

Lượm nói:

- Kéo nhau vô mà dọn cứt ngay không chết cả tụi bây giờ!

- Để tui ra lấy cái thúng đựng cứt hí! - Một thằng cuống quýt nói:

- Để tui tui dọn chỗ, đại ca không phải dọn. - Một thằng giọng xun xoe.

Bóng dáng lông lá của tên hung thần Chúa ngục với khẩu súng bên hông, cây roi cặc bò ngúc ngoác trong tay, lập tức làm cho ý định liều lĩnh trong đầu Lép-sẹo tiêu tan.

- Tổ cha bay! - Lép-sẹo bắt thần trút cơn giận dữ lên đầu bọn đàn em. Hắn nghiêng răng quạu mặt chửi. - Di vô dọn cứt hết! Thằng mô cũng phải dọn!

Và chính hắn chạy vô ba-ti-măng trước. Tụi đàn em lú lú chạy theo.

Lép-sẹo đứng sững lại trước dây cầu tiêu ngập ngụa phân dòi mà từ trước đến nay hắn chỉ đứng từ xa để sai khiến tụi ngoài kia hốt dọn, như một viên cai tù sai khiến tù. *"Và bây giờ tự nhiên xuất hiện một thằng "chó chết" ở đâu, nhỏ con, ốm yếu thua xa hắn, dám đập lại hắn, dám mắng nhiếc hắn "đồ ngu", lại bắt buộc hắn tự tay phải hốt cứt!"...* Hắn nghĩ vậy, và cái miệng rộng ngoác đầy quyền uy, quen sai khiến của hắn, tự nhiên méo xệch như mếu. Một giọt nước mắt đặc quánh, nhu dầu lăn trên gò má lem luốc của hắn. Có thể gọi tên giọt nước mắt trên má tên anh chị vị thành niên này: Thù hận, nhục nhã.

PHẦN THỨ SÁU

1

Rảnh tay được một chút với tụi bằng Lép-sẹo. Lượm nghỉ ngay đến việc tìm xem chỉ huy trưởng mặt trận khu C hiện đang bị giam ở xà lim số mấy, để có thể giúp đỡ ông.

Mất hai ngày mày mò điều tra, Lượm và các bạn trong đội mới phát hiện ra ông đã bị bọn chúng chuyển lúc ban đêm, sang dãy ca-sô âm phủ, giam ở ca-sô số sáu:

Mỗi ca-sô, gần sát mắt có một khuôn cửa rộng chừng sáu tấc vuông, cấm chắn song sắt to bằng chét tay. Những người tù bị giam trong ca-sô cứ chiều chiều lại treo lên, thả qua khuôn cửa sổ đó ra bên ngoài cái ống bơ có buộc dây như kiểu thả gầu xuống giếng. Họ thả xuống như vậy để chờ những người tù bên ngoài đi làm cỏ-về về thương tình rót cho họ một ít nước trong, hoặc cho một mẩu bánh, một chút thức ăn. Nhưng mười ống bơ thông xuống cũng chỉ vài ba ống bơ kéo lên có nước, có bánh hoặc thức ăn. Tất cả tù đều trong tình trạng đói khát ghê gớm, nên bớt ra được chút nước,

chút bánh để cho là chuyện hân hữu.

Vì khuôn cửa chiều ngang quá hẹp nên người bên trong không thấy được người ở ngoài cho gì vào ống bơ. Thấy ống bơ nặng nặng là họ kéo lên.

Lâu nay, bọn con nít trong băng Lép-sêo vẫn bày trò tinh nghịch: Chúng bỏ gạch vỡ, đất, cát vào ống bơ để đánh lừa những người trong ca-sô. Tệ hơn, chúng còn đánh xoáy nước, bánh, trong các ống bơ trước khi họ kịp kéo lên.

Nghe thằng Lanh kể chuyện. Lượm nổi diên. Dứng giữa sân lao. Lượm nói to với các bạn, cho cả mấy đứa trong băng Lép-sêo đang đứng gần đó nghe tiếng:

- Đồ chó! Từ giờ trở đi, hễ các cậu thấy bất kể thằng mô làm như rửa, là xông vô đập chết luôn. Đập chết! Nghe chưa.

Tụi băng Lép-sêo bảo nhau: "Mấy người bị giam trong nó toàn Việt Minh hạng nặng. Việt Minh, Vê-cu-đê với du kích là họ bênh nhau góm lăm. Tụi mình xớ rớ chọc vô, tụi hấn sẽ xúm lại đập chết thiệt, chứ không phải tụi hấn nói dọa mô". Một thằng bướng bỉnh, gân cổ nói: "Tau cứ chơi! Coi tụi hấn có làm chi được C... tau không?". Và chiều đó thằng này đã lén bỏ một vốc cát vào ống bơ, nhưng các bạn của Lượm không nhìn thấy. Thằng này đắc chí vênh váo kể lại với "đại ca" Lép-sêo để khoe gan. Hấn tưởng "đại ca" sẽ cười tán thưởng và khuyến khích hấn: "Cứ làm tới nữa đi". Không ngờ Lép-sêo quay mặt, động luôn cho hấn một đập ngã sấp và chửi:

- Đồ ngu!

Trước thái độ giận dữ bất ngờ của Lép-sêo, bọn đàn em đều sững sốt. Chúng nhận rằng đại ca của chúng chưa lần nào tham dự vào cái trò tinh nghịch của chúng. Nhưng đại ca nổi khùng nhểch chúng là "đồ ngu"

như lần này là lần đầu. Một ý nghĩ ngờ vực thoáng qua óc chúng: "Hay đại ca cũng bắt đầu sợ thằng móc cút đó?".

*

* *

Bốn dây ca-sô chỉ có ba bốn khuôn cửa sổ là không có ống bơ thông xuống. Trong số này có khuôn cửa ca-sô số sáu, nơi giam chỉ huy trưởng.

Lượm biết rằng chỉ huy trưởng mới vào tù, ông tìm đâu ra được ống bơ với dây. Và điều quan trọng hơn là nó không bao giờ tưởng tượng nổi một người như chỉ huy trưởng lại thả ống bơ xin nước, xin bánh, như những người bình thường khác. Ông là phải mang súng săn voi của Bảo Đại, đi lừng lững trong chiến hào với đôi ủng lấm bùn và giương súng bắn hạ xe bọc thép của giặc. Đó là hình ảnh độc nhất về chỉ huy trưởng mãi mãi gắn chặt vào trí tưởng tượng của nó. Nếu biết ông cũng hành động như những người bình thường khác, chắc nó sẽ vô cùng đau khổ. Đó là nỗi đau khổ lớn lao của những tâm hồn ngày thơ, cuồng nhiệt khi thấy thần tượng bị sụp đổ.

Nhưng với kinh nghiệm tù đầy mới học được. Lượm biết lúc này ông đang phải nằm trần trụi trên nền xi măng lở lảy, hôi hám, đang đói run người và khát cháy cổ. "Ôi chao, chỉ huy trưởng làm răng nuốt nổi vát cơm tù vừa sống vừa nhào với mấy cục muối mỏ mặn chát!". Nó nghĩ vậy mà ứa nước mắt.

Nó đào óc nghĩ cách tìm ra nước trong, bánh mì để chuyển vào cho ông. Nước trong thì có thể kiếm được, nhưng bánh đào đâu ra?

Thằng Lanh thông thạo đủ mọi chuyện trong tù, nói với Lượm.

- Các anh tù đi làm ở Sở Anh-tăng-dăng, họ thường ăn cắp được nhưng ổ bánh mì rất to. Họ cắt ra bán cho những người có tiền. Nhưng anh em mình làm chỉ có tiền.

Thúi reo lên:

- Tui có tiền đây! Tiền bán kẹo dạo nọ vẫn còn y nguyên mà, anh Lượm...

Nó lộn cổ áo, lôi ra mấy tờ giấy bạc cuộn tròn đưa cho Lượm.

- Một lát bánh kha khá mà ngon ước độ mấy đồng?

- Hai đồng chứ mấy.

Lượm đếm tiền đưa cho Lanh hai đồng, nói: "Mi nói các anh bán rẻ vô nghe". Rồi đưa trả số tiền còn lại cho Thúi:

- Mi cất đi, lờ khi có việc cần.

Lượm và các bạn chia nhau đi kiếm dây, ống bơ, xin nước trong ở các toán tù đi làm cỏ-vê về.

Việc chuyển nước và bánh vào ca-sô qua khuôn cửa tò vò không khó lắm. Bốn đứa đứng chụm lại, tay bá vai nhau kết thành bệ, công kênh Lượm đứng lên vai. Lượm với hai tay níu chấn song sắt, du người lên. Ràng em cần đầu sợi dây điện thoại, một đầu dây có buộc ống bơ đầy nước và miếng bánh Lanh vừa mua được. Nó áp mặt vào giữa hai chấn song nhìn vào bên trong. Bên trong ca-sô tối mờ, xông lên mùi hôi ngọt ngọt.

Lượm gọi:

- Chỉ huy trưởng! Chỉ huy trưởng!

- Ai gọi gì đấy? - Từ bên dưới vọng lên tiếng hỏi, giọng khàn khàn, yếu ớt, nhưng nó vẫn nhận ra đúng giọng chỉ huy trưởng. Ôi, làm sao nó có thể không nhận ra cái giọng nghiêm trầm, đã nói với Đội những lời thống thiết về nghĩa vụ lớn lao của người chiến sĩ, về

chiến đấu cho sự sống còn của Tổ quốc, trên sân chùa Từ Đàm mới ngày nào...

Lượm gần như chết đầu vào giữa hai chấn song sắt nhưng không sao có thể nhìn thấy Chỉ huy trưởng đang nằm hoặc ngồi, ở bên dưới.

- Dạ, em là Lượm ở Đội Thiếu niên trinh sát. Em chiến đấu ở mặt trận Khu C. Em bị bắt sau trận Hộ Thành. Ở đây có nhiều bạn cùng tuổi em là liên lạc của du kích, bộ đội địa phương. Chúng em họp lại thành đội để bênh vực, giúp đỡ nhau.

- Các em làm như thế là rất tốt! - Tiếng chỉ huy trưởng vọng lên.

- Chúng em kiếm được ít nước trong và bánh gửi vô anh... - Giọng Lượm nghẹn lại. Nổ khê khằng thận trọng kéo ống bơ và lát bánh mà Thúi ở bên dưới bụng hai tay đưa cao quá đầu, lên đến sát khuôn cửa. Nó dút hai thứ qua chấn song rồi thông xuống cho đến lúc nghe tiếng đáy lon nước chạm khê nền xi măng.

Trong lúc đó, Lép-seo và bọn đàn em hán đứng ở góc sân đằng kia, chăm chăm nhìn lại. Lép-seo áo phanh ngực, điều thuốc ngậm lệch bên mép, mắt nheo nheo nhìn lượm du người như con vượn vào chấn song. Hấn gầm gừ

- Tụi nì liều mạng thiệt! Tụi hấn coi Một Điều với các cha lính canh bằng nửa con mắt!

Thằng đàn em có ve mắt thì thăm với Lép-seo:

- Để tui chạy ra mách nấy ông lính gác, các ông vô nện tụi hấn một trăn báng sung cho bỏ ghét nghe? Tụi hấn đang đồn đồn nhau rửa, chạy không kịp mở!

Thằng này co giò định chạy ra -ổng lao, Lép-seo bắt thần túm chặt cổ áo thằng này lôi giật lại. Hấn nhổ phắt cái tàn thuốc đang ngậm, vung tay tát thằng này

một tát tai ngã dúi xuống đất, rồi chửi:

- Đồ ngu!

Lượm nghe tiếng huýt gió của Ngạnh làm nhiệm vụ cảnh giới, báo tin tụi lính gác sắp sửa đi vào. Nó hỗn hển hỏi gấp.

- Chỉ huy trưởng có biết bạn Vệ liên lạc hiện nay ở đâu không?

- Em Vệ cùng bị bắt với tôi. Có lẽ chúng đưa em về giam ở Lao Tòa Khâm.

Lượm muốn hỏi thêm có phải ông bị bắt vì có đứa phản bội chỉ điểm không? Nhưng xa xa tiếng huýt gió của Ngạnh càng vang to, thúc bách hơn. Nó vội vàng nhảy đứng xuống vai các bạn, tọt nhanh xuống đất.

Khi Mệ-Lai-tàn-tật cùng với hai tên lính tay dùi cui, tay súng đi vào đến sân lao thì Lượm và các bạn đang chơi trò nhảy cừu.

Trưa hôm sau. Lượm và các bạn trong đội lại sửa soạn nước trong và bánh mì để tiếp tế cho chỉ huy trưởng. Nhưng khi nó trèo bám lên khuôn cửa, gọi to nhiều lần, nó mới biết xà lim trống không.

Lượm và các bạn không ngờ lon nước và lát bánh hôm qua là bữa ăn cuối cùng của chỉ huy trưởng mặt trận Khu C. Phụng Đông.

Mười hai giờ đêm hôm qua, bọn mật thám Pháp đã bí mật đến xích tay ông cùng với năm người tù khác bỏ lên xe bịt bùng, chở thẳng vào Đà Nẵng.

Không dụ hàng khuất phục nổi, chúng đã hèn hạ bắn ông và năm người tù đó trên bãi biển bán đảo Sơn Trà, rồi ném xác xuống biển.

2

Việc chỉ huy trưởng bị đưa đi mất tích trong đêm và tin Vệ-to-đầu bị bắt cùng với chỉ huy trưởng, có thể hiện nay đang bị giam ở Lao Tòa Khâm, làm Lượm bàng hoàng, choáng váng. Hai đêm liền nó nằm mơ thấy ông... Nó thấy mình cùng với cả đội đang tập hợp trước sân chùa Từ Đàm. Chỉ huy trưởng xuống ngựa bước nhanh lên các bậc Tam quan, với đôi ủng lấm bùn đất chiến hào. Khẩu súng săn voi đeo bên vai. Cái mũ cối Tiếp Phòng Quân màu cỏ úa, quai mũ ôm vòng hai bên má và cái cằm râu mới cạo xanh biếc. Cặp mắt sâu và rất sáng, nghiêm nghị lướt nhìn cả đội, như ông đang cân nhắc, ước lượng sức vóc và lòng can đảm của mỗi đội viên để giao nhiệm vụ...

Lượm choàng tỉnh dậy thấy hai má mình ướt đầm nước mắt.

"... Rất có thể không phải một tháng, hai tháng mà phải mất nhiều tháng nhiều năm nữa, chúng ta mới đánh đuổi được hết bọn cướp nước bán nước giải phóng được Tổ quốc, giải phóng thành phố thân yêu của chúng ta... Nếu thế hệ chúng tôi chưa làm xong được sứ mệnh lớn lao này, thì thế hệ các em phải nối tiếp xốc tới, hoàn thành cho bằng được..."

Lời khuyên dặn hôm nào của ông trước giờ ra trận lúc này lại vang vọng trong trí nhớ Lượm, với một ý nghĩa mới mẻ khác thường: giúp nó bình tâm trở lại nâng đỡ nó trong cuộc chiến đấu đơn độc không đồng đội, không người hướng dẫn, chỉ huy

Nó giục già thôi thúc Lượm gắng gỏi làm tốt những việc mà chính nó tự đề ra.

Việc quan trọng nhất là hàng ngày nó cùng với các bạn trong đội, kiếm nước trong đổ vào các ống bơ của các anh bị giam trong hai dãy "ca-sô âm phủ" thông xuống. Xe nước vừa về là bọn trẻ đã có mặt quanh hồ nước để giành mức được nước trong nhưng vì tranh giành quá hỗn loạn nên dù nước mức được trước cũng đục ngầu, khăng khắng mùi bùn, mùi rác. Dù chính hàng ngày đều phải uống thứ nước đó, có khi còn đục bẩn hơn, nhưng phải rót cho các anh, Lượm và các bạn đều thấy khổ tâm.

Muốn kiếm được nước trong, nhất thiết phải đi làm cỏ-vê. Lượm bàn với các bạn, chọn ra bốn đứa cùng với Lượm nữa là năm, sức vóc hơn cả, tìm cách chen bừa vào các toán tù đang sắp hàng trên sân lao, đợi xe các công sở đến chở đi. Nhưng lần nào Lượm và các bạn cũng bị gạt lại. Các công sở không chịu nhận tù con nít đi làm cỏ-vê.

*

* *

Mỗi buổi sáng tù đi làm cỏ-vê đã vãn hết, trong sân lao chỉ còn lại tù con nít, mấy người già yếu, vài anh tù mới vào hôm qua, chưa có công sở nào lấy đi làm.

Không có việc gì, tù con nít, người già yếu kéo ra đứng chen chúc sau khuôn cửa sắt đóng chặt của lớp tường trong, nhìn ra công chính. Trên nóc cổng chính có cây cột cờ ngấn, ngã chênh ra đường.

Buổi sáng, một tiểu đội lính ngục do Viên đội hoặc tên cai điều khiển, súng vác vai, hô ác ẽ đi qua hai cánh cổng chính mở rộng tập hợp thành hàng ngang trên đường, làm lễ kéo cờ. Những người tù không được đi

làm cỏ-vê, thường đứng chực ở đây chờ bọn lính mở cổng ra kéo cờ, sẽ nhìn khúc đường phố lác đác có người qua lại, dù chỉ mười phút. Bọn tù con nít bị giam giữ lâu ngày giữa hai lớp tường cao vôi vọi nhìn ra đường phố với ánh mắt háo hức, thêm khát trông thật tội nghiệp!

Sáng nào có Một Điều đứng trong sân nhìn ra Viên đội, tên cai điều khiển lính làm lễ kéo cờ rất hùng dũng, oai vệ. Tiếng hô "Gác-đờ-bu pờ-rê-dăng-tê! Ừ! nghe rất đông đặc, đứng tận sân lao bên trong cũng nghe tiếng. Nhưng sáng nào vắng mặt Một Điều, bọn lính ngục đều làm quấy quả cho xong chuyện. Chúng kéo ra chỉ bốn năm đứa, như đi dạo mát, súng vác ngả nghiêng. Chúng kéo phăng cờ lên, không hô hiếc gì hết, rồi đi sang bên kia lề đường hút thuốc, ăn quả. Sáng hôm đó, Mệ-Lai-tàn- tất điều khiển việc kéo cờ. Mệ-Lai-tàn-tất giao cho một tên kéo cờ, còn hấn và những tên kia xúm lại quanh mấy gánh hàng quả, bánh canh, xôi bắp, bún bò... nói cười toe toét.

Lá cờ tam tài vừa kéo lên lưng chừng cột, anh tù điên đứng sát bên Lượm, hai tay nắm chần song sắt cửa lay lay, rồi bất ngờ kêu toáng lên:

- Ông Một Điều ơi là ông Một Điều ơi! Ông ra mà coi quân lính của ông kéo cờ Đại Pháp mà như kéo tù vô xà lim! Không pờ-rê-dăng-tê, không ừ, không ó cút chi hết a!

Tụi lính ngục hoảng hồn, đang nhai xôi phải nhổ xôi, dụi thuốc, vút tồ bún đang ăn dở, chạy vội sang đường tập hợp, và kéo cờ thật nhanh lên ngọn. Mệ-Lai-tàn-tất vừa sợ vừa cầu.

- Tổ cha thằng điên! - Hấn chửi và cúi nhát nửa viên gạch, thẳng tay nhắm đầu anh tù điên mà ném.

Viên gạch va vào chần song sắt "tồ-ong!" Và đội bật trở ra. Vừa lúc đó Một Điều từ trong nhà đi ra, hỏi:

- Cái gì? Cái gì?

Anh tù điên ôm đầu mếu máo, lu loa nói với Một
Điểu bằng thứ tiếng Tây bồi hồ lớn quen thuộc của anh:

- Mông dạch nằng! Lũy - anh chỉ vào Mệ-Lai - kéo lơ
dờ-ra-pô phăng-xe - anh làm điệu bộ kéo cờ - con lũy
kéo pờ-ri-son-ni-ê vô xà lim. Nông gác-dờ bu, nông
pờ-rê-dăng-tê, nông-ứ! Anh chụp tay - Lượm làm điệu
bộ kéo tù - Mỏa ráp-po mông dạch nằng - Lũy lằng-xê
moa viên gạch - anh chỉ viên gạch - mỏa cát-xê la-tết -
Anh ôm đầu nhăn nhó khóc hu hu như bị viên gạch ném
trúng đầu. Một Điểu nhận ra Lượm, liền hỏi:

- Bé con, đúng như vậy không?

- Thưa ông quan hai, đúng như vậy!

Một Điểu quay lại nhìn Mệ-Lai đang đứng chết
đứng, mặt cắt không còn giọt máu.

- Đồ con lợn! - Một Điểu gầm lên. Hấn bước lại giật
phất cái lon cai trên ống tay áo Mệ-Lai-tàn-tật, vung
roi quất tới tấp lên vai, lên lưng. Vừa quất vừa chửi:

- Đồ súc vật nhơ bẩn! Đồ súc vật nhơ bẩn!

Mệ-Lai-tàn-tật cứ phải đứng gác-dờ-bu mà chịu
dồn, miệng lắp bắp van lạy:

- Mông dạch-nằng! Pạc-đon-nê moa!...

Nếu lúc đó không có một chiếc xe Jeep phanh rít đồ
xịch trước cổng lao, thì chắc viên cai ngục này sẽ bị
đánh cho đến kỳ ngã gục. Chiếc xe do một tên lính da
đen lái. Hai tên Pháp xuống xe, bước qua cổng lao, tên
lính đeo tiểu liên "mát" và viên đội đeo súng lục. Chúng
chào Một Điểu và đưa giấy tờ gì đó Lượm tò mò lắng
nghe viên đội Tây báo cáo với Một Điểu. Nó được biết
chúng ở một công sở có tên là Poste Militaire (bưu điện
quân sự), cần xin ba người làm cò-vê.

Viên quản người Việt, phó đề lao, mở cánh cửa sắt
bước vào, chọn ba người tù lớn tuổi, dẫn ra ngoài giao
cho viên đội Tây. Viên đội hỏi:

- Trong ba người, có người nào biết tiếng Pháp

không? - Viên quản hỏi lại, cả ba lắc đầu.

Lượm liền thò cánh tay qua cổng sắt, nói to:

- Thưa ông đội, tôi biết tiếng Pháp!

- Mày nói tiếng Pháp khá không? - Viên đội bước
đến gần Lượm hỏi.

- Tôi nói không được đúng mẹo lắm.

Viên đội nhún vai:

- Thế là mày hơn tao. Tao không biết một tiếng Việt nào.

Cánh cửa sắt mở ra. Viên đội gạt lại một trong ba
người và kéo Lượm thay vào đó. Y quay lại hỏi viên
quản phó đề lao:

- Ông đồng ý chứ.

- Đồng ý, - viên quản cười, bắt tay viên đội.

- Chúng ta đi thôi! - Viên đội hất đầu rất điệu với
Lượm và chỉ ra xe.

Sự may mắn quá bất ngờ này làm cho Lượm vui
mừng đến nghẹn thở. Nó chỉ kịp quay lại ngoắc ngoắc
tay với các bạn đứng chen chúc đằng sau cánh cửa sắt
và đi gần như chạy ra chỗ chiếc xe jeep đang đỗ. Nó
thấy tim mình đập thình thịch trong lồng ngực. Nó lo sợ
có thể viên đội Tây, thằng Một Điểu và cả tụi lính ngục
nữa sẽ đổi ý, giữ nó lại vì chúng chợt nhớ ra: thằng tù
con nít này đã từng hai lần liều lĩnh vượt tù...

3

Sở Poste Militaire (gọi tắt là sở Pốt) đóng ở dãy nhà một
tầng còn sót lại trong khu vực Trung bộ phủ cũ. Hầu
hết những ngôi nhà kiên cố trong khu vực đã bị quân ta đánh
sập thành những đống gạch vụn, trước khi rút khỏi Huế.

Dằng sau sở Pốt, cách một khu vườn rộng mọc lút cỏ dại, là ngôi nhà hai tầng rộng thênh thang của một công sở khác cũng của bọn nhà binh Pháp, có tên là *Coopérative Militaire* (cửa hàng nhu yếu phẩm quân đội). Sở này cũng có một toán tù lao Thừa Phủ hàng ngày đến làm cô-vê. Toán tù gọi tắt công sở này là sở "Cốp".

Ở sở Pốt chỉ có thư từ, giấy má, những gói bưu phẩm lớn nhỏ xếp thành dãy trên các giá gỗ kê dọc sát tường. Trong khi đó bên sở Cốp, các gian buồng chật cao đến trần nhà những hòm đồ hộp, bánh kẹo, rượu, thuốc lá và nhiều hàng hóa vật dụng khác trông đến ngót cả mắt. Xe ô tô lớn nhỏ ra vào rầm rập suốt ngày. mua hàng, chở hàng đến nhập kho... Công việc chính của toán tù làm cô-vê ở sở Cốp là xếp hàng hóa lên xe, chuyển hàng hóa trên xe xếp vào các kho.

Làm cô-vê sở Cốp hết sức nặng nhọc và thường xảy ra tai nạn. Vì các hòm hàng hóa nặng hàng tạ, hàng nửa tạ, chỉ cần sơ ý một chút là hòm rơi, lăn đè nát tay, nát chân. Nhưng đó chưa phải là điều khổ sở nhất của anh em tù.

Hôm đầu tiên bước vào sở làm cả toán tù hoa mắt vì của ngon vật lạ xếp như núi quanh mình. Anh nào cũng hí hửng, chuyển này chắc vớ bờ. Họ hy vọng sẽ lấy cắp được đồ hộp, bánh kẹo. Nhưng chỉ sau một ngày họ đã biết mình lầm. Bọn Tây làm ở sở "Cốp" đều là tụi ác ôn, cô hồn, đánh đập tù tàn bạo không thua gì những tụi chuyên nghề tra tấn ở các sở Mật thám An ninh. Hung dữ nhất là một tên đội Tây, anh em tù gọi là Đội Lùn. Đội Lùn người thấp nhưng rất to ngang nên nó gần như vuông. Mặt hán tròn to như cái đĩa tây, bóng loáng, râu ria cạo nhẵn thín, cặp mắt của loài thú dữ ăn thịt người. Hấn có sức khỏe khủng khiếp của tên đồ vật hoặc cử tạ hạng nặng. Một lần hấn bắt gặp một người tù ăn mấy miếng bánh bích quy rơi ra từ cái hòm vỡ

Hấn lẳng lẳng túm hai cổ chân anh ta, nhấc bổng lên như nhấc con gà, động đầu anh vào cái hòm gỗ, máu mồm, máu mũi anh ộc ra như xối, mấy miếng bánh vừa nuốt trào ra miệng cùng với máu.

Một buổi chiều, trước khi lên ô tô về lao, hấn bắt tù xếp hàng ngang, cởi hết áo quần để kiểm soát. Chỉ cần tìm thấy một miếng bánh, một cái kẹo, hấn cũng đánh cho máu chảy tràn mặt.

Đi làm cả tháng trời mà chưa người tù nào ăn cắp nổi cái kẹo. Chân dẫm xéo lên đồ hộp, bánh, kẹo, trong lúc thất ruột thất gan vì đói, quả là một cực hình.

Đội Lùn có con chó béc-giê to bằng con bê nhỡ, lông xám như lông chó sói và cũng thấp lùn như hấn. Hấn gọi con chó là Rếch. Con Rếch không rời hấn một bước và là một tên tay sai vô cùng đắc lực trong việc hành hạ, đòn đốc, kiểm soát tù nhân. Đứng từ xa. Đội Lùn nhìn thấy một anh tù nào đó trốn việc, làm việc ẻo oải, hoặc lấy cắp một thứ gì đó, hấn chỉ cần chỉ tay huýt lên một tiếng là con Rếch lao vút đến, xô ngã anh ta xuống đất và cắn xé tả tơi. Có anh tù khiếp đảm con chó đến phát điên.

Sở Pốt cũng như sở Cốp, quan và lính làm việc đều là bọn Pháp, không có tên lính ngụy nào. Nhưng bọn sở Pốt, tuy là lính trắng nhưng đều có dáng công chức bộ diện tử tế, lịch sự. Chúng không chửi mắng, đánh đập tù ngay cả tên lính gác cũng vậy, mặc dù tên này có bản mặt của tên gang-tơ giải nghệ. Hấn nói với Lượm:

- Tao không thích đối xử với mày như bọn kia. - hấn hất hàm trỏ sang bọn sở Cốp. - Làm xong công việc tụi mày có thể được nghỉ ngơi. Chỉ yêu cầu tụi mày không được tìm cách chạy trốn. Nếu chúng mày chạy trốn, tao buộc cái này phải lên tiếng. - Hấn vỗ vỗ bàn tay lông lá vào báng khẩu tiểu liên "mát" nhún vai nói thêm. - Đừng làm cho nó phải nổi giận!

Lượm phiên dịch lại cho hai người tù lớn tuổi cùng

đi làm với nó.

Tên đội đến lấy tù đi làm tên là Buy-va, phụ trách văn thư của sở. Hắn giao việc hàng ngày cho ba người tù: Hai người lớn gánh nước ngoài bến sông Hương đổ đầy hai cái bể xi măng phía sau khu nhà bếp. Lượm quét tước làm vệ sinh khu nhà ở, nhà làm việc và thông ngôn.

Giám đốc sở tên là I-tai, đóng lon quan hai.

Quan hai I-tai đã đứng tuổi, người cao, gầy lưng gù, đầu hói, đeo kính cận. I-tai có dáng dấp ông giáo trường làng hơn là sĩ quan quân đội viễn chinh. Y có vợ người Việt, một mụ me Tây béo phịch phịch. Hai vợ chồng ở một gian phòng lớn cuối dãy nhà làm việc.

Hôm đầu tiên đến sở, quan hai I-tai hỏi Lượm:

- Tại sao em bị bắt?

- Người ta tình nghi tôi là liên lạc của Việt Minh...

Nhưng không phải...

I-tai nhún vai:

- Nếu đúng là liên lạc của Việt Minh cũng không sao. Ở Pháp, trong trận đại chiến vừa qua, cũng có nhiều thiếu niên lứa tuổi em là liên lạc của quân du kích.

Buổi trưa, y cho ba người tù một ổ mì lớn. Và cũng trong ngày hôm đó, ba người tìm được trong đồng rác sau khu nhà bếp, ba cái thùng vỏ đồ hộp, đựng nước sông Hương mang về nhà lao.

4

Hai người tù cùng đi làm cỏ-vê với Lượm, một người tên Tụng, một người tên Bện. Tụng trạc ngoài năm mươi tuổi. Bện mới xấp xỉ ba mươi. anh Bện là ngư dân.

sinh ra và lớn lên trên mặt nước đầm Chuồn - một đầm nước nằm lớn nối liền với phá Tam Giang. Người ta gọi anh là dân thủy điện. Anh có gương mặt thật chất phác, hiền lành. Nửa người trên của anh Bện vạm vỡ không chút cân xứng với nửa người dưới, nhìn giống như hai mảnh thân thể của hai người chắp vào nhau. Riêng hai bàn tay anh to lớn một cách kỳ dị, đen dúa, nứt nẻ, sần sùi những lớp chai dày cộp, các đầu ngón tay mòn vẹt như bị mài. Nhìn những ngón tay anh Lượm lấy làm lạ, hỏi anh. Anh cho biết, mới bảy tám tuổi, ngày nào anh cũng phải ngậm mình dưới nước dùng mười ngón tay moi cát, rong, thành rãnh dài, để bắt tôm rần, tôm Tú.

Thoạt nhìn cũng đoán biết anh cả đời chỉ quen sống trên thuyền, trên mặt nước. Anh đi trên mặt đất vụng về, lạch bạch như con vịt. Cả con người anh lúc nào cũng bốc lên mùi tanh tanh, mùi tôm cá, mùi lưới ướn, mùi lòng thuyền...

- Anh có phải là du kích không? - Lượm hỏi.

- Không. Tui chỉ chở thuyền cho các eng bộ đội địa phương huyện qua về phá Tam Giang. Trong vùng có đứa chỉ điểm, báo cho Tây. Rứa là lính Tây đi ca-nô lùng vây bắt tui đang làm nghề giữa phá. Tui hán quăng lựu đạn vô đồ tui, rứa là cả đồ, cả lưới, cả đồ nghề làm ăn chìm hết!... Chừ họ có thả tui về thì cũng chết đói thôi chú ạ. Còn đồ nghề mô nữa mà làm ăn... - Anh nói, mặt buồn thiu nước mắt rơm rớm...

Nhìn anh. Lượm thấy thương cũng muốn khóc theo. Nó nói:

- Cần cóc chi anh! Tui hán mà thả anh về, anh trốn tuồn lên núi đi Vệ Quốc Đoàn, đánh chết cha tui hán đi. Chưa chừng anh em mình lại gặp nhau trên đó cũng nên.

- E rồi cũng phải đến nước đó thôi chú em ạ. - Anh

nói mà mặt vẫn rầu rầu.

Lượng nảy ra ý muốn được giúp đỡ, bênh vực, che chở anh, như với tụi thằng Thái, Ngạnh, Lanh... Nó thấy anh ta tuy lớn tuổi, to xác, mà còn khỏe khạo hơn cả mấy đứa đó. Thân tù đi làm cỏ-vê mà anh siêng năng như làm việc nhà. Đặt đòn gánh lên vai là anh cúi mặt, cúi mũi, gánh hết chuyến nước này tiếp chuyến khác. Gánh nào hai thùng nước cũng đầy mạp. Gánh suốt buổi sáng, anh không nghỉ lấy một lần. Trong lúc đó lão Tụng chỉ gánh hai thùng lưng lẻo; và anh gánh được ba chuyến, lão Tụng mới gánh được một chuyến. Nhưng anh không hề chút so bì. Thấy vậy, Lượng nổi cáu:

- Ràng anh đại rửa? Việc chi mà anh phải nai lưng ra làm lấy một mình? Để tui nói với thằng đội Tây, chia đều công việc, mỗi người gánh một bể.

- Thôi chú ạ, người ta yếu, mình mạnh đỡ dần nhau.

- Yếu! - Lượng dần giọng, bĩu môi.

Với lão Tụng, không hiểu sao, ngay hôm đầu tiên Lượng đã thấy ghét cay. Tuy ngoài năm mươi tuổi lão Tụng còn khá lực lưỡng, nhưng lão cứ giả vờ giả vịt như ốm yếu lắm.

Khuôn mặt lão choắt, hai tai như tai chuột, vành tai mỏng lét gần sát vào da đầu, cặp mắt hùm hụp hay lăm lét nhìn trộm. Toàn bộ con người lão từ vẻ mặt giọng nói, điệu bộ, dáng đi, toát ra một vẻ gì vừa ti tiện, vừa xảo quyệt.

Sau mỗi ngày cùng đi làm với lão, Lượng cảm thấy ghét lão hơn. Hễ cứ nhìn mặt lão là Lượng thấy nổi khùng, muốn gây lộn, đập lộn. Nhưng nó biết nếu đập lộn, nó sẽ bị lão cho như đòn. Vì đằng sau cái vẻ lụ khụ của lão là một sức khỏe đáng sợ. Có hôm, nó bắt gặp chỉ với hai tay và đầu gối, lão đã uốn một thanh sắt to bằng

ngón chân cái.

Mỗi lần tụi Tây gọi lão đến để sai lão việc gì, lão dạ một tiếng thật to, ba chân bốn cẳng chạy lại trước tiên, chấp tay, cúi đầu, hai đầu gối hơi khụy xuống, miệng chum chim cười ruồi... "Chỉ cần chấp thêm vô chỗ xương cụt của lão ta một cái đuôi, ngúc ngoắc, ngúc ngoắc là thành con chó chầu trước mặt chủ!". Lượng vừa thông ngôn, vừa tức tối nhìn dáng bộ lão và nghĩ vậy.

Hễ tụi Tây vớt một mẩu bánh, một cái tàn thuốc lá, lão nhào tới vỗ chụp vội như sợ Lượng và anh Bện, tranh mất. Chộp được, lão thổi thổi qua, đưa lên miệng.

Lượng nổi điên, quát:

- Ông làm cái chi rửa? Có đói chết cũng phải giữ thể diện không Tây họ khinh cho chứ?

Lão vênh mặt lên, mắt gườm gườm nhìn Lượng:

- Người mô lạnh tay thì người nở được! Đ... mạ nó chơ! - Lão vừa tộp tộp nhai vừa chửi đồng. - Đã mang cái thân thằng tù còn nói phét nói lác! Thế với chẳng diện!

Lượng giận run người. Nó chỉ muốn quật cái giẻ lau nhà đang cầm trong tay vào mặt lão. Phải cố hết sức nó mới ghìm lại được. Nó nhổ một bãi nước miếng xuống đất, lấy chân chà đi chà lại, rồi quay mặt đi. Trưa hôm đó. Lượng hỏi anh Bện:

- Anh có biết thằng cha đó làm chi mà bị bắt không?

- Nghe mô làm Việt Minh xã...

- Dời mô Việt Minh lại có thứ người như hán! - Lượng kêu lên, giận dữ như có ai ném rác vào mặt - Nhất định tui phải hỏi cho ra thằng cha nó làm chi?

Buổi trưa tụi Tây trong sở xuống ăn trưa ở gian nhà lớn nằm trong dãy nhà ngang. Tụi hán ăn xong Lượng phải quét nhà, dọn bát đĩa đem xuống nhà bếp, lau sạch

bàn, ghế.

Dù đói mềm người, cả mấy tháng liền không ngủi thấy mùi thịt, nhưng lúc dọn bàn Lượm đã trút tất cả thức ăn thừa, thịt, cá và những mẩu bánh vụn vào cái xô rồi xách đổ hắt xuống cống ngay trước mặt tụi Tây. Chúng nhìn Lượm và không khỏi ngạc nhiên.

Hôm đó, chúng ăn xong, Lượm còn mài bận lau sàn nhà tòa nhà chính, lão Tụng liền chạy vào, trút tất cả thức ăn thừa vào cái thùng vỏ đồ hộp của lão. Lão còn dùng ngón tay vét các đĩa thức ăn, rồi đưa ngón tay lên mút. Lão hí hửng xách lon thức ăn thừa đi ra gốc cây giữa sân, sửa soạn ngồi đánh chén. Bọn Tây ngồi uống cà phê, hút thuốc, trước hiên nhà, chỉ trỏ lão Tụng cười hô hố. Lượm đứng trên bậc tam cấp dãy nhà chính, nhìn ra, giận tím mặt. Nó lảng lạng xách cái xô nước rác lau nhà, đi ra gốc cây lão Tụng đang ngồi. Bất ngờ nó trút cả xô nước đen ngòm vào cái lon thức ăn thừa, làm lão Tụng không kịp trở tay.

- Ui chao! - Lão Tụng kêu thét lên, cặp mắt trợn ngược như bất thình lình bị bóp cổ. Lão trừng trừng nhìn cái lon lớn thức ăn thừa, đen ngòm nước rác. Khuôn mặt choắt rúm ró, nghiêng răng kèn kẹt. Lão nhảy chồm vào Lượm, định dè ngựa mà bóp cổ.

Lượm phản ứng rất nhanh, quật luôn cái bao tải lau nhà vào trúng giữa mặt lão. Cái khố tải ướt sũng nước, vẩn tròn quanh mặt lão. Lượm nhảy lùi ra xa, nhặt một hòn gạch vỡ, đứng thủ thế.

Lão Tụng giật cái khố tải ướt ra khỏi mặt. Nước bắn chảy ròng ròng trên tóc, trên hai má, trên miệng, trên cằm lão. Lão vừa dụi mắt, vừa khạc nhổ, miệng sùi bọt mép gầm gừ điên dại.

- Tổ cha mi! Tau mà không giết mi, tau không kẻ làm người!

Không cần nể nang gì nữa, Lượm chửi lại:

- Mi là đồ chó chết! Mi có muốn vỡ tan óc chó mi ra thì cứ đến đây! Tau còn nhỏ nhưng loại người như mi tau đã đập bể óc khối thằng!

Lão Tụng cúi chụp một thanh sắt rỉ nằm lăn lóc gần đó. Nếu thằng lính gác không kịp thời chạy đến thì chắc đã xảy ra đổ máu.

- Chuyện gì thế? - Thằng lính gác hỏi, trán cau lại, hết nhìn Lượm lại nhìn lão Tụng.

Lượm chỉ vào lão Tụng, trả lời:

- Lợi dụng lúc tôi vắng mặt, hắn đã lên vào phòng ăn, làm bắn đồ đạc với những ngón tay dơ bẩn của hắn. Hắn còn định giết tôi với thanh sắt cầm trong tay kia.

Lão Tụng quỳ sụp xuống, vái lấy vái để thằng Tây. Lão chỉ vào Lượm, gào lên:

- Bẩm quan lớn, thằng nó là Việt Minh đầu sỏ. Hắn chỉ rình để giết các quan lớn. Xin quan lớn giết chết hắn đi mà trừ hậu họa...

Nhìn dáng điệu của lão lúc này, Lượm tin chắc rằng nếu thằng lính gác chìa khẩu tiểu liên vào ngực mình, mà nã cả băng đạn, lão sẽ nhảy dựng lên vì vui thích há hê. Nhưng lão quên phứt là thằng Tây không biết tiếng Việt. Hắn chỉ vào lão đang quỳ mọp, hỏi Lượm:

- Hắn nói cái gì?

- Hắn tố cáo với anh tôi là Việt Minh. Tôi không phải Việt Minh, ông quan hai giám đốc nói rằng, nếu là Việt Minh cũng không sao, vì trong đại chiến vừa qua có rất nhiều thiếu niên Pháp đã làm liên lạc cho quân đội kháng chiến. Còn hắn, hắn tự nhận hắn chỉ là một thằng điên bắn thiu.

Thằng lính Tây quay sang hỏi lão Tụng:

- Tu es un sale fou? - Mày là một thằng điên như bản?

Lão Tung nghe tiếng phu, tưởng là phu phen, liền gật lấy gật để:

- Dạ bẩm quan lớn tôi là phu, tôi là phu, còn thằng nó mới đúng Việt Minh!

Thằng lính gác vung cây roi cặc bỏ quất lên lưng lão một roi rớm máu, nhún vai nói:

- Với bọn điên thì phải trả lời bằng roi!

5

Chỉ sau hai tuần lễ đi làm cò-vê, Lượm đã gây được tín nhiệm với hầu hết bọn Tây ở sở Pốt, từ tên giám đốc sở cho đến tên lính gác. Nó quét và lau nhà thật sạch, cửa kính chớp được lau chùi sáng choang. Có hai khuôn kính ở phòng làm việc bị vỡ, nó đề nghị với viên đội văn phòng, lấy hai tấm kính ở một cánh cửa hông dựng trong kho, thay vào, viên đội nói:

- Phải chờ thuê thợ lắp kính.

- Tôi có thể làm được.

Lượm khéo léo dùng mũi dao cạy lớp ma-tít, lấy ra hai tấm kính nguyên. Nó đem lắp vào hai khuôn kính vỡ, dùng những chiếc đinh nhỏ đóng giữ tấm kính và trát ma-tít. Viên đội trưởng nhìn Lượm thay kính, gật đầu khen:

- Tốt! Rất tốt!

Trưa hôm đó, nó cho Lượm một ổ mì lớn. Nó không ăn mà gói ổ mì lại, cất vào bị cối

- Sao mày không ăn?

- Tôi mang về cho các bạn tôi trong tù. Ở trong đó, chúng nó đói lắm.

Viên đội bước đến, nâng cằm Lượm lên, nhìn sâu vào mắt nó, nhún vai, rồi im lặng bỏ đi. Thái độ khó hiểu của viên đội làm nó bồn chồn, lo lắng. Hẳn tin mình hơn hay hẳn bắt đầu chú ý nghi ngờ? Nhưng rồi nó quyết định: Mặc dù thế nào cũng không để tội hấn khinh mình. Chắc tội hẳn biết thừa mình là Vệ Quốc Đoàn.

Một trong những công việc hàng ngày của viên đội là đóng dấu bưu điện vào các phong thư. Lượm bắt gặp nhiều lần hẳn nhìn những đồng thư để đầy trên bàn, nhún vai chán nản. Lượm lần la, chỉ đồng thư nói:

- Ông hướng dẫn tôi cách làm, tôi có thể giúp đỡ ông.

Viên đội bằng lòng. Vài buổi đầu nó đóng dấu còn lóng ngóng và chậm. Nhưng đến hôm thứ ba, nó đã đóng thành thạo và nhanh không thua gì tên đội.

Trên các ngăn giá gỗ chạy dọc theo tường, xếp đầy hàng nghìn gói bưu phẩm lớn nhỏ, bao bì bằng vải thô, các-tông. Mỗi buổi sáng vào quét dọn, Lượm tần mẩn đọc địa chỉ ghi trên bưu phẩm: Pari, Nixer, Boócđô, Mácxây, Tunisie, Maroc, Ôrăng... gần như đủ mặt các địa danh quen thuộc mà trước đây Lượm đã học về địa lý nước Pháp và các nước thuộc địa Pháp. Nhiều gói bưu phẩm để quá lâu không có người nhận. (Những tên lính viễn chinh này chắc đã chết trận). Vỏ bọc bị rách, đồ vật bên trong rơi ra. Có nhiều thứ rất hấp dẫn: cá hộp, thịt hộp, sữa hộp, bích quy, sôcôla, kẹo, thuốc viên, thuốc tiêm v.v... Lượm chỉ thoáng nhìn, nước bọt đã ứa đầy miệng, nhúc nhối các chân răng. Kiềm giữ được không lấy cắp là cả một thử thách lớn. Và lấy cắp cũng không phải chuyện khó lắm. Lượm đã nhiều lần nghĩ

đến. Chỉ cần bọn Tây ngó lơ đi một chút, nó sẽ chuôi một vài thứ vào cái khố tải lau nhà, rồi dằng hoàng xách ra ngoài, đi qua ngay trước mặt bọn chúng. Nhưng nghĩ lại thật kỹ, cái khả năng bị chúng phát hiện không phải không có. Và như vậy thật nhục nhã ê chề. Điều quan trọng hơn nữa mọi dự tính về kế hoạch sắp tới sẽ hỏng bét...

Mỗi ngày đi ra sông giặt khố tải lau nhà, xách nước, (với thằng lính gác xách súng kèm theo sau lưng) Lượm nhìn sang bên kia bờ là chợ Đông Ba, nhìn xuống phía dưới là Đập Đá, nhìn lại phía sau là con đường Chợ Cống, Đất Mới, ăn thông ra cánh đồng Đường Ngang, An Cựu... Kế hoạch ấy cứ lớn dần mãi lên trong đầu nó. Nhớ đến hai lần vượt tù thất bại trước đây, không lúc nào nó không tự nhủ: "Lần này phải chuẩn bị thật chắc chắn, không thể liều mạng như hai lần trước. Lần này mà thất bại, vào nằm "ca-sô âm phủ" là cái chắc!".

Từ ngày được đi làm cô-vê ở sở Pốt, Lượm rất ít ngủ. Nằm trên nền xi-măng lạnh, ôm lưng các bạn, nhiều đêm nó trằn trọc, thao thức đến tận khuya, rất khuya... Nó nghiền ngẫm từng bước kế hoạch mà nó phác đi, phác lại nhiều lần trong đầu. Bước thứ nhất nó cho là bước khó nhất là gây được lòng tin với bọn Pháp ở sở, để chúng lơ lửng dần việc kiểm soát, canh gác.

Những công việc chúng giao hàng ngày, Lượm làm rất chu đáo, vượt cả mức yêu cầu của chúng. Đồ đạc rơi ra từ các gói bưu phẩm, lúc quét dọn, dù có mặt chúng hay không có nó đều nhặt để lên giá, với thái độ hết sức dửng dưng. Có lần nó nhặt được tờ giấy bạc một trăm dưới gầm bàn. Nó đưa cho viên đội.

- Tôi đoán tiền của ông đánh rơi.

Nếu không có mặt tên lính gác, Lượm không bao giờ bước chân ra gần cổng. Cắn ra bên sông xách nước, giặt

khố tải lau nhà, nó đều nói với tên lính gác:

- Anh đưa tôi ra bờ sông.

- Mày cứ đi đi.

- Tôi là tù. Tôi không muốn đi đâu một mình không có người canh gác. Họ có thể nghi ngờ tôi, và chính anh cũng sẽ bị ông giám đốc quở phạt.

- Tao tưởng mày thích đi một mình hơn. Như vậy mày có thể dễ dàng chạy trốn. - Tên lính gác trả lời giọng lấp lửng.

- Chạy trốn? Tôi có là điên! Chỉ nay mai, tôi sẽ được thả ra, trở về nhà tôi lại đi học. Hơn nữa, tôi biết anh là một thiện xạ, tôi không muốn ăn đạn của anh.

Thằng lính gác gật gù:

- Mày là một thằng bé hết sức khôn ngoan.

- Đúng hơn, tôi là một đứa trẻ nhút nhát.

Tất cả những việc làm của Lượm đều không lọt qua mắt viên đội Buy-va. Hắn báo cáo thường xuyên với viên quan hai giám đốc sở. Lượm biết vậy vì thái độ của viên quan hai I-tai đối với toán tù tự nhiên đối khác. Buồng làm việc của hắn gần cuối dãy nhà, trong hai tuần đầu hắn ra lệnh cho toán tù không được bén mảng đến gần. Việc quét dọn buồng này do một tên lính da đen ở một trại lính gần đó, vài ngày một lần đến quét dọn rồi về.

Một buổi sáng, hắn gọi Lượm vào phòng và bảo:

- Bắt đầu từ hôm nay, em có nhiệm vụ quét dọn làm vệ sinh phòng làm việc của tôi. Hết giờ làm việc, em vào đóng các cửa sổ, cửa chính. Tất cả những đồ đạc trong phòng tuyệt đối em không được đụng đến. Em hãy gắng làm tốt, bao giờ ra tù, tôi sẽ tuyển dụng em vào làm lon-ton cho sở.

- Cám ơn ông trung úy, tôi hứa sẽ hết sức cố gắng

để ông vui lòng. - Lượm lễ phép trả lời.

Lượm đưa mắt nhìn bao quát gian phòng để ước tính công việc hàng ngày phải làm. Gian phòng có bốn cửa sổ, hai đằng trước, hai đằng sau. Một cửa chính và một cửa ngách đóng chặt. Lượm đoán cửa này ăn thông sang gian buồng của vợ chồng hắn. Hai cửa sổ mở ra vườn sau, luôn luôn đóng chặt. Gian phòng khá rộng nhưng đồ đạc không nhiều. Một bàn giấy lớn, mấy cái ghế tựa, hai giá gỗ xếp đầy tài liệu. Cách bàn mấy bước là một tủ gỗ lim lớn, kê gần sát tường, chùm chìa khóa treo lủng lẳng ở ổ khóa. Mắt Lượm bỗng chạm phải một vật treo vào cái móc sắt đóng trên tường, giữa bàn làm việc và cái tủ. Cổ nó tự nhiên nghẹn lại một cách thật khó hiểu. Đó là một cái thắt lưng Mỹ có những hàng lỗ bọc đồng, đeo trêu xuống một khẩu súng lục và bốn băng đạn đựng trong bao da. Thoáng nhìn Lượm đã biết đó là khẩu "côn mười hai", bắn cùng cỡ đạn tiểu liên tôm-xông. Tất cả, từ cái thắt lưng, bao da, những băng đạn, khẩu súng, đều mới tinh. Chuôi băng súng và khúc nòng súng thò ra ngoài bao, nước thép xanh biếc. Chỗ tay cầm bằng nhựa cứng màu nâu khứa hình quả trám cũng sáng lên lấp lánh như mới mọc nó: "Hãy cầm lấy!" Như nhìn phải một vật làm mình chói mắt. Lượm lướt vội mắt sang chỗ khác. Nó nói nhanh cốt để che giấu nỗi hồi hộp của mình:

- Thưa ông quan hai. Mỗi ngày chỉ cần một giờ là tôi có thể làm xong hết công việc ông giao.

- Rất tốt! - Viên quan hai I-tai gật đầu. Cặp mắt màu đồng thau của hắn nhìn Lượm với vẻ khá hiền từ. Không hiểu sao lúc này Lượm càng tin chắc hắn là một ông giáo trưởng làng ở một vùng miền núi nước Pháp, chuyên dạy môn địa lý hoặc lịch sử gì đó, vào thẳng quán đội và đóng luôn lon quan hai. Việc súng đạn chắc hắn không chút tinh tường. Có thể hắn chưa bắn phát súng nào cũng nên.

"Không hiểu khẩu súng lục này từ trước đến giờ vẫn treo nguyên ở đó, hay chỉ treo trong giờ làm việc? Hết giờ làm việc hắn đeo vào người hay bỏ vào tủ khóa lại?". Nổi thắc mắc này cứ cộm lên như hòn sỏi trong đầu Lượm, suốt cả ngày hôm đó. Lạy trời hắn vẫn cứ treo nguyên ở đó từ trước đến nay! Nó lăm lăm khẩn thăm.

Sáng hôm sau, Lượm vào quét dọn phòng làm việc của viên quan hai. Ngay lúc hắn vừa mở cửa phòng. Lượm liếc nhanh lên tường. Khẩu súng vẫn treo nguyên ở đó. Một nỗi vui mừng vô cớ ập đến, tràn ngập cả lòng nó. Không nén nổi, nó vừa lau sàn nhà vừa khe khẽ hát: "*Đoàn Vệ Quốc quân một lần ra đi*"... Nó không hát thành lời mà chỉ ngân nga âm điệu.

Viên quan hai bước vào phòng, hỏi:

- Bé con! Có điều gì vui thích mà em hát hồng thế?

Lượm giật mình lúng túng đáp:

- Chiều qua, tôi được tin là trong một hai tuần nữa tôi sẽ được ra tù. Tôi sẽ được gặp mẹ tôi. Và có thể được ông tuyển dụng vào làm việc ở sở như ông đã hứa.

Lau xong cửa kính và cửa chớp đằng trước, Lượm làm như vô tình mở hai cửa sổ trông ra vườn, để lau chùi. Đóng chặt lâu ngày, các quả bàng cửa và chốt sắt đều han rỉ, nó phải nghiêng răng, ráng hết sức để vận.

Viên quan hai đang ngồi cầm cúi viết trước bàn ngẩng lên nói:

- Thôi! Thôi! Hai cửa sổ ấy không cần mở.

- Nhưng thưa ông, bụi bám đầy cả cửa chớp lẫn cửa kính. Nếu không mở ra, không thể lau sạch được.

- Thế thì lau xong em phải đóng ngay lại, và vận chốt thật cẩn thận. - Hắn đưa tay ra hiệu vận chốt cửa.

- Vâng, thưa ông trung úy.

Lau dọn xong trong phòng. Lượm xách xô nước và giẻ lau ra lau hành lang. Nó liếc nhìn vào, thấy viên

quan hai đến kiểm tra lại các chốt cửa và thử vận cho thật chặt hơn. Lượm biết hai cửa sổ này mở ra khu vườn sau um tùm cây cối và hoang vắng. Chúng lo sợ Việt Minh đột nhập vào phòng qua cửa sổ.

Năm buổi sáng liền, sau khi Lượm làm vệ sinh xong, đi ra khỏi phòng, viên quan hai giám đốc sở đều đi đến kiểm tra lại các chốt cửa. Việc này làm Lượm rất đổi lo ngại. Nó vụt hiểu ra, đằng sau cái vẻ hiền lành "ông giáo làng" của hấn là bản lĩnh một tên giặc cáo già, luôn luôn cảnh giác, đa nghi, không thể dễ dàng bị đánh lừa. Nó tự nhủ: "Đối với hấn, mình phải hết sức thận trọng, khôn khéo mới được."

Mỗi buổi sáng vào quét dọn, làm vệ sinh, dù có mặt hấn hay không, Lượm đều giả bộ hoàn toàn tập trung vào công việc, không nhìn ngó vào bất cứ một đồ vật gì bày biện trong phòng. Riêng khẩu súng "côn mười hai" treo trên tường là vật hấp dẫn nhất đối với nó, nhưng nó vẫn hết sức không nhìn qua lấy một lần - coi như không có nó! Tuy vậy, chỉ cần bước chân đến cửa phòng là Lượm có ngay cảm giác nó vẫn còn treo nguyên ở đó. Một sợi tơ nhện kéo từ cái thất lung, chỗ gần bao da, lên đến nóc tủ. Một con nhện nhỏ đi đi lại lại trên sợi tơ. Nó là vật đánh dấu, báo cho Lượm biết khẩu súng không hề di chuyển. Nó nhìn con nhện với ánh mắt thật triu mến. Nó thầm gọi đùa con nhện là "Chú lính gác kho vũ khí đạn của ta".

6

Buổi chiều, đúng bốn giờ rưỡi, viên đội văn phòng, tên lính gác và tên lính lái xe da đen lại chở ba người tù trở về lao Thừa Phủ.

Ba người tù và tên lính ngồi ở băng sau. Mỗi người tù đều ôm trong lòng một cái vỏ đồ hộp lớn đựng đầy nước sông Hương, trong leo lẻo. Người nào cũng cố hết sức giữ cho nước sóng rất ít ra ngoài. Mỗi lần xe xóc, nước sóng chảy tong tòng xuống sàn xe, Lượm xuýt xoa như bị đứt tay chảy máu.

Lượm chỉ có thùng nước, nhưng anh Bện và lão Tụng cố thêm vài cái vỏ đồ hộp đựng thức ăn thừa, bánh mì vụn. Chính Lượm đã trút thức ăn này cho hai người. Riêng nó không bao giờ đựng đến mặc dầu nó cũng thêm rêu nước miếng. Do anh Bện mà Lượm thay đổi ý kiến, không đổ thức ăn xuống cống như trước, mà gom lại trút cho hai người. Mỗi lần Lượm xách xô thức ăn thừa đi đổ, anh Bện nhìn theo, im lặng, không nói gì, nhưng ánh mắt anh lộ vẻ thèm khát ghê gớm. Lượm thấy thương anh quá. Từ hôm đó, Lượm thôi không dồn rác bẩn đổ lẫn vào xô. Nó đem trút thức ăn thừa vào mấy cái lon vỏ đồ hộp của anh, nói:

- Anh chia cho lão Tụng một ít.

Anh Bện và lão Tụng mừng rỡ, ăn dè, để dành phần cho bữa cơm chiều. Sau cái hôm đựng đồ, Lượm và lão Tụng hầu như không nhìn mặt nhau, không nói với nhau một tiếng. Khi cần thông ngôn lại, Lượm chỉ nói trống không:

- Họ bảo hôm nay chặt hạ cái cây ở đầu nhà. Họ dặn cẩn thận không được làm hỏng mái ngói.

- Họ dặn dọn sạch cỏ trước sân và lối đi vào nhà chính, vân vân...

Tuy không nhìn mặt, nhưng Lượm biết cặp mắt hùm hụp xảo quyệt của lão Tụng vẫn không thôi găm ghè nhìn trộm Lượm.

Không một việc làm, cử chỉ nào của Lượm lọt khỏi mắt lão. Nó tin rằng, lão chỉ chờ cơ hội để tố giác mình với tội Tây. Lượm lo lắng và uất ức nghĩ bụng: "Không khéo mình không chết vì tội Tây mà chết vì tay cái

thằng mặt kiếp này!"

Tự mình và nhờ các bạn trong đội điều tra, Lượm được biết trước kia lão Tụng làm cán bộ kinh tài trong Ủy ban hành chánh kháng chiến xã. Tây cần đến xã, lão ra đầu thú. Lão lập công với Tây bằng cách chỉ hầm bí mật chôn giấu vũ khí, tiền bạc, tài liệu của du kích và Ủy ban xã. Nhưng tất cả những thứ này đã được chuyển đi trước đó một hôm mà lão không biết. Thế là bọn Tây bắt luôn lão, tống lao Thừa Phủ.

Biết được lai lịch lão Tụng, Lượm càng lo ngại hơn. Nó nghĩ cách thay một người tù khác. Nhưng viên đội văn phòng không đồng ý. Hắn không muốn thay người mà hắn đã biết rõ. Và hình như hắn khoái cái việc dưng độ giữa hai tên tù già, tù con nít, "Chúng đánh nhau, thù hằn nhau, tự chúng sẽ dò xét tổ giác lẫn nhau". Tên thực dân cáo già này nghĩ như vậy.

Riêng lão Tụng, với giác quan trời phú của giống chó săn, lão đánh hơi thấy Lượm rất rõ. Lão biết, tuy là con nít nhưng thằng nó - chỉ Lượm - là loại Việt Minh có sạn có sỏi trong đầu! Có thể nó đang mưu mô làm một việc chi nguy hiểm, như trốn tù, ném lựu đạn, ăn cắp súng đạn, tài liệu của Tây, chẳng hạn. "Nếu mình gắng công theo dõi" - lão nghĩ bụng - "phát hiện được, báo kịp thời cho Tây, thì có thể lấy lại được lòng tin của cơ sở mật thám Pháp. Họ sẽ thả mình ra và chưa chừng được trọng dụng cũng nên". Ý nghĩ đó đã thôi thúc lão không phút nào lơ lơi mất rình rập Lượm.

7

Mỗi buổi chiều đi làm về, bước qua cổng lao, Lượm đã nhìn thấy các bạn đứng chen chúc nhau sau cánh

cửa sắt lớp tường trong, hong hóng nhìn ra. Tất cả đều reo lên:

- Anh Lượm về!

Lượm cười với các bạn và thấy mũi mình cay cay. "Tụi hần mong mình hơn cả mong mạ về chợ". Nó nghĩ vậy.

Nhìn những khuôn mặt xanh xao, cáu ghét, lấm lem, những cẳng tay, cẳng chân khẳng khiu lở lảy; những bộ áo quần rách như tổ đĩa xông mùi thối khăm của các bạn, Lượm cảm thấy bứt rứt, xấu hổ. Vì trong lúc đó mình được tắm táp thỏa thuê, áo quần được giặt sạch (giặt xong mặc luôn vô người), trở về lao, tóc tai áo quần còn ướt rượi, thoáng mùi nước sông... Nó cứ có cảm giác mình ăn tranh hết phần của các bạn, trong lúc các bạn đói khát mềm người!...

Thằng Thúi, thằng Nghạnh cậy mình thân thiết hơn đứng chen sát bên Lượm. Chúng sờ tóc, sờ áo quần Lượm, xuýt xoa:

- Anh được tắm sướng chưa nì! Tóc với áo quần anh còn ướt rì, mát rười rượi nì!...

Nghe chúng nói, Lượm rớm nước mắt, nghĩ bụng:

"Nếu bắt mình phải chịu một trận roi da như trận của Một Điều bữa mới vô lao, mà tụi hần được ra sông tắm một trận thỏa thuê, thì nhất định mình sẽ nghiêng răng, đưa lưng ra mà chịu..."

Lượm ngồi quây quần với các bạn dưới gốc cây cơm nguội xác xơ giữa sân lao. Nó kể cho các bạn nghe quang cảnh phố xá, những công việc hàng ngày ở sở "Pót"... Và nghe các bạn kể chuyện xảy ra trong ngày ở lao.

- Ở "ca-sô âm phủ". Đêm qua tụi hần mang đi mất năm người...

- Băng Lép-sợ sắp tan đến nơi rồi, tụi hần đập lộn

nhau...

Thằng Thái rút rè hỏi:

- Anh Lượm ơi... Ở sở anh làm có cái chi ăn được không?

- Toàn thơ từ giấy má... gọi là sở "Bưu điện quân sự" mà lại.

- Rửa răng chiều mô cũng thấy anh Bện với ông Tụng xách về hai ba lon đồ ăn?

- Đồ ăn dư của tụi Tây tao trút cho đó. Tao chuyên môn dọn bàn, rửa bát đĩa... Họ ăn thì được, nhưng mình là Vệ Quốc Đoàn ăn rửa, Tây hán khinh cho.

- Phải đó anh ạ. - Nganh nói chen vào. - Đói chết thì thôi chứ ăn đồ dư của Tây nhục nhả ê chề lắm.

- Ở sở tao làm thì không có chi, nhưng sát ngay đằng sau là sở "Cố", của hàng cung cấp đồ ăn cho tụi sĩ quan Tây. Đồ hộp, kẹo bánh, rượu các loại, chất từng kho, cao như núi... Các anh làm bên đó đập lên đồ ăn mà dành chịu, không lấy nổi cái kẹo.

- Tại răng rửa?

- Thằng Tây Lun coi kho dữ hơn cạp. Hán mà bắt được ăn cắp, chỉ cái kẹo thôi, cũng chết với hán ngay. Hán tóm hai cổ chân xách ngược lên như xách con gà, rồi đổ dầu xuống đất cho đến lúc trào máu với đồ ăn lấy cắp ra miệng mới thôi. Các anh bên đó nhiều lần bàn với tau, các anh lấy cắp giấu ra vườn, còn tau mang về lao. Đồ lấy được chia hai. Nhưng tau cứ nghĩ làm như rửa mình hóa ra thằng ăn cắp, nên tau từ chối.

Thằng Lan nói:

- Ăn cắp của Tây để nuôi Việt Minh thì có chi là xấu? Các anh lớn chẳng dạy tui mình lấy súng giặc giết giặc là chi?

- Ủ, mi nói có lý. Rửa tau sẽ tìm cách lấy một bữa

bánh bích quy về cho tui bay ăn đã đời. Sáng ni tau nhìn qua bên đó thấy hai thằng Tây bung ra cả một thùng bánh bích quy vụn, để dưới thềm cửa ra vào cho con chó béc-giê của tụi hán ăn. Nhưng con chó chỉ ngửi qua rồi bỏ đi. Anh em tù đi qua đi về ngó thùng bánh mà nuốt nước miếng ừng ực. Nhưng dụng vô là chết với tụi hán ngay. Trưa mai, chờ tụi hán đóng cửa vô nhà ngủ hết, tau sẽ mò qua xúc trộm một xô về đãi tụi bay.

Thái nhìn Lượm, ánh mắt hiện vẻ lo sợ. Nó hỏi:

- Liệu có nguy hiểm lắm không anh? Hay thôi, đừng nữa anh ạ. Lỡ tụi hán bắt được, đổ dầu anh xuống đất thì làm răng?

- Thằng Tây lùn dữ nhưng tau không ngại lắm. Trưa mô hán cũng say rượu, ngủ như chết. Tau chỉ gờm nhất là con chó, nhưng để tau liệu coi...

*

* *

Hai hôm trở lại đây, tụi Tây sở "Fot" lấy gian nhà kho mọi hôm vẫn nhốt Lượm, anh Bện và lão Tụng vào buổi trưa, để chứa mấy xe bưu phẩm vừa từ Pháp gửi sang. Ba người tù chúng cho ra nghỉ trưa trong khu vườn rộng mênh mông trước sở. Mỗi người tù chiếm bóng một gốc cây. Tên lính gác đã có vẻ tin họ không bỏ trốn, nên việc canh gác có phần lơ lửng dần. Khi Lượm, anh Bện, lão Tụng đã nằm yên vị dưới bóng mát gốc cây, nhắm mắt ngủ, tên lính gác mò sang bên kia đường tán tỉnh mấy o bán rượu, thuốc lá, cà phê. Những cái quán này cũng mới được mở cách đây tuần lễ. Mấy o bán quán son phấn lòe loẹt, ăn mặc hở hang. Họ vừa bán quán vừa làm điểm.

Buổi trưa. Thằng lính gác bỏ đi chừng mười phút, Lượm đã mở mat, ngồi nhồm dậy. Nó nhìn sang hai gốc

cây gần đó, lão tụng và anh Bện đang há miệng ngáy như sấm. Nó đứng lên, xách cái xô tôn vắn đựng nước lau nhà đã được chùi sạch rón rén đi về phía khu vườn ăn thông sang sở "Cốp". Sở "Cốp" giờ này các cửa đều đóng kín mít. Khi còn cách ngôi lầu chừng dăm chục thước, nó đứng lại, nép mình sau gốc mù u, quan sát khu nhà. Toán tù làm cỏ-vê ở sở "Cốp" giờ này bị nhốt vào dây nhà kho tít cuối vườn. Xung quanh hoàn toàn yên tĩnh. Không một bóng người. Con chó béc-giê cũng không thấy bóng. Tiếng ve kêu ran ran trên các tán cây. Thùng đựng bánh bích quy vụn bằng các-tông vắn nằm nguyên dưới bậc thềm trước cửa ra vào. Nén hồi hộp, Lượm xách cái xô chạy băng qua khoảng trống. Nó vục miệng xô vào thùng bánh vỡ vụn còn khá đầy, một tay lừa dồn bánh vào xô. Đựng cái xô đứng lên, thấy vẫn còn lưng, nó dùng hai tay vốc lấy vốc để, bỏ thêm vào xô. Gần đây miệng xô, nó xách chạy vút qua khu vườn nhanh như tên bắn. Về đến gốc cây, nó quỳ xuống cỏ, thở dốc như vừa chạy đến chục cây số. Nó bỗng thấy hai mắt mờ đi, cay xè. Dưa tay lên dụi mắt, nó mới nhận ra cả gương mặt mình như tấm mờ hôi. Vén vạt áo lên lau mờ hôi, nó bực bội nghĩ: "Chỉ mới lấy cắp ít bánh vụn để tênh hếch trước thềm nhà, mình còn hoảng sợ đến nước nì! Không biết đến lúc phải trèo qua cửa sổ lọt vô phòng thẳng quan hai I-tai, mình có đủ gan không?". Bánh bích quy tuy bị vỡ vụn nhưng vẫn còn thơm phức. Nhưng Lượm gần như không ngửi thấy mùi thơm. Nó trút cả xô bánh vào cái bao vải bạt đựng thư bị chuột cắn thủng mà nó xin được của viên đội văn phòng. Nó đem giấu cái bao xuống dưới đồng lá rụng cạnh gốc cây bàng giữa khu vườn.

Nó nhìn sang thấy anh Bện và lão Tụng vẫn há miệng ngáy vang. Thằng lính gác vẫn còn mải nhậu

nhặt bên dây quán. Nó lập tức quyết định phải chạy sang xúc thêm một xô nữa. Nó muốn thử thách mình xem có đủ gan để làm cái việc thật sự mạo hiểm sắp đến.

Nhưng mới bước được mấy bước, nó đứng chững lại, đắn đo, do dự. Bản tính liều lĩnh nhưng nó không khỏi chột dạ khi nghĩ đến con chó béc-giê hung dữ lông xám như lông chó sói. Con quỳ này, Lượm vẫn ngờ nó đang quanh quẩn đâu đó, nhảy chồm ra lúc nào không biết. Nó bậm môi giận dữ với chính sự do dự nhất gan của mình. "Bây giờ mà mình tháo lui, đến hôm đó mình cũng sẽ tháo lui là cái chắc!". Nó nghĩ vậy rồi chạy đến chụp cái bao tải ướt lau nhà trải phơi trên cỏ. Nó vụt nhó trong trận miếu Đại Càng, các anh ở đội quyết tử mỗi người mang theo cái boia bố tẩm dầu xăng để chống đàn chó béc-giê đông đến hàng chục con ở vị trí này.

Tay xách cái xô, tay cầm cái bao tải ướt, lượm cầm đầu chạy vụt qua khu vườn, thẳng đến chỗ để thùng bánh vụn, với quyết tâm của người lính lao lên vị trí xung phong.

Lượm vục miệng xô vào thùng bánh, một tiếng xua choác tai! Con béc-giê lông sói chân lùn, to như con bê, từ phía sau bồn hoa, lao vút tới. Nó xách cái xô vọt chạy. Con béc-giê chồm tới sủa rống đuổi theo sát gót chân Lượm.

Lượm chưa kịp ngoái đầu lại thì đã nghe: Bập!" Nó đứng khựng như bị lôi giật lại. Bắp chân trái rất bông như lửa cháy. Cái miệng rộng rớt dài con sói xám ngoạm ngang bắp chân, gặm gù lồi Lượm trở lại. Nó muốn vùng vẫy thoát ra nhưng không thoát nổi. Những cái răng nhọn hoắt cắm sâu vào thịt, nó muốn vùng thoát ra, phải xé tước đôi bắp thịt. Trong cơn hoảng sợ đến tuyệt vọng, nó bỗng sức nhớ đến cái bao tải ướt

đang cầm trong tay. Nó trùm cái tải lên đầu con chó, rồi giáng cao cái xô quật "Chát! Chát!" với tất cả nỗi giận dữ điên cuồng. Giống chó dữ rất sợ bị trùm che mắt. Lúc này Lượm mới vụt hiểu tại sao các anh Quyết tử quân đánh miếu Đại Càng mang bao bố tẩm xăng để chống chó béc-giê. Con chó hoảng sợ nhả bấp chân nó ra, lắc đầu, xoay tròn như đèn cù để hất bao tải ra khỏi mặt.

Thoát được hàm răng chó, Lượm vọt chạy về đến chỗ nằm dưới gốc cây thì ngã khụy xuống cỏ. Nó nhìn xuống bấp chân, máu chảy như tắm. Bấp chân lúc này càng nhức nhối rất bỏng. Nó cời quần, dùng cỏ lau sạch máu. Nó nhai đại một nắm ngọn cỏ, đắp trám sáu cái lỗ răng chó sâu hoắm trên bấp chân để cầm máu. Xé một mảnh 'giẻ, nó buộc thật chặt vết thương. Nó nằm vật xuống cỏ, nước mắt bật trào ra ướt hai gò má. Nó nghiêng răng, rên rỉ: "Tau phải giết chết mi! Không giết chết mi tau không kể làm người!" Nhớ lại cái vẻ hung dữ của con chó lúc ngoạm vào bấp chân, định lôi kéo mình trở lại chỗ thùng bánh cho chủ hấn ra đập chết. Lượm giận run người, quên phắt cả đau. Nó vùng ngồi ngay dậy, đưa ống tay áo lau khô nước mắt. Nó vịn gốc cây đứng lên, đi cà nhác về phía cuối vườn. Ở đây, nó biết có một cây bông sai trĩu quả. Quả bông lớn bằng trái banh tê-nít, nước quả có vị chua gắt rùng rắng. Người ta không ăn bông mà chỉ dùng để gột đầu, hoặc giặt tẩy quần áo. Nó nhìn lên ngọn cây, quả dày như sao. Biết mình lúc này không đủ sức trèo lên hái, Lượm nhặt mấy hòn gạch vỡ ném ngược lên ngọn cây: "Bộp! Bộp!" bốn năm quả bông da xanh bóng rụng xuống cỏ. Nó nhặt lấy ba quả. Nó nhặt một đoạn dây thép, xâu ba quả bông thành một xâu, gác ngang lên hai hòn đá. Nó vun lá khô rụng, giấy vụn, nhen lửa nướng ba quả bông.

Ruột ba quả bông kêu xèo xèo. Thứ nước chua gắt, trong ruột bông đang sôi. Da ba quả bông cháy sém màu than. Nó chạm ngón tay vào, phải rút ngay lại. Nóng bỏng! Nó trút cả ba quả bông vào cái xô, và bọc mỗi quả bằng một cái lá bàng rụng để lúc cầm bớt nóng. Xách cái xô nó chạy băng qua khu vườn mặc cho bấp chân đau nhói. Con béc-giê lông sói đang nằm cạnh thùng bánh vụn, thè lưỡi ra thờ. Cách khoảng ba chục thước, Lượm chụp một quả bông nướng còn nóng dấy trong xô, tận sức ném về phía con chó. Quả bông rơi bịch trên nền xi-măng, trước mặt con chó. Con chó chồm phất dậy. Nhìn thấy Lượm, nó sủa lên một tiếng rung cửa kính, nhe răng, cằm đầu lao đến, Lượm ném liên tiếp hai quả bông còn lại. Một quả trúng bốp vào giữa đầu con chó. Bị ném trúng đầu, con chó nổi điên cần luôn vào quả bông vừa rớt xuống trước mặt. Nó rú lên một tiếng nghe muốn rụng tóc gáy. Quả bông dạt chặt vào giữa hai hàm răng nhọn hoắt, như cái nút đen ngòm, nút mồm nó lại.

Lượm đã chạy về đến chỗ gốc cây nghỉ trưa, quẳng cái xô xuống gốc cây. Nó nhót đến chỗ anh Bện đang ngáy như sấm, nhẹ nhàng nằm xuống sát bên anh, úp mặt vào lưng anh nhắm mắt cất tiếng ngáy khò khò như muốn hòa nhịp với tiếng ngáy của anh. Chỉ mấy phút sau, phía bên sở "Cốp" dậy lên tiếng ồn ào huyên náo tưởng như có người chết, nhà sập. Tiếng chân chạy, tiếng bọn Tây la hét, tiếng chó lồng lộn, gầm rít, rên xiết. Bọn Tây ở sở Pốt đang ngủ trưa trong các gian phòng, cũng phải tỉnh dậy xô cửa chạy ra sân nhón nhác hỏi nhau.

- Cái gì thế? Cái gì thế?

Tên lính gác đang nhậu ngoài quán rượu, xách súng hộc tốc chạy vào. Nó mừng rỡ khi thấy ba người tù của

nó vẫn nằm ngủ dưới gốc cây. Thoạt nghe tiếng ồn ào rầm rĩ trong khu vườn, nó tái mặt tưởng tụi tù bỏ trốn.

Lát sau, thằng Đội-lùn xách khẩu súng cac-bin đi sang sở Pốt. Nét mặt hần hăm hăm dữ tợn. Đội-lùn hăm hè nói với viên đội văn phòng sở "Pốt"

- Con chó quý của tôi vừa bị một kẻ nào đó ám hại. Tôi chắc là bọn tù của ông!

Tên lính gác liền đứng nghiêm, nói:

- Có lẽ ông đội lầm. Ba người tù của tôi nằm kia. Và chưa một phút nào tôi rời mắt canh gác chúng.

Viên đội văn phòng hỏi vặn lại:

- Tại sao lại không phải bọn tù của ông?

- Bọn chúng đều bị nhốt chặt trong nhà kho có khóa.

- Thế thì có trời biết được! - Tên lính gác nhún vai nói.

Anh Bện, lão Tụng, Lượm lúc này đã ngồi hết cả dậy. Anh Bện thấy thằng Đội-lùn chỉ trở về phía mình nói xì xồ với viên quan hai I-tai, mặt phùng phùng tức tối; anh sợ quá, run cầm cập:

- Chú nghe coi hần đang nói chi anh em mình mà coi bộ dữ dằn rứa?

- Bên sở "Cốp" có chuyện mất mát chi đó. Hần nghĩ là mấy người mình có dính dáng vô. Hần có tới hỏi coi ta cứ lác đầu thôi nghe!

Thằng Đội-lùn cùng với viên đội văn phòng, tên lính gác, đi thẳng đến chỗ ba người. Cả ba liền liu liú đứng lên.

Viên đội văn phòng hỏi Lượm:

- Ông đội bên sở "Coopérative militaire" nghe các anh làm hại con béc-giê quý của ông ấy. Trong ba người trưa nay có ai sang bên đó không?

Lượm dụi dụi mắt làm như vẫn còn ngái ngủ trả lời.

- Chúng tôi làm sao sang bên đó được? Anh lính gác đâu có cho chúng tôi rời khỏi gốc cây này một bước.

Tên lính gác nháy mắt với Lượm. Nó hấp háy mắt nhìn lại, giống như hôm nào hai người nói với nhau: "Mày là một đứa bé hết sức khôn ngoan! - Tôi là một đứa trẻ nhút nhát thì đúng hơn".

Tên Đội-lùn trợn cặp mắt xanh màu rần lục nhìn ba người tù như muốn nhai sống, nuốt tươi họ. Hần găm ghè nói:

- Chúng mày liệu hồn! Giống Anamít bắn thiu: Tao mà tìm ra đứa nào, tao sẽ bắn ngay!

Lượm biết tụi Tây sở Pốt không ưa tụi sở Cốp. Bên đó, tụi ấy ăn uống phê phỡn, làm tụi bên này ghen tức. Bọn sở Pốt có vẻ khoái chí khi biết con chó dữ như hùm của Đội-lùn bị ám hại. Đội-lùn xách súng hăm hực trở về.

Sau đó mấy hôm, Lượm được nghe mấy anh tù ở sở "Cốp" kể lại: Tiếng kêu rú của con chó làm náo động cả sở. Lúc họ ra khỏi phòng nhốt thì thấy con chó, miệng ngoan một cục gì đen đen, rú rít, chạy quáng quàng quanh khu nhà như đã hóa dại. Đội-lùn và bọn Tây sở Cốp phải toát mồ hôi mới bắt giữ được con chó. Miệng con chó vẫn bị trái bòng nưng khóa chặt. Đội-lùn ôm chặt đầu con chó, định bóp nát quả bòng để lôi ra khỏi hàm răng chó, nhưng hần bỗng kêu thét rầy rầy tay như cầm phải than đỏ. Bòng nưng giữ sức nóng rất lâu. Hần phải dùng kim mổ kẹp quả bòng mới lôi ra được. Con chó đau đớn đến phát điên, giẫy giụa, vùng vẫy ghê đến nỗi Đội-lùn phải ngã xiêu ngã sấp. Lợi con chó bị thứ nước chua gắt nóng bòng của quả bòng nung chín. Ba hôm sau, nó rụng hết hai hàng răng cửa và cả bốn cái răng nanh.

Con chó dữ bị nhỡ mất răng, mỗi lần há miệng gầm gừ, trông thấy chỉ toàn lợi, nhìn rất tức cười "Thằng nào chơi cú thiệt độc!". Họ bình phẩm như vậy. Lượm vẫn giấu kín không cho các anh tù sở "Cốp" và cả anh Bện, lão Tụng biết mình đã chơi cú "độc" đó.

Không còn sợ hàm răng chó nữa, anh em tù làm cỏ-vê sở Cốp, hễ vắng mặt Đội-lùn là họ lấy cắp bánh kẹo, đồ hộp, ăn thoải mái. Con chó trông thấy, gầm gừ nhảy chồm đến cắn, họ lập tức dấm, đập, xô đầu nó ra như xô cái củ chuối dính vào chân.

8

Lượm đi làm cỏ-vê sở Pốt đã được hơn một tháng. Trong thời gian đó nó âm thầm nhưng ráo riết chuẩn bị cho cuộc vượt tù lần thứ ba.

Hai tháng trước đó, cái buổi chiều Huế mưa tầm tã, khi hai cánh cổng gỗ lim kiềng sắt lao Thừa Phủ đóng sập lại sau lưng, mọi hy vọng vượt tù hoàn toàn tắt ngấm trong lòng người Vệ Quốc Quân vừa bước sang tuổi mười lăm này. Nhưng chợt đến cái buổi sáng hết sức tỉnh cờ mà Lượm bỗng được ngồi lên xe Jeep phóng vùn vụt trên đường phố, thấy lại nhà cửa, bóng cây, núi xanh trùng điệp xa xa, mặt nước sông Hương bồi hồi sóng... thì hy vọng vượt tù lại hừng lên trong lòng Lượm, mãnh liệt đến nỗi, nó thấy cổ mình nghẹn lại, tim đập thình thình. Nó tưởng chừng có thể nhảy vọt ra khỏi xe, lao về phía bờ sông, nhảy ào xuống nước... cái cảm giác liều lĩnh, mạo hiểm cứ lặp đi lặp lại trong nó rất nhiều buổi sáng. Dần dần Lượm mới trấn tĩnh lại được. Hai lần vượt tù mạo hiểm trước đây và những

ngày sống ở xà lim lao Thừa Phủ đã nhắc Lượm: "Lần này mà thất bại thì mình sẽ vào nằm "ca-sô âm phủ". Và một đêm nào đó, bọn giặc sẽ quăng mình lên xe bịt bùng, chở đến bãi xử bắn giống như Chỉ huy trưởng mặt trận khu C, như anh thợ máy đã săn sóc mình ở ty An ninh..."

Mỗi tháng trước có một anh tù đi làm cỏ-vê liều mạng vọt ra khỏi xe chạy trốn. Kết cuộc anh bị bắn gục ở khu quẹo dốc Nam Giao.

Trong hơn tháng đó, bao nhiêu việc vừa khó khăn, vừa nguy hiểm, liên tiếp chồng chất lên đôi vai gầy gò, niên thiếu của Lượm.

Ban ngày đi làm cỏ-vê Lượm phải chuẩn bị từng li, từng tí cho việc vượt tù, phải thường xuyên đối phó với những bất trắc xảy ra liên tiếp.

Như buổi chiều xúc trộm bánh bích quy vụn và vụn răng con béc-giê, chỉ một tí tẹo là Lượm sa vào bẫy không cách gì thoát nổi. Chiều hôm đó, lúc ba người sắp leo lên xe về lao, tên Đội-lùn cùng đi với viên quan xếp Tây lai đen, phớ sở Cốp, sang gặp quan hai I-tai.

Chúng yêu cầu được soát đồ đạc của ba người tù sở Pốt, vì chúng cho biết bị mất một số lượng khá lớn bánh bích quy vụn chúng để phía ngoài cửa hàng. Và chúng khẳng định tên ăn trộm bánh chính là tên đã làm hại con chó. Viên quan hai I-tai buộc phải để cho chúng khám. Hắn ra lệnh cho viên đội văn phòng cho tù về chậm mười lăm phút, đứng xếp hàng trước sân và để đồ đạc ra trước mặt. Đội-lùn hầm hầm nói:

- Chỉ cần tìm thấy một mẫu bánh trong người tên tù nào, là tôi sẽ bắn ngay! Tôi sẽ giết hắn như giết một con vật nhơ bẩn!

Nghe nói mà Lượm ớn lạnh khắp người. Cách đó nửa giờ nó đã xúc một ít bánh gói lại dút vào đáy cái bị

cối mà nó thường để những đồ vật linh tinh nhặt nhanh được, mang về lao cho các bạn: vỏ chai, vỏ đồ hộp, những mảnh vải rách, những đoạn dây thép... Nhưng với bản tính thận trọng của người lính trinh sát, trước khi làm một việc gì cần phải tính đến trường hợp xấu nhất có thể xảy ra! Đó là bài học, Lượm học được ngay còn ở Đội. Và nó đã bỏ lại gói bánh, vùi xuống đồng là rụng. Đội-lùn soát rất kỹ đồ đạc của ba người. Soát không thấy gì. Đội-lùn càng nổi điên hơn. Hấn cứ lác đầu nhắc đi, nhắc lại:

- Vô lý! Hết sức vô lý!

Rồi cả bọn đành cúi gầm mặt băng qua khu vườn trở về sở Cốp trước những nụ cười chế giễu của bọn Tây sở Pốt.

Ngồi trên xe về đến cổng nhà lao, nghĩ đến sự việc vừa xảy ra, người Lượm vẫn còn ớn lạnh. "Nếu mình hấp tấp mang túi bánh về thì bữa ni khó lòng tránh khỏi ăn đạn!". Nhớ đến vẻ mặt hầm hầm gớm ghiếc của thằng Đội-lùn, Lượm tin là nó sẽ bắn thật, nếu hắn lặc thấy gói bánh vụn.

Đợi đến ba hôm sau Lượm mới mang tất cả số bánh về chia cho các bạn.

Mỗi chiều đi làm về, vừa bước chân qua khỏi cánh cửa sắt lớp tường thứ hai là Lượm phải đối mặt với túi băng Lép-sẹ. Cái băng trẻ trộm cắp này vẫn tỏ vẻ kinh địch với Lượm ra mặt. Lượm phải củng cố, điều khiển các bạn trong đội "Thiếu niên chiến đấu lao Thừa Phủ" chống chọi với bọn chúng. Và đồng thời tổ chức cho đội giúp đỡ các anh bị giam ở các dãy xà lim, sô các. Những ngày chủ nhật không đi làm, nó mở lớp dạy chữ cho những đứa chưa biết chữ, như đã hứa. Không có giấy bút, Lượm phải dạy đọc, dạy viết bằng que, bằng gạch vụn, viết lên đất sân lao, nền ba-ti-măng. Các bạn học

rất chăm. Thấm thoát đã có đứa chấp chững biết đọc, biết viết.

Sức vóc nhỏ yếu lại phải sống lâu ngày trong đói khát, dơ dáy, nhiều đứa trong đội ngã bệnh. Đứa sốt nóng, đứa ỉa chảy, đứa mụn nhọt lở loét khắp người. Đứa nào cũng chảy rận như sung, áo quần bốc mùi tanh lộn mửa. Nhìn cảnh tượng này Lượm khóc dờ mếu dờ. Nó muốn ngã quỵ luôn. Nhiều đêm nó nằm giữa các bạn úp mặt vào cánh tay lạng lẽ khóc thầm. Nó cảm thấy mình trở nên yếu đuối, bất lực đến phát sợ! Nó chỉ muốn mau mau trốn thoát ra khỏi nơi đây... Nhưng sáng ra, nhìn những gương mặt xanh xao, võ vàng tội nghiệp, những ánh mắt trông chờ, tin cậy của các bạn đặt hết vào mình, nó lại thấy can đảm trở lại. Nó lập tức nhận ra mình không còn cách nào khác là phải đứng thẳng lên để đương đầu.

Đi làm, Lượm cố gắng mang về nhiều nước sạch hơn. Kiếm được chút thức ăn gì, nó không dụng đến, mang về cho những đứa bệnh nặng không ăn cơm tù được. Nó lần lượt bắt các bạn cởi hết áo quần bỏ vào bị mang đến sở làm. Nó bỏ áo quần chúng vào cái thùng sắt tây, đổ đầy nước, đun luộc rận. Rận bị luộc chín, nổi lên đọng thành một lớp váng trắng đục trên mặt thùng. Nhìn lớp váng rận nó rùng mình. Nó đem đóng áo quần ra sông giặt giũ phơi ra chỗ nắng. Chiều, áo quần khô, nó lại bỏ bị mang về cho chúng. Vẫn là những bộ áo quần cũ nhưng được giặt hết rận và giặt sạch, chúng mặc vào sừng sĩnh, mừng rỡ như được diện áo quần mới. Chúng cười rạng rỡ, nhìn Lượm với đôi mắt ngăm ngáp biết ơn.

Sau một thời gian đi làm, Lượm phát hiện ra trong nhiều gói bưu phẩm có các thứ thuốc uống, thuốc tiêm chữa các bệnh thông thường. Cũng có một số gói bưu

phẩm, gia đình của bọn lính viễn chinh gửi cho chúng các loại thuốc quý. Lượm phải tính đến chuyện lấy cấp thuốc mang về chữa bệnh cho các bạn. Đó là việc hết sức nguy hiểm, bọn Tây có thể phát hiện, lão Tụng có thể tố giác. Nhưng nếu không có thuốc, nhiều đứa bệnh nặng có thể chết. Lượm đành phải liều mạng. Mỗi lo sợ nhất của nó không phải là bị chúng đánh đập, mà chúng sẽ đuổi không cho đi làm. Và như vậy kế hoạch vượt tù sẽ tiêu ma. Lượm chỉ còn biết trông cậy vào sự thận trọng khôn khéo của mình và sự may rủi của số phận. Việc lấy cấp không đến nỗi khó lắm, nhưng mang thuốc về lao mới thật đáng sợ. Tụi Tây có thể bắt thần soát đồ đạc. Lượm tính đến chuyện làm những cái vỏ đồ hộp đựng nước, đựng thức ăn, có hai đáy, như cách của những chiến sĩ liên lạc, tình báo hoạt động ở nội thành dùng để chuyển tải liệu, súng đạn. Nó làm thử nhưng không thành công. Muốn làm được những cái thùng như vậy mà che được mắt giặc, mắt lão Tụng, thì phải là thợ gò hàn chính hiệu. Nó đào óc nghĩ cách, cuối cùng nó quyết định giấu vào bên trong mũ rồi đội lên đầu. Thời gian ngắn ngủi hoạt động tình báo ở Huế vừa qua, Lượm cũng đã có chút ít kinh nghiệm. nhiều lúc cách cất giấu tưởng như lộ liễu, sơ hở, lại bảo đảm an toàn. Nó nhặt được cái mũ phớt cũ nát trong đồng rác, đem giặt sạch, dùng một mảnh vải bạt khâu thành cái bo mũ, cốt để riết chặt vành mũ cho thật vừa sát với đầu.

Những lúc xe bắt thần xóc mạnh, tim nó giật thót vì lo cái mũ có thể văng khỏi đầu.

Bằng cách đó nó đã lấy cấp mang về lao đủ các loại thuốc: cảm sốt, ỉa chảy, thuốc mỡ bôi mụn nhọt, viên xuyn-pha-mít, 2 lọ stréptômixin, hai tuýp thuốc ngủ gác-di-nan và mấy tuýp keo dán gỗ mà lúc lấy vội nó cứ tưởng là thuốc mỡ. Nhờ số thuốc lấy cấp này Lượm đã

chữa cho mấy đứa trong đội lành bệnh; trong số này có hai đứa mắc bệnh cảm sốt rất nặng, và một đứa vết lở ở chân đã nhiễm trùng, có dòi...

Số thuốc chưa dùng đến. Lượm giao cho thằng Thái cất giữ.

9

Một buổi chiều, Lượm đi làm về vừa bước qua khỏi cổng lao thì Thái, Nganh, Lanh và các bạn đã xúm lại hỏi hòm, mừng rỡ báo tin:

- Thằng Lép-seo sắp chết!

Lượm ngạc nhiên:

- Sắp chết à? Có chuyện chi rứa?

- Hắn bị đau kiết ỉa chảy mới hai hôm ni thôi.

Hắn đi ỉa ra cả mũi, cả máu! - Nganh kể lại giọng hả hê. - Đáng đời hắn! Hắn đang nằm bẹp trong ba-ti-măng hai. Trưa nay tụi lính ngục định lôi hắn vút lên xe bò chở đến nhà thương nhưng không có tù người lớn đẩy xem nên còn để lại đó. Chắc sáng mai họ mang đi thôi.

Lượm trao lon nước cho thằng Lanh, nói:

- Mì chia cho anh em. Để tau vô coi hắn đau như răng.

Lanh, Thái, Nganh và các bạn đều nghĩ chắc anh Lượm sẽ vô đập chết Lép-seo để trả thù hai cái răng gãy đạo nọ. Hắn đang đau, nằm bẹp như hòn bùn, đập chết dễ ợt.

Cả đội đều mong Lượm đập chết Lép-seo mới hả và chẳng sốt đứa nào trước đây không bị hắn đánh đập.

hành hạ. Mà đập chết ngay lúc này là hay nhất, vì tù người lớn đi làm cò-vé các sở chưa về.

Chúng chưa chia nhau nước vôi mà xách luôn lon nước đi theo Lượm vào ba-ti-măng hai. Chúng trù tính hễ anh Lượm xông tới đập chết Lép-sẹo là chúng nhào vô theo đập tụi đàn em của hắn sưng tay thì thôi! Lép-sẹo chết, tụi đàn em hắn khác chi rắn mất đầu. Sức mấy chúng dám đập lại.

Trước thềm ba-ti-măng hai, mấy đứa trong băng Lép-sẹo đang ngồi cời áo bát rận. Thấy cả đội Lượm rùng rùng kéo tới, chúng ôm áo bỏ chạy tán loạn, vừa chạy vừa la:

- Ươ bay! Ươ bay! Tụi hắn vô đập chết tụi mình đó ư bay!.

Bọn đang ở trong ba-ti-măng nghe tụi ở ngoài la gọi như cháy lao, hoảng sợ, cuống quýt, nhào ra phía cửa. Ra đến cửa, chúng vấp phải bọn Lượm đang kéo vào. Chúng nhào trở lại, đứng nép sát vào tường, run rẩy. Trong ba-ti-măng còn có mấy người tù bệnh và mấy ông già. Họ cũng quơ vôi áo quần, lon nước, lon cơm... chạy cách xa chỗ Lép-sẹo đang nằm. Họ đoán cái băng thành "răng sứt" lợi dụng tình thế thành đầu đảng "lép đầu" đau sắp chết, kéo vô để thanh toán hắn. Chắc cả hai băng sẽ đánh nhau to, tránh xa tụi con ranh con lộn ni là hơn cả.

Lượm đi thẳng vô ba-ti-măng, chẳng thềm đưa mắt ngó mấy đứa trong băng Lép-sẹo đang run rẩy đứng nép xó tường. Một hai thằng gan góc trong bọn nắm chặt cán dao thủ thế.

Đúng là Lép-sẹo đang nằm bẹp dí trên nền xi-măng, cũng chiếc quần đùi hai ống vẫn thương vo tròn đến bẹn một cách ngang tàng, lúc này lầy nhầy một đồng phân mũi lẫn với máu, bốc mùi tanh tưởi đến lộn mửa. Hắn

không còn đủ sức đứng dậy mà nằm ỉa luôn ra quần. Mới đau có hai ngày mà thân hình của hắn xẹp hẳn đi, hai má hóp lại, cặp môi tái nhợt, các đầu ngón tay, ngón chân thít móp, rần rúm như ngâm nước quá lâu.

Lượm đứng sững cách Lép-sẹo vài bước, cau trán nhìn hắn. Lép-sẹo cũng vừa mở bừng mắt, nhìn ngược lên Lượm. Mặc dầu đã quá yếu, nhưng một tay hắn vẫn cử động khá nhanh, chộp cán con dao găm giấu dưới lưng. Mặt hắn liền gân lên, môi nhếch ra định cười gằn, nhưng vì kiệt sức nên không thành tiếng.

Cả con người tên anh chị vị thành niên này, từ nét mặt, ánh nhìn, cái miệng méo xệch cổ nhếch ra một tiếng cười gằn không thành tiếng, bàn tay run run nắm chặt cán dao găm, đến cả quả tim xuyên ngang con dao xăm xăm trên lồng ngực phanh trần... đều toát lên vẻ liều lĩnh, gan góc, bất cần đời, sẵn sàng đánh trả dù tuyệt vọng. Lượm và Lép-sẹo cứ nhìn nhau như thế có đến một phút. Cặp mắt gà chọi của Lép-sẹo như muốn nói với địch thủ: "Mi cứ việc giết tau đi? Tau không sợ mô: Đảng nào tau cũng chết!?"

Thằng Thái đứng nép sau lưng Lượm, cũng chăm chăm nhìn Lép-sẹo. Không hiểu sao người nó run lên. Nó nắm khuỷu tay Lượm, lay lay, nói thì thào như bị hụt hơi:

- Anh, anh! Hắn đau nặng lắm. Anh đừng đập hắn nữa... Nhóp tay...

Tự nhiên Lượm nổi cáu, quay lại gắt:

- Mi nói chi mà ngu rứa? Cái ve thuốc bột có nắp nhôm tau giao mi cất bữa tè, mô rồi?

- Đây tui cất đây. - Thái đưa tay sờ lên ngực áo.

Thái mặc cái áo nhìn rất tức cười. Cái áo trước đây của nó rách tan, chỉ còn lại mấy miếng giẻ treo lủng lẳng quanh cái cổ áo. Nó lấy dây buộc túm mảnh nợ với

mảnh kia, nhưng chỉ được vài bữa lại bung ra. Kể ra nó có thể vút quách và cời trần như mấy đứa khác. Hiềm một nỗi nó còn ít tiền bán kẹo, và những thứ thuốc Lượm lấy cấp về giao cho nó giữ, không có áo biết cất giấu vào đâu. Lượm thấy vậy liền mang về cho nó cái bao đựng thư bằng vải bạt bị chuột cắn thủng, nhưng còn mới. "Mi mượn kim chỉ của mấy cụ, may tạm cái áo mà mặc". Thằng Thái sướng rơn. Và nó biến cái bao tải thành cái áo thật đơn giản mà lại lợi đủ đường. Dãy bao, nó khoét một cái lỗ tròn chính giữa để chui đầu, hai bên nó khoét một cái lỗ nhỏ hơn để xỏ hai tay. Cái bao khá dài nếu để nguyên phải trùm đến khoeo chân. Nó cắt ngắn, chỉ phù quá mỏng dẹt. Mảnh bao thừa, nó cắt ra, mượn kim chỉ may thành một dây túi phía bên trong, tha hồ đựng các thứ cần cất giấu. Cái áo bao tải của nó công dụng không thua mấy cái tủ đựng đồ.

- Đưa chai thuốc đó cho tau. - Lượm sai Nganh lấy cái ống bơ rửa sạch và múc một lưng bơ nước trong.

Nhìn thấy những đầu ngón tay ngón chân Lép-sợ bị móp như ngâm nước quá lâu, và đóng phân lây nhầy mũi máu dưới đũng quần hần, Lượm nhớ ngay đến một anh ở đại đội liên pháo xạ thủ súng mười hai ly bảy, hồi còn ở mặt trận Huế. Anh này cũng bị bệnh đi ỉa chảy ra mũi máu như hần. Anh y sĩ ở trạm quân y mặt trận khu C xuống khám và gọi tên bệnh là "ly trực trùng cấp tính". Bệnh này nếu không có thuốc chữa và chữa không kịp thời, chỉ vài ba hôm là chết. Anh y sĩ viết tên thuốc vào một mảnh giấy, sai Lượm lấy ngựa phi lên trạm quân y trung đoàn lĩnh thuốc về. Lượm đọc tên thuốc: "Tờptômixin". Nó lĩnh hai chai thuốc có nắp nhôm, bên trong đựng chừng một phần ba lọ bột trắng. Anh y sĩ cạy lớp nắp nhôm, rồi mở nút cao su dốc bột thuốc cả hai ve vào ca nước, hòa tan, cạy răng đổ cho người bệnh

uống. Anh xạ thủ súng mười hai ly bảy đến chiều cầm đi ỉa và ba hôm sau thì khỏi bệnh.

Cách đây mấy hôm, trong lúc quét dọn ở sở Pốt, Lượm thấy một gói bưu phẩm bị chuột cắn thủng nhiều lỗ. Nhìn qua lỗ thủng, nó thấy mấy chai thuốc có nắp nhôm giống hệt hai chai thuốc đã lĩnh ở trạm Quân y trung đoàn dạo trước. Nó nhìn trước nhìn sau, rồi thò hai ngón tay qua lỗ thủng, cạy luôn một lọ. Nhìn nhãn hiệu, đúng là lọ Tréptômixin. Nó giấu chai thuốc vào mũ mang về đưa cho thằng Thái và dặn: "Thuốc ni quý lắm, mi giữ cẩn thận kẻo bể".

Thái sợ ve thuốc vỡ, lấy giẻ bọc lại, buộc chặt và cất vào cái túi trước ngực. Suốt mấy ngày vừa rồi, cứ thỉnh thoảng nó lại sờ lên ngực coi ve thuốc còn nằm nguyên đó không.

Thái móc túi lấy ve thuốc, mở dây buộc, tháo giẻ cuộn, đưa cho Lượm. Lượm lùa tay vào lưng quần thằng Nganh, rút ra cái đinh hai mươi phân, mũi được mài sáng giới. Nganh bạc mặt, lấp bắp hỏi:

- Anh đâm à?

Lượm bật cười:

- Đâm ai? Đâm mi à?

Lượm dùng cái đầu đinh nhọn cạy nắp nhôm ve thuốc, rồi trả cái đinh cho Nganh nói giỡn:

- Mi mài nhọn đã gớm! Đúng là mũi đinh chiến đấu phục thù của du kích.

Lượm mở nút cao su, rót nước trong lon cho đầy ve, đập nút cao su lại xóc xóc. Bột thuốc hòa tan thành màu trắng sữa.

Lép-sợ nằm im, mắt không chớp theo dõi từng cử động của địch thủ, nét mặt căng thẳng, hồi hộp. Nó biết rằng mình hoàn toàn thất thế. Và nó chắc sắp phải lao

vào một trận đấu, mà phân chết đã cầm sẵn trong tay.

Cái ve hung dữ, diên khùng của Lượm lúc tím tím nó động đầu côm cốp xuống nền xi măng vẫn còn nhức nhối trong trí nhớ hẳn như một vết bỏng không sao lành được. Đến khi thấy Lượm cầm ve thuốc đồ đầy nước xóc xóc, cặp môi tái nhợt như môi người chết của Lép-sẹo bỗng run run như sắp òa khóc. Nó vụt hiểu: thằng Vệ Quốc Đoàn nhỏ nỉ không định giết mình mà muốn cứu mình. Không biết đó là thuốc gì, nhưng Lép-sẹo đoán là loại thuốc rất quý có thể chữa cho mình lành bệnh chết. Lép-sẹo vẫn biết Lượm đi làm cò-ve ở một sở Tây có rất nhiều thứ thuốc. Và vẫn thường lấy cắp mang về chữa bệnh cho tụi ở đội nó. Cái ve thủy tinh trong suốt đựng thứ bột trắng muốt, có nhãn hiệu rất đẹp dán ở ngoài, rồi hai lớp nắp nhôm, nút cao su đây kín đã gây một ấn tượng thật mạnh trong óc Lép-sẹo về giá trị quý báu của loại thuốc.

Lượm bước đến gần Lép-sẹo, cúi xuống đưa ve thuốc ra trước mặt nó, nói với giọng cộc cằn:

- Bỏ tay dao ra! Vệ Quốc Đoàn chúng tau đối với cả tụi Tây, tụi Vê-giê, lúc thất thế, chúng tau cũng không thèm giết nữa là tụi bay. Bệnh mi là bệnh chết đó. Mi uống hết ve thuốc nì, may ra lành bệnh.

Lép-sẹo bỏ tay nắm cán dao; cầm lấy ve thuốc. Nó há to miệng, dốc cạn ve thuốc, nuốt ực. Lượm đổ thêm nước vào ve tráng thêm lần nữa, đưa cho Lép-sẹo uống tiếp, Lượm nói, không nhìn mặt Lép-sẹo:

- Mi giữ lấy cái ve thuốc không nỡ mà làm kỷ niệm.

Lượm quay lại nói với tụi đàn em Lép-sẹo lúc này đang đứng túm tụm gần cánh cửa sắt, thấp thò, lăm lăm nhìn vào:

- Tụi bay là đồ không ra chi! Để cho "đại ca" tụi bay nằm trên đồng cứt với máu rửa mà chẳng thêm ngó

ngàng đến! Còn đứng

trương mắt ếch ra nhìn cái chi? Di vô dọn cứt với thay quần áo cho "đại ca" tụi bay đi chứ?

10

Trưa hôm sau. Hai tên lính ngục xách súng dẫn ba người tù đi vào ba-ti-măng hai - vào để khiêng Lép-sẹo ra xe ba gác. Nếu Lép-sẹo chết thì xe đi chôn, nếu chưa chết, xe thẳng đến nhà thương, khu dành riêng cho tù nhân.

Chúng rất ngạc nhiên thấy Lép-sẹo miệng ngậm lịch điều thuốc lá quấn bằng giấy báo, đang nhúc nhích đi lại trong ba-ti-măng. Mặt hắn tuy còn hốc hác, xanh xao, chân bước còn run rẩy, nhưng rõ ràng hắn đã lành bệnh. Một tên lính trợn mắt hỏi:

- Cố nội thằng ăn cướp! Mi chưa chết à?

- Dạ, chỉ thêm thuốc thôi. Bác mô có thuốc Cẩm Lệ ngon cho cháu xin điều hút chơi. - Lép-sẹo trả lời giọng lễ phép nhưng xác xược.

- Rửa chớ ai chữa cho mi lành bệnh chết đó?

- Dạ, ỉa hết cứt thì lành chứ chữa chạy mần chi thêm mệt!

- Cố nội mi! Nói năng cho tử tế chớ không thì ăn báng súng đó?

Hai tên lính dẫn ba người tù đi ra. Mặt chúng hầm hầm. Chúng cố vẻ tức tối sao thằng du côn nó không chết.

Phải nhận rằng Lép-sẹo mau chóng hồi phục sức khỏe. Chỉ ba hôm sau hắn đã gần như lành hẳn bệnh.

Có một điều bọn đàn em Lép-sẻo đều nhận thấy là sau trận ốm dậy, tâm tính của "đại ca" chúng bỗng nhiên thay đổi, rất khó hiểu. Tưởng chừng như những tính nết quen thuộc của "đại ca" trước đây, trong mấy ngày vừa qua, đã theo thứ nước phân nhờ nhờ máu như nước rửa thịt, trút hết ra ngoài.

Chúng đều nhận thấy "đại ca" Lép-sẻo đối xử với chúng ngày một lạt lẽo, có phần như muốn tránh xa chúng. Điều làm chúng buồn nhất là "đại ca" không còn bày đặt và chỉ huy chúng những trò gây gỗ, quấy đảo nhà lao như trước. Cái dáng bộ ngang tàng, ngạo ngược mà chúng rất hãnh diện về người thủ lĩnh của chúng, bỗng biến đâu mất. Cái miệng rộng ngoác của "đại ca" không còn thấy cười cợt, nói bông lơn với chúng, mà thường mím chặt lại, nhìn thật dữ. Mặt thì quạu cọ mà lơ đãng, ngồi với bọn chúng mà như mãi nghĩ đầu đầu...

Riêng cung cách của "đại ca" đối với tụi băng thành Lượm-sút, cũng thay đổi. Trước đây "đại ca" luôn luôn tìm cách xáp mặt tụi hán để chòng ghẹo gây sự và sẵn sàng đập lộn. Nhưng bây giờ như có ý né tránh chúng. "Tại răng rửa hè?". Bọn đàn em Lép-sẻo xì xầm bàn tán hỏi nhau. Chúng thường nhìn trộm "đại ca" chúng, dò hỏi, xét đoán, nhưng không sao hiểu nổi. Còn Lép-sẻo lại như cố tình làm ngơ trước tiếng xì xào nghi hoặc của bọn đàn em. Có đứa tức mình, dám hỏi thẳng Lép-sẻo: "Răng đại ca lại dâm ra như rửa?". Lép-sẻo không trả lời. Nó móc trong túi áo pac-ti-dăng, lấy ra cái ve không thuốc tởréptômixin, để miệng ve kề môi, và thổi lên một tiếng còi chói tai.

Nói chung, những kẻ sống cuộc sống mạo hiểm, phi pháp, bấp bênh, rất sợ phải đơn độc. Được cố kết lại thành băng, thành nhóm, dưới quyền điều hành của một thủ lĩnh mà họ thần phục, đó là tất cả chỗ dựa tinh thần của họ.

Lép-sẻo là linh hồn, là sức mạnh chủ yếu, đã tập hợp gần bố cái đám trẻ cù bơ cù bất sống bằng nghề trộm cắp, móc túi, bị vô tù này lại thành băng. Sự thay đổi bất ngờ trong tính cách đã làm nên sức mạnh của Lép-sẻo, làm cho băng có nguy cơ tan rã. Bởi vậy bọn đàn em hấn rất hoang mang, lo sợ. Chúng tìm đủ cách để lấy lòng chiêu chuộng "đại ca", hy vọng "đại ca" tính nết trở lại như xưa...

Cái thằng có cục thịt thừa ở đuôi mắt trái là đứa ranh mãnh, táo tợn, liều lĩnh nhất trong băng. Nó có biệt hiệu là Chồn-hôi. Chồn-hôi là tay bắt trộm gà khét tiếng cả vùng Đông Ba, Gia Hội. Những hôm trời mưa, Chồn-hôi đội nón, mang cái tờ lá rộng, dài chấm gót, bên mình đeo cái bị, đi roồn các ngã đường. Gà trống gà mái, gà mẹ, gà con, gặp phải chồn, cáo còn hồng thoát chứ gặp phải Chồn-hôi là coi như đã vô nằm trong bị.

Dụng cụ bắt gà của Chồn-hôi là một hòn chì bằng ngón chân cái, vốn là hòn dây dọi, buộc vào đầu một sợi dây gai xe dài chừng ba mét. Đầu dây kia buộc vào cổ tay nó. Sợi dây được quấn quanh hòn chì, và nó nắm gọn trong lòng bàn tay. Gặp gà, nó chỉ hơi cúi người xuống, nhắm chân gà, vung tay tung hòn chì ra. Sợi dây chạm chân gà, sức nặng của hòn chì xoáy tròn thít chặt chân gà lại. Những con gà to, bới ăn ở gần nhà, Chồn-hôi nhắm vào giữa cổ, tung hòn chì thít cổ không cho kêu. Mười con nó bắt không trật một. Tài nghệ bắt gà của Chồn-hôi rất giống tài nghệ tung dây thông lọng bắt bò, ngựa của những tay đạo tặc Nam Mỹ.

Một bữa, Chồn-hôi cười nịnh hỏi Lép-sẻo:

- Đại ca có ưng thời (1) thịt gà béo không?

- Mi làm như đang ở ngoài Đông Ba, Gia Hội không làng!

(1) Xới

- Đông Ba, Gia Hội thì nói làm chi! Ở ngay giữa lao Thừa Phủ ni mà thời thịt gà mà mỡ lút mỡ mới khoái thì chờ đại ca!

- Có nội mi! Đừng chọc thêm tao nữa!

- Thì đại ca cứ nói "Mệ ưng thời" cho thằng em Chồn-hôi coi mô! - Chồn-hôi vuốt vuốt cục thịt thừa ở đuôi mắt, cười khệt khệt vì thấy mặt đại ca Lép-seo đã tươi lên.

- Ủ, thì mệ ưng đó! Nhưng khi mô thì mệ được thời rứa? - Lép-seo giả giọng các mệ trả lời, và như vậy chứng tỏ trong bụng "đại ca" đã vui lên.

- Ngay tấp lự đại ca ơi! Đại ca có muốn ngó qua cái mặt con gà mà trước khi thằng em hạ sát dâng lên đại ca thời không?

- Mệ ưng cái bụng đó!

Chồn-hôi dắt Lép-seo ra vạt cỏ rậm gần sát lối tường trong, phía sau dãy ca-sô âm phủ. Nó ngó ngược ngó xuôi xem có tụi lính ngục đi roồn trên nóc tường không.

Nó kéo tay Lép-seo ngồi thụp xuống, rồi nhẹ nhàng nâng một tảng cỏ ứa kéo lên. Một cái hố khá sâu hiện ra. Dưới đáy hố một con gà mái hoa mơ nặng ước đến hai ki lô, bị trói chặt cả chân, cả cánh, cả mỏ. Con gà run rẩy giương cặp mắt tròn đen nhìn hai đứa Chồn-hôi. Đây nhanh miệng hố lại với tảng cỏ ứa héo, ngó Lép-seo cười khệt khệt đắc chí. Nó cũng bắt chước giọng các mệ hỏi:

- Mệ đã ưng cái bụng chưa?

- Chớ mi bóp được của ai rứa? - Lép-seo nuốt nước miếng hỏi. Nó nghĩ bụng chắc Chồn-hôi lấy cắp được của một anh tù nào đó được người nhà tiếp tế.

- Khệt khệt khệt! ... Sáng ni thằng em ra đứng xờ gần chỗ cửa sắt thì ngó thấy mụ gà mà hoa mơ nở

phía sân ngoài chui qua cửa sắt đi vô. Mụ định vô mổ mấy hột cơm đổ hố nước. Mụ vô phước quá lại gặp phải đúng đại bợm Chồn-hôi! Rửa là thằng em đại ca rút ngay đồ nghề ra. - Chồn-hôi bôi hồn chỉ có quần dây gai xe trong cặp quần chia ra trước mặt Lép-seo. - Đồ nghề bắt ly thân mà đại ca! Khệt khệt khệt!... Thằng em đứng cách mụ mái mơ ba bước, vung nhẹ tay nghề, rửa là hai chân mụ ta đã bị trói chặt khứ!

- Có tổ mi! Con gà nó là của con vợ thằng Một Điều đó. Hời mi chưa vô đây, có một tay tù ham ăn, dám chụp đại một con gà trống choai bằng nắm cổ tay lột vô lao, đã bị Một Điều hấn nát xương bánh chè, rồi hấn cho lính vớt lên xe bò chở đến nhà thương. Khôn hồn thì mi thả ra ngay!

Một Điều có mụ vợ me Tây to béo như con trâu chương. Mụ ta nuôi một đàn gà có đến vài chục con. Sau cái vụ anh tù bắt trộm gà bị mụ xui Một Điều hấn nát xương bánh chè, cả nhà lao đều khiếp đảm, xớn rớn. Sau đó mỗi lần ngó thấy gà của mụ lột vào lao là họ vội vàng xua ra. "Không phải gà mô, quý sứ hiện hình đó!" Họ bảo nhau như vậy.

Bởi vậy Lép-seo thấy Chồn-hôi bắt trộm con gà mái nặng trên hai ký, hỏi không sợ làm sao được! Nhưng Chồn-hôi vẫn cười khệt khệt, nói:

- Chắc thằng cha đó là loại trộm gà hạng bét. bắt gà mà để cho gà kêu mới phải ăn đàn. Chứ loại bắt gà tài danh như thằng em Chồn-hôi ni thì sợ chi, đại ca ơi!

- Nhưng đến lúc cái mụ me Tây nó thấy thiếu gà mới chết cổ tổ mi!

- Làm răng mụ ta biết ai bắt trộm? Vô lẽ mụ xui Một Điều hấn nát xương bánh chè tất cả tù trong là ni à? Miễn là anh em ta giữ mồm thật kín là được đại ca à.

Trước lý lẽ cứng cỏi của Chồn-hôi Lép-seo xem

chúng cũng xuôi xuôi. Hấn ngẫm nghĩ một chút rồi nói:

- Thôi được. Tao không ăn mô, nhưng tao cần con gà nó có việc. Mi cứ mần thịt cho tao.

- Đại ca ưng nướng hay ung luộc?

- Tùy mi. Nhưng làm răng khi chín rồi, gà vẫn còn nguyên cả con. Mi có ăn thì ăn bộ lòng thôi nghe.

- Xin tuân lệnh đại ca.

11

Lượm cùng với các bạn trong đội ngồi quây quần xung quanh một tờ báo đặt trên thêm xi măng sát dây bê nước hồng. Trên tờ báo có chục vát cơm tù, một cái lon đựng muối mỏ. Và cái vỏ đồ hộp vuông đựng lưng miệng bánh bích quy vụn. Cái thùng nước sạch Lượm mang về để sát thành bể, miệng thùng dầy mấy ngọn lá bàng loáng nước. Lon bích quy vụn là sáng kiến của Thuí. Túi bánh vụn Lượm mang về được chia làm hai phần, một phần tiếp tế cho các anh ở xà lim và ca-sô âm phủ. Phần còn lại, cả đội đòi ăn hết một bữa đã nư, nhưng Thuí gàn:

- Tụi mình con nhà nghèo ăn uống phải tòng tiệm. Mỗi bữa ăn một ít thôi. Để dành lờ có đứa mô đau, cơm cháo không nuốt được, còn có miếng bánh cầm hơi...

Lượm giao túi bánh cho Thuí giữ, cười nói với nó:

- Mi mà vô Vệ Quốc Đoàn răng cũng được cấp ch. huy lựa làm quản lý. Mi mà làm quản lý, tụi tau hoàn toàn tin tưởng, chứ vô tay đứa khác, hấn chỉ tác lêm một lúc là hết bọc bánh.

Thuí quản lý túi bánh rất chặt. Lúc nào nó cũng đeo kè kè bên lưng. Đi qua nó, đứa nào cũng phải đứng lại

hít hít, vì mùi bánh bích quy bơ thơm diếc mũi. Đứa nào cũng nằn nì:

- Cho tau một miếng nhỏ nhỏ bằng ngón tay út thôi!

- Thuí hứ một tiếng:

- Mỗi đứa cứ xở bớt một miếng bằng ngón tay, mười đứa gộp lại cũng hết lưng túi bánh còn chi!

Thềm dành nuốt nước miếng nhưng không đứa nào dám chê bai Thuí. Vì chưa một lần chúng bắt gặp Thuí miếng tộp tộp nhai bánh. Nó nói:

- Ăn chừng ăn vụng bánh lúc nì cũng bằng ăn cút của anh em!

Cả đội đều chịu phục nó sát đất: "Đói thất ruột mà suốt ngày lại cứ phải ngửi mùi bánh thơm nhức mũi, mà hấn nhin được, không tác lêm thì tài thiệt!"

Đến bữa ăn, Thuí ngồi dang chân để túi bánh vô giữa, mở ra, xúc một lon rồi buộc ngay lại. Đứa nào lán la đến gần, nó hấy mắt ngay! Nó không ăn trước một miếng dù nhỏ bằng cái móng tay. Có chăng là nó chỉ mút ngón tay dính chút bột bánh, mút đi mút lại mấy lần. Lon bánh được đặt chính giữa tờ báo chờ ăn cơm xong, chia nhau trắng miệng.

- Ta ăn cơm thôi anh em hê! - Lượm nói.

- Ngớ tề, có hai đứa trong báng Lép-seo đang xách cái bị chi nặng nặng đi về phía ta. - Ngạnh nói, chỉ tay về phía thềm ba-ti-măng hai.

Chồn-hôi và một thằng nữa đi đến chỗ anh em Lượm đang ngồi. Chồn-hôi đặt cái bị xuống, nói:

- Anh Lép-seo sai hai đứa tui đến ...

Nó mở cái bị, lôi ra một con gà luộc to tướng da vàng hươm, đủ cả đầu, cả chân, đặt chồng lên những vát cơm. Nó nói với vẻ trịnh trọng khác thường:

- Anh Lép-seo tui tui nói đem kính anh Lượm con

gà, đèn ơn anh cho thuốc cứu mạng.

Có thể nói nếu một kỳ quan thế giới bất ngờ xuất hiện giữa sân lao Thừa Phủ cũng không làm bọn trẻ sững sốt bằng khi nhìn thấy con gà luộc nằm dề lên những vát cơm tù vừa sống, vừa nhão, vừa khê. Tất cả gần như nín thở, mắt mở tròn xoe, dán chặt vào con gà luộc. Chúng có cảm giác cả đời chúng chưa bao giờ được nhìn thấy một con gà luộc to đến như thế, béo đến như thế, vàng hươm đến như thế! Nước mỡ trên cái lưng tròn căng, bóng loáng rịn ra chảy thành dòng, lăn xuống mấy vát cơm bên dưới, và thấm luôn vào vát cơm. Vát cơm tù lập tức ánh lên màu vàng béo ngậy.

Tất cả bọn trẻ đều nuốt nước miếng ừng ực. Không còn đủ sức nhìn nổi, cả chục ngón tay đen dứa, càu ghét, cùng một lúc đưa ra sờ vào cái lưng tròn mụm múp rịn ướt nước mỡ của con gà mái luộc. Lượm-sút cau mặt. Những ngón tay thêm khát vội rút ngay lại và để lại trên làn da gà vàng hươm những vết đen như vết lằn tay, diêm chỉ.

Con gà luộc của một tay anh chị đưa đi kinh biểu cũng có khác: Hai cái chân gà ngón khum khum buộc chéo vào cổ gà bằng một mẩu dây thép, sát ngay bên dưới cái đầu, đúng điệu đầu lâu xương chéo trên lá cờ của quân cướp biển.

Thằng Lan cúi sát xuống cặp giò gà, xem xét cái gì đó rất kỹ. Nó ngẩng lên nói với Lượm:

- Con gà ni là con gà mái mơ của mẹ vợ Một Điều.

- Rang mi biết?

- Ngó cặp chân là tui biết ngay! Các móng chân gà đều bị mẹ chặt cụt chắc là để nó khỏi bươi phá bồn hoa trước mặt nhà Một Điều. Con gà ni rất hay chui qua cửa sát vô lao kiếm ăn. Cách đây lâu lâu, tui đã chửi được nó, cũng định vặt lông nướng đãi anh em học hơi. Nhưng tui nhớ tới cái chân bị Một Điều bắt

nát xương bánh chè của anh tù ăn trộm gà, tui phải thả ra ngay. Nhờ rửa tui mới biết các móng chân bị chặt cụt đó chứ!

Trong vại này gần đây, Lượm đang phải có chuyện lo nghĩ ghê gớm. Chính nhờ sự phải mái lo nghĩ đó mà đầu óc Lượm trở nên sáng suốt, nhạy bén. Nếu không chắc nó cũng gât đầu nhận với tất cả vẻ hãnh diện của người được đích thân địch thủ gửi đồ kinh biểu. Hơn nữa, con gà cũng làm nó rệu nước miếng vì thêm giống như các bạn. Cộng thêm câu nói khôn ngoan của thằng Lan: "Nhưng nhớ đến cái chân anh tù ăn trộm gà bị Một Điều bắt nát xương bánh chè, tui phải thả ra ngay..." làm Lượm nhận ra tai họa khôn lường đang rình núp sau lưng con gà luộc.

Lượm bưng con gà đặt trả về bị của hai đứa được phái đi kinh biểu, và nói với chúng:

- Hai đứa bay về nói với Lép-sét là Lượm-sút xin nhận tấm lòng của Lép-sét, nhưng con gà thì xin trả lại nghe...

Nghe nói vậy nhiều đứa trong đội xiu mặt vì thất vọng. Chúng nhìn con gà với bộ mặt đũa má. Lượm nói tiếp giọng khá gay gắt.

- Hai đứa bay nhớ nói với Lép-sét, Lượm-sút không ngờ một tay anh chị khôn ngoan như hần mà lại làm một việc ngu dại đến như rửa! Hay là hần muốn bóp dai Một Điều chơi? Và cả bằng tui bay phải nhớ lúc Một Điều tra hỏi ai bắt trộm gà thì phải nhận lấy chữ đứng đổ bậy đổ ba cho tui tạc nghe! Tui tao là Vệ Quốc Đoàn, là du kích, không thích mang tiếng với Tây là quân ăn trộm gà! Thôi, xách đi! Lượm-sút nói rồi, quay bị về tay Chồn-hồi, khoát khoát tay ra hiệu cho anh em khác ngay đi cho khuất mắt.

Cách đây hai hôm, buổi sáng Lượm đang cúi húi lau sân nhà phòng làm việc của quan hai I-Tai thì thấy viên đội văn phòng đi vào. Sau khi chào hỏi, hai thằng nói chuyện với nhau. Lượm vừa lau nhà, vừa cố hết sức lắng nghe câu chuyện giữa hai thằng Tây. vì bất thần lọt vào tai nó tiếng: prisonnier (tù).

Viên đội văn phòng báo cáo với tên Giám đốc sở là vừa nhận được công văn của cấp trên, báo cho biết mấy hôm nữa sẽ có hai người lính da đen xuống sở để làm công việc lao công, thay cho toán tù. Vì đây là một công sở quan trọng của quân đội, không nên để cho bọn tù Việt Minh đến làm cò-vê...

Câu chuyện bất ngờ nghe lỏm được làm Lượm choáng váng. Nó xách xô nước bẩn và cái giẻ lau đi ra khỏi phòng. Nó mừng thầm là đã may mắn nghe lỏm được cái tin đáng sợ này. Nếu không, công phu chuẩn bị gần hai tháng trời thành công cốc. Chưa kịp trốn tù thì một buổi sáng không thấy xe sở Pốt đến đón tù đi làm nữa. Hy vọng tiêu tan. Hai lớp tường cao vôi vôi của nhà ngục Thừa Phủ lại vĩnh viễn khép kín, vây chặt.

Phải trốn gấp, nếu không sẽ không biết còn phải ở tù đến bao giờ! Và cũng có thể chết gục trong tù vì đói khát, bệnh tật. Ý nghĩ đó nóng rất trong đầu Lượm như than đỏ. Suýt nữa làm nó mất bình tĩnh, định liều lĩnh chạy trốn ngay trưa hôm đó. Nhưng kinh nghiệm đau đớn của hai lần trốn tù thất bại trước đã làm nó tỉnh trí lại. Lượm quyết định phải dò xem ngày nào chúng gửi lính da đen đến thay thế tù làm cò-vê.

*

* *

Lượm rửa tay sạch sẽ, lau khô, bước ào phòng làm việc của viên đội văn phòng với vẻ mặt thật tươi tỉnh. Lúc đó khoảng mười giờ sáng. Ngoài trời gió thổi lộng, lá rụng tới tấp.

Lượm liếc nhìn thấy viên đội ngồi trước bàn kê sát tường, hý hoáy đọc và ghi vào sổ công văn. Trên mặt cái bàn vuông cạnh đó để chồng chất những đồng thư. Đó là những thư chờ đóng dấu bưu điện của sở.

Lượm lễ phép nói:

- Thưa ông đội, tôi đã làm xong công việc dọn vệ sinh. Ông có thể cho tôi tập đóng dấu bưu điện?

Viên đội ngẩng lên nhìn Lượm với cặp mắt xanh lơ như có ý dò hỏi: Sao thằng nhỏ này lại không thích nghỉ ngơi, mà cứ thích luôn tay làm việc?

Lượm bước đến cạnh bàn, nói tiếp làm như vô tình:

- Ông quan hai có hứa sau khi ra tù, ông có thể nhận tôi vào làm tùy phái ở sở. Tôi muốn được tập làm một số việc cho quen tay.

- Mày đóng dấu đi! - Viên đội chỉ đồng thư, rồi cúi xuống đọc và viết tiếp.

Lượm xếp thư thành từng chồng, cầm con dấu có cán như cái búa, một nhát vào hộp mực dấu, một nhát vào góc phong bì, nhíp nhàng đều đặn. Pốc pịch! Pốc, pịch! Viên đội quay lại nhìn, gật đầu khen:

- Tốt lắm!

- Cám ơn ông đội! - Lượm lễ phép đáp không ngừng đầu lên, tay không ngừng pốc, pịch! Nó nghĩ bụng: "Mì cứ cho tau biết ngày mì thôi cho tau đi làm, tau còn cám ơn mì hơn!" Lượm liếc nhìn những tờ giấy đánh máy có dấu đỏ, viên đội đọc và vào sổ xong, để thành một tập dày bên cạnh. Có thể cái công văn nói rõ ngày tháng thay tù nằm trong tập đó, nhưng biết làm cách nào xem được bây giờ?

Ngoài vườn gió thổi ào ào. Nhìn qua cửa kính, Lượm biết gió đang thổi thốc vào phía phòng. Phải làm liều thôi! Nó lập tức quyết định. Với tay qua bàn, nó

vận chốt cửa sổ, đẩy hai cánh cửa, mở rộng. Gió thổi thốc vào phòng mang theo cả những chiếc lá khô vàng. Chồng giấy đánh máy bay tung khắp phòng. Viên đội giạt mình kêu lên: Ô lá la! Méc dờ!

Lượm giả bộ sợ hãi, cuống quýt đóng ập ngay cửa sổ lại!

- Xin lỗi ông đội. Tôi thấy phòng hơi tối, muốn mở cửa cho ông nhìn đọc và viết được dễ hơn. Tôi sẽ lượm xếp lại như cũ...

Lượm hối hả chạy đi thu nhặt giấy bị bay. Tờ nào cầm lên nó cũng rũ rũ như có bụi dính bẩn. Và lúc rũ rũ tờ giấy, nó liếc mắt rất nhanh. Không phải! Không phải! Không phải! Trời ơi không phải!... Dây rồi! Tờ giấy nắm vận mạng của nó bay tít tận góc phòng. Lượm mừng đến muốn trào nước mắt. Ngày hai mươi tháng sáu, hai người tù da đen sẽ đến sở nhận việc.

Lượm đặt tập giấy đã xếp ngay ngắn lên bàn, bối rối nói:

- Mong ông đội tha lỗi cho sự vô ý của tôi!

- Không sao!... Hấn lại cúi xuống cầm cúi viết.

Lượm đến bàn, đóng dấu tiếp các chồng thư. Con dấu bưu điện in rõ ngày hôm nay mười bốn tháng sáu.

Pốc pịch! Pốc pịch! Pốc pịch! Mười bốn tháng sáu. Mười bốn tháng sáu! Mười bốn tháng sáu! Con dấu bưu điện mỗ vào hộp mục in, mỗ xuống góc phong bì, lúc này vang lên bên tai Lượm điệp khúc đó.

13

Hai mươi tháng sáu là ngày thứ hai. Lượm quyết định vượt tù vào trưa ngày mười tám, thứ bảy! Trước mắt Lượm chỉ còn hai ngày nữa để chuẩn bị những khâu quan trọng cuối cùng. Điều làm Lượm phải nát óc lo nghĩ là trong cuộc vượt tù lần này phải đưa được thằng Thái cùng trốn. Đã từ lâu, Lượm coi Thái như đứa em ruột.

như chính Tư-dát vậy. Chưa một lúc nào Lượm có ý nghĩ vượt tù lấy một mình, để Thái lại chờ vợ trong nhà lao. "Cũng một phần do mình mà tự nhiên nó bị vào tù. Và nếu không có nó la tiếp cứu, săn sóc mình lúc đau, thì chắc mình đã nghèo lâu rồi!". Lượm luôn luôn nghĩ như vậy.

Lượm đã nói riêng với Thái từ lâu dự định vượt tù và dặn nó phải hết sức giữ kín. Kế hoạch trốn tù của hai đứa, Lượm phác qua cho nó nghe: Đến ngày đó, Lượm sẽ tìm cách đưa nó đi làm cỏ-vê. Nó sẽ đóng vai thành bán kẹo gừng "đúng nghề nghiệp chuyên môn của mi", đi trước dò đường. Lượm sẽ đi sau nó chừng trăm bước, đóng vai thành ở đi chợ về. Tay Lượm sẽ xách cái bị, trên bị để mấy mớ rau, hành, dưới bị là "khẩu côn mười hai" của thằng quan hai I-Tai (khẩu súng này không một phút nào nằm ngoài tính toán của Lượm). Dọc đường tẩu thoát hể thấy động động như gặp trạm kiểm soát, tụi An ninh, Bảo vệ quân đi tuần tiêu là Thái phải rao kẹo gừng nóng mới ra lò thật to, để phía sau Lượm liệu đường đối phó...

Lượm nói với Thái:

- Công việc đi trước dò đường rất khó, trong bộ đội gọi là đi xích hầu. Đi xích hầu phải khôn ngoan, chăm chú, lanh trí, nếu không người đi sau dễ dàng ăn đạn. Thằng Tư-dát đi xích hầu cho tau, chỉ lơ là một chút mà tau bị tóm, rồi mi cũng bị tù lấy luôn. Liệu mi có làm được không?

- Làm được.

- Mi không sợ à?

- Chắc lúc đó tui cũng run. Nhưng tui biết sau lưng tui có anh thì răng tui cũng làm được... - Thái ngấm nghĩ một chút, rồi nói thêm, mặt nó trở nên già căng - Mà có chuyện chi thì hai anh em mình cùng chết. Anh đi mô tui xin đi theo nấy. Tui mà không có anh thì e tui cũng nhảy xuống sông, xuống hới mà chết cho rồi đời!

Lượm lấy số tiền Thái cất giữ bấy lâu, đem đi sắm cái mũng, cái mẹt bán kẹo gừng, và một túi nhỏ kẹo

gừng, để hôm đó bày lên mẹt.

Thằng Thái cứ xuýt xoa tiếc mãi cái thúng, cái mẹt cũ của nó.

- Tau mua cho mi bộ đồ nghề mới cũng tốt lắm.

- Đồ nghề mới quá, họ dễ nghi? Mừng mẹt cũ sợi dây đeo đen lằng mề hôi mới ra thằng bán kẹo gừng thành thạo... Rửa đồ nghề anh mua sớm, chừ giấu ở mô?

- Trên cái máng xối sau dãy nhà kho. Tau đã buộc sẵn cả dây đeo vô rổ mùng.

Việc đưa Thái đi làm cỏ-vê không đến nỗi khó lắm. Lượm đã ướm thử với anh Bện: "Thằng em tui từ ngày bị bắt đến chừ chưa được tắm, ghê lở đầy người. Bữa mô anh giả dò đau, nghỉ một bữa cho em tui thế chân anh đi làm cỏ-vê để hán được tắm sông. Có được không anh?". Anh Bện đồng ý ngay: "Khi mô cậu em thích đi chú cứ nói với tui. Di thay một bữa chứ hai ba bữa cũng được".

Nhưng còn lão Tụng, biết làm cách nào để lão ở lại nhà lao đúng cái hôm vượt tù? Lão ta vẫn không ngớt để mắt dò la Lượm. Cặp mắt hùm hụp giảo quyết của lão vẫn thường liếc nhìn trộm Lượm, và đáy mắt lóe ánh thù hận. Bất gặp tia nhìn của lão, Lượm vừa tức giận vừa lo sợ. Nó có cảm giác cặp mắt trơn nhớt, ghê ghê như mắt rắn độc của lão bám chặt khắp người mình, cả lúc đứng, lúc đi, lúc ăn, lúc ngủ... Lượm biết, chỉ cần lộ ra một chút gì đó, lão sẽ báo ngay với tụi Tây. Lão đã làm cho Lượm phải lo nghĩ bồn chồn, thấp thòm, mất ăn mất ngủ. Làm cách nào đây để loại lão Tụng ra trong cái ngày sống chết quyết liệt đó? Lượm nghĩ đến nát óc.

Buổi chiều thứ sáu - trưa thứ bảy là ngày cuối cùng để vượt tù - ngồi trên xe sắt bên cạnh lão, trở về nhà lao, Lượm nảy ra quyết định: "Phải nhờ tay Lép-sẹo!".

Về đến lao Lượm nói ngay với thằng Thái:

- Mi chạy đi tìm Lép-sẹo, nói riêng với hán ra chỗ gốc cây cơm nguội cạnh dãy "Ca-sô âm phủ", cho Lượm-sút gặp, có chuyện muốn nói. Nói với hán đi một mình thôi nghe!.

Thái học tốc chạy đi. Lượm đứng ở gốc cây cơm nguội chờ Lép-sẹo trong nỗi thấp thòm khôn cùng.

Chỉ mười phút sau Lượm thấy Lép-sẹo từ ba-ti-măng hai đi ra cùng với Thái. Có mấy thằng đàn em đi theo, nhưng Lép-sẹo quay lại, khoát tay đuổi lui. Khi đến cách Lượm còn mấy bước, Lép-sẹo đưa tay cài lại khuy áo pac-ti-dăng mở phanh ngực, như có ý xấu hổ với cái hình xăm trên ngực, Lượm hồi hộp lắm với quyết định liều lĩnh của mình mình. Nó cố lấy dáng bộ thật tự nhiên, niềm nở bước đến bên Lép-sẹo.

- Răng, đã lành hẳn chưa? Dừng giận mình chuyện con gà kinh biểu hôm nọ hí. Mình nói đó là tình thiệt. - Lượm đưa tay ra. Lép-sẹo cũng vội đưa tay ra với vẻ ngưỡng ngượng. Nó nói, mặt hơi cúi xuống:

- Tôi cũng thấy làm rửa là ngu...

Hai bàn tay nắm chặt nhau. Hai cặp mắt vốn thù địch cùng nhìn nhau, im lặng đến một phút. Lượm bóp bóp bàn tay Lép-sẹo nói, giọng thần phục.

- Cứng như sắt nguội! Đúng là bàn tay của làng dao búa!

- Gặp tui có việc chi rửa?...

- Mình có việc vô cùng hệ trọng, việc chết người! Nếu bạn hứa hết sức giữ kín thì mình mới nói.

- Không giữ kín tui sẽ học máu chết tươi!

- Mình hoàn toàn tin lời hứa danh dự của bạn.

Mình với bạn biết nhau rõ lắm nên chẳng cần nói quanh co thêm mết. Mình hỏi thật rí: "Bạn có muốn trốn tù không?".

- Trốn tù? - Lép-sẹo hỏi lại như chưa tin vào tai mình lắm.

- Ừ. Vượt khỏi cái nhà lao chó chết ni.

- Nếu đốt được cả lao cho cháy rụi hết cả Tây cả ta, thì mình đốt liền chẳng gồm tay! - Giọng Lép-sẹo côc cằn, thù hận.

- Rửa là bạn cũng muốn trốn khỏi đây.

- Nhưng trốn răng được! - Lép-sẹo lắc đầu. - Tường

ni không vượt nổi mô.

- Có điên mới vượt tường! Mình sẽ đưa bạn đi làm cỏ-vê ở sở Pốt. Và cả ba đưa mình cùng trốn. Mình và thằng em mình đây. - Lượm đặt tay lên vai Thái, - trốn lên núi, trở lại Vê-cu-đê. Còn bạn thì muốn đi mô tùy bạn...

Giọng Lép-sêo đột ngột run lên, hỏi lại gần như thì thầm:

- Khi mô trốn?

- Trưa mai.

Lép-sêo lại đưa tay ra nắm chặt tay Lượm, nói, nước mắt rơm rớm:

- Bạn cứu mình sống chứ lại giúp mình vượt tù... Ông nghĩa to rửa biết lấy chi đền?

- Ông nghĩa chi mà... Cũng phải dựa nhau cả thôi. Có việc ni nếu bạn làm được thì mình mới giúp nổi bạn lết ra khỏi lao. Bạn có biết lão Tụng không?

- Cái thằng cha mặt choát như mặt khỉ vẫn đi làm cùng sở với bạn à? Hấn ngủ cùng ba-ti-măng với mình.

Đúng đó. Thằng cha đó là đồ liếm dít Tây. Trước tề hấn cũng là Việt Minh như mình. Tây đến, hấn phản Việt Minh, đưa Tây đi giết Việt Minh...

- Cổ nội hấn! - Lép-sêo nhổ nước bọt, chửi.

- Hấn căm mình lắm, chỉ rình rập coi mình có làm chi để báo với tụi Tây. Sáng mai, thằng em mình đây sẽ thay chân anh Bện, anh đồng ý rồi. Còn bạn phải tìm cách thay chân lão đó.

Lép-sêo bậm môi suy nghĩ.

Làm cách răng được hè?... - Lượm nói. - Theo mình bạn phải trùm chân đập cho lão một trận, làm cho lão ngắc ngư, không lết được. Mình sẽ nói với tụi Tây để nhận tù để bạn thay chân lão.

- Không thèm trùm chân đập làm chi cho mệt! Mình cắt gân chân lão.

- Cắt gân? - Lượm hỏi lại và thấy lạnh gáy.

- Chờ chi nữa! Trong làng dao búa ai phản bội đều

bị xử tội cắt gân chân. Hấn phản phản Việt Minh, cắt gân là đáng lắm. Cắt gân chân thì sống cũng bằng thừa. Không đi được, có lết thôi.

Kềng báo giờ tù phải vào ba-ti-măng. Lượm nói:

- Làm cách chi tùy bạn. Nhưng phải làm nội trong đêm này. Nếu không làm được coi như hỏng hết mọi việc.

- Bạn cứ tin ở mình. Thằng Lép-sêo ni coi lời nói là dối mầu.

Nửa đêm hôm đó cả khu vực nhà lao đang chìm trong yên tĩnh, bỗng ở ba-ti-măng hai nổi lên một tiếng rú ghê rợn. Tiếp đó là tiếng ồn ào như vỡ chợ. Tiếng kèng đánh báo động. Tiếng bọn lính ngục quát tháo ầm ỉ. Tiếng súng nổ rầm rầm. Phải hàng tiếng đồng hồ sau, tiếng ồn ào mới lắng xuống.

Sáng hôm sau, cửa ba-ti-măng hai vừa mở, tin đồn đã lan ra khắp lao. Có một anh tù già tên là Tụng, đập vào một anh tù nào đó mò đi ỉa. Anh tù này nổi điên, túm lấy chân người đập, cắt một lát đứt lìa gân khoeo chân. Ông Tụng đang đắp chiếu nằm trong đó chờ đưa lên xe bò chở đến nhà thương.

Lượm và Lép-sêo gặp nhau giữa sân lao, Lượm đi lại gần thì thảo hỏi:

- Có ai biết không?

- Trời biết! Tối như đêm ba mươi! - Lép-sêo trả lời mặt lạnh băng.

- Con dao?.

Cắt xong là liệng luôn vô cầu tiêu, chìm ngấm trong cứt.

Xe của sở Pốt bao giờ cũng đến chở tù đi làm muộn nhất.

Tù đi làm các sở đã vãn hết. Trên sân trước lao chỉ

còn lại Lượm, Thúi, Lép-seo và bọn tù con nít. Lượm ngong ngóng nhìn ra cổng lao, lòng bồn chồn khôn tả. Lép-seo và Thúi cũng vậy, hai đứa chốc chốc lại đưa mắt nhìn Lượm như muốn hỏi: "Liệu có trốn lọt được không?". Lượm lảng lạng gật đầu. Từ chiều qua, thằng Thúi nghe theo Lượm đã đổi cái áo ba lỗ bao tải cho Chồn-hôi lấy cái áo cộc tay rách. Chồn-hôi rất khoái việc đổi chác lợi lộc này. Số thuốc uống, thuốc bôi, đựng trong các túi áo, Thúi giao lại cho Ngạnh.

- Mi cất giúp, sợ đi làm cò-vê rách mắt.

Lượm chỉ giữ lại một tuýp thuốc đựng hai chục viên thuốc nhỏ - thuốc ngủ gac-di-nan dắt vào cặp quần mang theo. Còn Lép-seo, Lượm bắt phải lấy nước đắp lên tóc chải ép xuống với mẫu lược gầy, và mặt mũi phải rửa ráy tử tế, Lượm nói:

- Cậu phải làm bộ hiền khô, để tui Tây tin tưởng mà nhận cậu đi làm.

Tui đàn em ngầm đại ca Lép-seo, cười rúc rích.

- Bữa nì ngó "đại ca đẹp như chú rể đi hỏi vợ.

Sáng nào Lượm đi làm, các bạn trong đội cũng kéo ra tận cửa sắt ngó theo cho đến khi nó trèo lên xe jeep chạy khuất. Và lần nào, bước ra khỏi cổng lao, Lượm cũng quay lại ngoắc ngoắc tay nói với chúng: "Ồ nhà vu nghe! Chiều tau về". Nhưng sáng nay Lượm không đủ gan nhìn các bạn. Mắt nó cứ tránh nhìn đi chỗ khác. Số bắt gặp cái nhìn trông đợi, thương mến của các bạn, nó sẽ khóc mất. Nó biết chắc, công việc hôm nay dù trốn lọt hay không, mình cũng sẽ không bao giờ còn gặp lại các bạn nữa. Một là thoát, hai là chết. Lượm muốn nói với các bạn một lời dặn dò, an ủi, nhưng cứ mở miệng, cổ tắc lại, mũi cay xè. Các bạn cũng nhận thấy cái khác lạ, không bình thường của Lượm. Chúng như Lượm ngơ ngác, dò hỏi.

Nhìn bóng nắng trên sân lao, Lượm biết sắp đến giờ xe của sở Pốt đến chở tù đi làm.

Vừa đúng lúc đó, xảy ra một sự việc hết sức bất ngờ, làm Lượm muôn đứng tim. Cửa sắt mở rộng. Một

Điếu từ sân ngoài bước vào. Miệng hán không ngậm tẩu. Chính điều bất thường này tên Chúa ngục đập vào mắt Lượm đầu tiên, và như dự báo tai họa ghê gớm sắp giáng xuống chính đầu nó.

Quả nhiên, Một Điếu vừa nhìn thấy bọn tù con nít, bộ mặt cô hồn của hán quạu ngay lại, giữ dần hơn cả mọi ngày. Hán vung cây roi ra như con rắn đen, vẩy bọn trẻ.

- Lại đây! Tất cả lại đây! - Một tay hán đặt lên bao súng.

Có mấy đứa khiếp đảm định co giò bỏ chạy. Lượm quát to:

- Không được chạy! Tụi bay muôn chết à?

Không còn cách nào khác Lượm liều mạng bước đến gần, cố nói giọng không run:

- Thưa ông quan hai. Chúng tôi cố mặt. Ông cần gì tôi xin thông ngôn với chúng. - Lượm đưa tay chỉ các bạn đang đứng nép hết phía sau:

- Trong bọn chúng mày, đứa nào đã giết trộm con gà mái đẹp của vợ tao?

Việc mà Lượm lo sợ trước đã xảy ra. Sáng sớm nay lúc cho đàn gà ăn, mẹ vợ Một Điếu phát hiện con gà mái hoa mơ đang nháy ố bị mất. Mẹ vợ kêu: "thằng mô, con mô ăn trộm con gà của tao?" Mẹ-Lai-tân tạt chạy đến, đưa ra một mán lông gà, xun xoe nói: "Bầm bà lớn, tui tù đã giết trộm con gà của bà. Chiều qua lúc đi roòn quanh lao, tôi thấy một đám lông gà nằm lấp trong cỏ phía sân sau. Tôi biết ngay gà của bà". Thế là mẹ nổi cơn tam bành, chạy vào buồng lôi cổ Một Điếu dậy, dí tum lông gà vào sát mặt lão, ồ ồ lu bù loa, bắt lão phải vào ngay tra khảo cho ra đứa mô giết trộm gà. Một Điếu còn ngại ngủ, đi vào lao không kịp ngậm ống điếu.

Thưa ông quan hai, tôi không biết. - Lượm trả lời mặt xanh tái.

- Không biết? Một Điếu cần mung hỏi lại và vung

roi quất như xé thịt xuống vai Lượm.

Lượm không dám né tránh, gồng mình chịu đòn. Vì nó thừa biết tránh đòn hấn càng nổi điên, quất tiếp và có thể ăn đạn, vì tay hấn đã mở bao súng.

Lượm trào nước mắt giàn giụa trên hai má.

- Thưa ông quan hai, tôi phải đi làm cò-vê ở sở Poste Militaire suốt ngày, tôi không thể giết trộm con gà của ông.

- Mày phải hỏi chúng nó xem đứa nào giết trộm gà! Nếu không đứa nào nhận, tất cả sẽ bị bắn chết! - Một Điều rút súng ra khỏi bao Lượm quay lại thông ngôn câu hỏi của hấn với bọn trẻ. Nó bắt gặp tia nhìn hoảng sợ của Lép-sèo. Thằng Chồn-hôi đứng sau lưng Lép-sèo run rẩy, mặt cắt không ra giọt máu. Nó đưa mắt nhìn Lượm như cầu khẩn "Xin anh tha cho em...". Nó là nhìn khẩu súng lục trong bàn tay lông lá của Một Điều. Nỗi sợ hãi của nó đã lên tới cùng cực. Cặp mắt nó sắp mà giống hệt cặp mắt con chó sắp bị người ta dìm chết giết thịt. Các bạn trong đội của Lượm mặt cũng đều tái xanh tái tử. Mặt chúng đều đổ về phía Lép-sèo và Chồn-hôi, có vẻ như sắp chỉ mặt hai đứa. Lượm hiểu liền trừng mắt ra hiệu. Thằng Lanh hiểu ý Lượm trước tiên. Nó nói:

- Nhờ anh nói lại với ông nó là anh em tui không dám săn trộm gà của ông...

Tất cả cùng bắt chước Lanh nói theo. Lượm thông ngôn lại với Một Điều.

Một Điều khoát cây roi, chỉ vào mặt tất cả, giọng hỏi:

Tất cả không ăn cắp? Tất cả không biết?

- Vâng ạ! Vâng ạ!

Một Điều gọi ba tên lính ngục vào, hạ lệnh:

- Xích tay tất cả chúng nó lại, tống vào ca-sô! Bgiờ có đứa nhận mới được thả ra.

Bon lính ngục rập dạp da te va chạy ra nhà kho tay. Lượm không ngờ cơ sở đen nòng nòi này! Lu

phải cố hết sức mới khỏi bật khóc thành tiếng. Chỉ bị một con gà mái chó đẻ, mà nó phải chịu thất bại ở phút cuối cùng. Nếu sáng hôm nay không đi làm cò-vê, phải còng tay chui vào ca-sô, thì chưa biết đến ngày nào mới thoát ra khỏi cảnh tù đầy. Và có thể bỏ xác lại ở đây vì đói khát, bệnh tật, hành hạ.

Lép-sèo khẽ gọi:

- Lượm!

Lượm gạt nước mắt, ngẩng lên. Hai cặp mắt chạm nhau. Lép-sèo đưa mắt nhìn sang phía Chồn-hôi, lấp bắp nói:

- Hay là...

Lượm quắc mắt, một tiếng kêu nghệt giữa hai hàm răng.

- Không được!

Nó bồng gập run, giận mừ cả mắt. Nó chỉ muốn nhào tới bóp cổ Lép-sèo mà găm thét: "Mi là đồ chó! Mi gây ra mọi chuyện. Rồi chừ mi định đổ tội lên đầu đàn em mi để thoát thân!" Nhưng nó kịp ghìm lại được.

Ba tên lính ngục xách mỗi đứa một xâu còng tay đi vào, hô:

- Hai tay chấp lại đưa ra trước mặt! Tổ cha tụi con ranh con lộn! Chuyển ni thì bay mục xương trong đó!

Một Điều dút súng vào bao, đứng chống nạnh mặt lăm lăm chờ kiểm tra bọn lính ngục còng tay tụi tù giết trộm gà.

- Ấc ề! ắc ề! ắc ề! - Anh tù điên bồng từ phía sau, vừa hô vừa dậm chân đi đều, cười nhạo nhờ bước thẳng đến trước mặt Một Điều. Anh giơ tay xò cả năm ngón đưa lên vành mũ các-tông hình nón, chào và nói thứ tiếng Tây hồ lồn quen thuộc của anh;

* Bông-dua mông dạch-năng-chào ông quan hai-Xe moa vô-lê la-pun- Chấn tôi ăn trộm con gà mái Moa đói cái bụng - Moa vô la-pun - Anh làm đông tác vô gà - Moa rỏ tí moa đóp - Pac-dông me-xu. Xin lỗi ông!

- Chính mặt tôi mới...

- Còn ai vô đó nữa! Ủy me-xù!

Một Điều vung roi quật tới tấp lên người anh điên.
Anh nhảy như con chơi chơi, miệng la bai bai:

- Pác-dông me-xù! Pác-dông me-xù!

Anh bắt thần ngã lăn ra đất, rồi lăn tròn như con quay, la hét chuyển cả lao:

- Ôi làng nước ơi cứu tôi với! Cứu tôi với! Cứu tôi với! Một Điều tuy-ê moa! Một Điều giết tôi!

Hết la hét anh lại cười sằng sặc, điên không chịu được!

Tình huống quá bất ngờ làm Lượm chỉ còn biết đứng há hốc mồm mà nhìn.

Ngoài cổng lao có tiếng xe phanh rít. Tiếng về quân phố đề lao gọi chỗ vào rất to.

Pốt Mi-li-te mô? Ra!

Lượm đáp như trong mơ:

- Có a! Nó chụp vội lấy tay Lép-sẹ và Thái chạy ra cổng lao.

Lượm mừng đến suốt dải ra quần khi nhìn thấy trên xe jeep không có viên đội văn phòng. Nếu có viên đội, việc thay hai tù mới chưa chắc hẳn đã bằng lòng ngay. Nó biết nản rất cần thận và khó tính, không thích ai làm trái hần. Còn đối với thằng lính gác thì sẽ dễ dàng hơn. Với hần tù nào chẳng là tù. Tên lính hỏi Lượm:

- Hai tên tù kia đâu?

- Ốm nặng phải đi nhà thương.

- Hai thằng này có tốt không? - Hần chỉ Lép-sẹ và Thái.

- Tốt, rất tốt!

- Mày bảo đảm chứ?

- Tôi xin lấy đầu tôi để bảo đảm!

Hần nhún vai:

- Tao cóc cần. A-lê, lên xe!

Khi chiếc xe quật sang phải, chạy dọc theo đại lộ xanh rợn bóng cây, gió ẩm ướt từ mặt sông thổi tạt vào

mặt, Lượm mới dần dần tỉnh trí lại. Nhưng đầu óc nó vẫn còn choáng váng, bàng hoàng như vừa bừng tỉnh một cơn ác mộng.

Lép-sẹ ngồi sát vào Lượm, một tay nó đặt lên đùi Lượm nói giọng run run:

- Bữa ni không có anh tù điên thì không biết sẽ ra răng hề?

- Chết cả bọn chứ còn răng nữa!...

Thúi cũng thì thảo nhắc lại điều vẫn ám ảnh đầu óc nó từ lâu:

- Anh tù điên ni lạ lắm. Tui nghi là anh nó không điên.

15

Điều Lượm lo lắng không phải không có căn cứ. Ba đứa vừa bước xuống xe, đi vào đến sân, viên đội văn phòng đã bước ra, cau mặt lại hỏi:

- Hai thằng tù kia đâu?

- Thưa ông đội họ bị ốm nặng, mắc phải bệnh truyền nhiễm.

- Sao không thay bằng hai tên tù lớn? - Hần hỏi tên lính gác, giọng gần như gắt.

Tên lính gác luống cuống nhìn Lượm. Lượm nói ngay:

- Thưa ông đội, ở nhà lao, không còn một người tù lớn tuổi nào. Hôm nay có nhiều sở mới đến lấy tù đi làm cô-vê. Họ phải lấy cả tù con nít. Hai đứa này tuy nhỏ, nhưng làm việc siêng năng và hiền lành. Tôi biết rõ chúng.

Viên đội nhún vai, đi vào phòng làm việc.

Lượm lập tức lên giọng khá nạch dịch sai bảo Lép-sẹ và Thái:

Ê, thằng này vào lấy đôi thùng ra sông gánh nước, đổ đầy vào hai bể. Còn thằng này, - Lượm chỉ Thái.

lấy chổi quét sân. Phải làm việc cho chăm chỉ vào. Các quan lớn ở đây là rất ghét bọn lười biếng!

Lép-seo râm rấp sợ sệt nghe theo Lượm điều khiển. Thúi chăm chú quét sân, nhặt từng chiếc lá rụng. Lép-seo đặt đòn gánh lên vai là chạy huỳnh huỳnh. Viên đội văn phòng đứng trước hành lang, quan sát chúng làm việc. Lượm liếc mắt, thấy hán có vẻ hài lòng. Nó mừng thầm: Ổn rồi!

Lượm quét dọn, lau sàn nhà còn kỹ hơn cả mọi ngày. Xong ở phòng làm việc của viên đội, nó xách một xô nước, sạch, giặt lau, sang phòng của quan hai giám đốc sở, gõ cửa xin phép được vào làm vệ sinh. Quan hai I-tai ngồi trước bàn, ngẩng bộ mặt ông giáo làng lên nhìn Lượm, gật đầu, rồi cúi xuống viết tiếp cái gì đó.

Con nhện vàng "canh kho vũ khí" vẫn có mặt ở vị trí, bò đi bò lại tuần tiễu một cách chuyên cần trên sợi tơ ánh bạc giăng từ chuôi khẩu súng lục đến nóc tủ. Tim Lượm đập rộn lên, nhưng nó phải cố hết sức để không nhìn con nhện lâu hơn nữa. Nó thầm nói: "Tao cảm ơn mi lắm đó nhện ơi!". Và hết sức bất ngờ Lượm bật nhớ một câu học thuộc lòng trong sách Quốc-văn giáo-khoa-thư lớp ba: "Buồn trông con nhện giăng tơ. Nhện ơi, nhện hỡi, nhện chờ mối ai...?". Vừa cảm cù lau sàn nhà, nó vừa thì thào: "Nhện chờ mối tui". Nó rùng mình khi tưởng tượng đến lúc cái nòng thép lạnh cứng kia áp sát vào da bụng mình.

Lau xong sàn nhà, nó mở rộng các cánh cửa kính cửa chớp, nó trèo đứng lên bậu cửa lau chùi hai khuôn cửa sổ mở ra hành lang trước, rồi mới lau sang hai khuôn cửa mở ra vườn. Vừa lau, nó vừa đưa mắt ước lượng chiều cao từ bậu cửa đến đất vườn. Lúc đóng lại những cánh cửa của khuôn cửa sổ gần bàn làm việc của viên quan hai, nó vận quả bàng sắt khá mạnh để đóng chốt sắt kêu phập vào lỗ chốt cửa, cốt cho I-tai đang ngồi làm việc cũng nghe tiếng. Hai cánh cửa chớp khuôn cửa cuối gian phòng, lúc đóng, nó cũng vận quả bàng sắt khá mạnh nhưng không cho chốt sắt chui vào

lỗ chốt. Đứng ngoài vườn, có thể ấy nhẹ cũng mở ra được. Đóng đến hai cánh cửa kính nó cũng định làm như vậy, nhưng kinh nghiệm chiến sĩ trình sát vách bảo: "Không nên!". Và Lượm đã vận cho hai giống sắt chui vào lỗ chốt. Nó phải đề phòng sau khi nó ra khỏi phòng, tên quan hai cáo già với tính thận trọng cố hữu, có thể đến kiểm tra lại. Nhưng có điều khác với những buổi làm vệ sinh trước, nó cố ý để quên lại tấm giặt lau sàn nhà dưới chân bậu cửa sổ. Lượm nắm chắc quy luật: Cứ khoảng mười giờ sáng, tên I-tai có thói quen trở về buồng ở, uống một tách cà phê sữa mà vợ hán pha sẵn. Gian phòng thường để trống khoảng mười lăm phút.

Khoảng chín giờ rưỡi, tên lính gác cho ba đứa nghỉ giải lao. Chúng ngồi tụm đầu dưới bóng mát cây vông đồng cổ thụ trước sân. Tên lính gác ngồi dưới gốc cây phượng cách ba đứa chừng chục bước chân. Khẩu tiểu liên "mát" gác ngang trên đùi, hán châm điếu thuốc Gô-loa, rít khói, mắt mơ màng nhìn ra cổng, nhìn dãy quán rượu bên kia đường.

Thúi lão thảo hồi:

- Anh sửa soạn xong cả chưa?

- Cũng tạm tạm... - Lượm gật mồ hôi trán trả lời.

Lép-seo trống ngực đập thình thình hỏi:

- Mấy giờ thì bắt đầu?

- Mười một giờ rưỡi! Sở tan giờ làm việc. Bọn chúng đều ngủ trưa. Một giờ rưỡi chúng mở cửa.

- Thằng nó thì làm răng? - Lép-seo hất đầu về phía tên gác.

- Có trưa hán dựa gốc cây ngủ gà ngủ gật: Có trưa hán mò qua dãy quán bên té đường nhậu nhẹt.

- Lọt qua hán có dễ không?

- Cũng không dễ... Tốt nhất là phải làm cho hán ngủ thật say.

- Làm cách răng?

- Phải cho hán một liều thuốc ngủ. Thuốc ngủ có sẵn đây rồi. - Lượm vỗ lưng quần. - Nhưng phải hòa vào nước hoặc rượu để mờ hán. Có rượu thì tốt nhất.

nước hần không uống. Hần là con sâu rượu mà... Này, Lép-seo, cậu có thể đánh xoay một chai rượu bày trên bàn mấy cái quán ngoài kia không? Nghe cậu là bậc tài danh trong nghề này...

- Dễ ợt! - Lép-seo hăm hở đáp. Nó nheo mắt nhìn ra dãy quán, trong óc phát nhanh kế hoạch đánh cắp chai rượu. Nó nói:

- Nếu có một hai đồng bạc thì chắc ăn trăm phần trăm. Lúc gánh nước qua đó mình sẽ xin thằng gác cho ghé vô quán mua điều thuốc hút. Phải có cỏ để đến gần bàn để rượu.

- Thúi, mi đưa cho Lép-seo hai đồng bạc còn lại.

Thúi móc túi đưa cho Lép-seo tờ giấy bạc hai đồng, và nhìn tờ bạc với cặp mắt tiếc rẻ. Lép-seo khế bợp tai Thúi, cười:

- Ngó con mắt mi mà tau rầu thúi ruột. Có ngày tau sẽ đền lại cho mi hai lượng vàng...

Lép-seo vo tròn tờ giấy bạc nhét vào lỗ tai.

- Anh để rửa lỗ rớt mắt thì làm răng? - Thúi nhìn lỗ tai Lép-seo, lo lắng hỏi.

- Mi cạy cũng không ra mô! Có lần tao nhét vô đó củ đôi bông tai vàng đánh cắp được của một mù ở chợ Đông Ba rồi nhảy xuống sông đào tẩu. Bơi qua sông, lúc lên bờ, đôi bông tai vẫn còn nguyên.

- Rửa thì anh tài bằng Một Điều! Thằng cha đo chửi, nói, tha hồ mà cái ống điều vẫn không rớt khỏi miệng. Tài thiệt! - Thúi tấm tắc khen.

Hết giờ giải lao. Thằng lính gác xách súng dắt Lép-seo và Thúi ra bến sông gánh nước. Lượm chuẩn bị vào bày bàn ăn cho tụi Tây ăn trưa. Viên quan hai I-tai đi ra khỏi phòng làm việc, khép cửa lại đằng sau lưng. Hất vế buồng ở uống cốc cà phê sữa thường lệ. Lượm xách xô nước đi ngay đến buồng hần. Nó đặt cái xô trước cửa, nhẹ nhàng cửa đi vào phòng. Thật nhẹ nhàng, nó xoay qua bàn sắt, mở chốt cửa kính cuối gian phòng, rồi nhặt củ giẻ lau đi ra khỏi phòng. Nó đã tính kỹ, nếu bất ngờ chạm trán viên quan hai, hoặc một tên Tây khác, hỏi: "Mày vào

phòng làm gì?", nó sẽ đưa cái giẻ lau nhà ra nói: "Tui vào lấy cái giẻ lau nhà lỡ bỏ quên".

Lép-seo và Thúi đã gánh được gánh nước thứ hai. Lượm xách cái xô ra bể vờ múc một xô nước giặt giẻ lau, để đón Lép-seo.

- Được chưa? - Lượm bồn chồn hỏi, mắt chăm chăm nhìn vào bụng áo Lép-seo, vì đoán rằng nó dắt chai rượu lấy cắp vào cặp quần trước bụng.

Nhưng hai vạt áo Lép-seo vẫn sát vào bụng, không thấy có dấu hiệu gì. Lượm hơi tái mặt, hỏi nhỏ:

- Lấy được chưa? Không thấy giấu trong bụng áo?

- Dễ ợt!... Giấu vô bụng áo? Đồ ngu! - Lép-seo bắt chước giọng Lượm từng máng nó.

Nó đặt hai thùng nước xuống khỏi vai, nói như ra lệnh:

- Để cái xô sái thùng nước tề. - Nó chỉ thùng nước trước mặt.

Trên mặt thùng, có thả mấy ngọn lá bàng cho nước khỏi chao. Nó cúi thọc tay xuống đáy thùng lôi lên một chai rượu màu xanh có nút vàng chước bỏ nhanh vào cái xô của Lượm. Lượm ném luôn cái giẻ lau, phủ lên chai rượu. Lép-seo làm bộ vớt mấy ngọn lá bàng vớt đi, rồi bung thùng nước đổ vào bể.

Lượm đứng lạng một giây nhìn Lép-seo, và lúc ấy nó thấy gương mặt vốn xác xược, ngang tàng, anh chị của Lép-seo, sao trở nên dễ thương vô cùng. Và bụng nó tràn đầy khâm phục. "Chao! Hần nghĩ ra cái cách giấu chai rượu vào đáy thùng nước, trên mặt để mấy ngọn lá bàng ngụy trang thì thiệt thông minh vô cùng! Đúng là trí lực của một tay trộm cắp tài danh!". Lượm bật cười:

- Chịu tài "đại ca"!

- Mẹ mà gánh nước chừng một tháng thì mù đó sập tiệm cái rằm.

Lượm và Thúi phải chịu là Lép-seo giả giọng các mẹ không chê được!

Buổi trưa tháng sáu năm đó, thành phố Huế, con sông Hương, ngập chìm trong ánh nắng chói gắt, màu hoa phượng đỏ và tiếng ve sầu.

Lượm, Thái, Lép-sẻ bày bữa ăn trưa của chúng dưới gốc cây vông đồng cổ thụ. Một bữa ăn khá thịnh soạn đối với ba tên tù: Theo lệnh của tên quan hai giám đốc sở bọn nhà bếp cho ba đứa hai ổ mì, nửa lon thịt bò hộp, một hộp cá xạc-din. Tất cả được bày lên mảnh vải bạt đặt trên cỏ. Nhìn bữa ăn. Lượm rùng mình. Nó nói với hai bạn:

- Tụi hán cho ba thằng mình ăn bữa ăn cuối cùng đây.

- Các bậc đại ca giao búa của tớ thường kể: Mấy người tù tử hình, trước khi đưa đi bắn, Tây thường cho ăn một bữa thật ngon. E cũng như ri đây.

- Nhưng trường hợp ba thằng tù mình bữa ni thì chưa biết ai bắn ai!... - Lượm bê một miếng bánh mì nhai để nén hồi hộp. - Trước mặt ba anh em mình, còn một tiếng đồng hồ ni đây!

Trước đó hai mươi phút, Lượm gặp thành lính gác.

- Anh Rôbe ạ. Trưa nay, ba chúng tôi có món quà biếu anh.

Lượm lôi trong xô có phủ cái tải ướt, cái chai rượu Lép-sẻ vừa đánh xoáy đưa cho hán.

Ồ, vang trắng! - Thằng lính gác nhìn nhãn hiệu re lên. - Làm sao chúng mày lại có?

- Những người tù làm bên sở Coopérative milnaire cho chúng tôi. Chúng tôi tưởng nước ngọt mở ra định uống. - Lượm giải thích việc cái nút chai đã mở để họ

vào hai mươi viên thuốc ngủ được tán nhỏ. - Nhưng té ra rượu. Thứ nước này chắc anh thích. Chúng em thì xin hàng. - Nó đưa cao hai tay làm bộ điệu đầu hàng và nháy mắt cười.

Tên lính gác cầm chai rượu ngắm nghía, cười khắc khắc. Hán xoa đầu cả ba đứa.

- Bé con tốt lắm! Bé con ngoan lắm! Rượu vang hảo hạng mà không biết uống!... Khắc khắc khắc!

Hán mở nút chai, ngửa cổ tu một hơi gần hết nửa chai. Hán khà một tiếng khoái trá, trở sống tay chùi miệng, đầu lắc lư, lắc lư. Hán dứt chai rượu vào túi quần bắt gà, lại xoa đầu ba đứa cười nói:

- Cảm ơn! Rất cảm ơn!

Và lúc này hán đang ngồi dựa lưng vào gốc cây, khẩu súng gác ngang đùi, tu nốt hơn nửa chai rượu còn lại. Ba đứa miệng tuy nhai bánh, nhưng mắt đều nhìn hết về phía tên lính gác, chờ đợi phép màu sắp xảy ra.

Lượm vụt nhớ đến một cảnh trong truyện Thủy Hử mà nó đọc ngày còn đi học: Một du khách vào một hắc điểm bên đường, gọi rượu thịt. Chủ hắc điểm là một mục đàn bà có nhan sắc, toe toét cười, rót rượu ra bát lớn mời khách. Sau đó mục lui vào sau rèm, nhìn ra theo dõi khách ăn, uống. Khách nốc cạn đến bát rượu thứ ba mục ta liền vỗ tay hô: Ngã này! Ngã này! Quả nhiên khách ăn ngã lăn ra đất, vì rượu có hòa thuốc mê.

Lượm lúc này cũng muốn vỗ tay kêu: Ngã này! Ngã này! Những thằng lính gác không ngã mà chỉ dựa lưng vào gốc cây, miệng há ra, mắt lơ mơ nửa nhắm nửa mở và bắt đầu ngáy.

Thái và Lép-sẻ đứng bật ngay dậy, nhưng Lượm níu tay chúng ngồi xuống.

- Chờ thêm mười phút nữa cho thật ăn chắc, - Lượm nói giọng trở nên bình tĩnh khác thường. - Lép-sẻ ạ lúc đó tùy cậu, muốn đi đâu thì đi. Còn Thái, mi đứng chờ tau ở đây. Rổ và mùng kẹo gừng tau đã đem ra giấu ở dưới đồng lá rụng cạnh gốc cây me tề. Hễ ngó thấy tau

lớ ra ở sau góc nhà tê, thì mi đến lấy rổ mùng đeo vô, và dăng hoàng đi ra phía cổng trước. Đến chỗ góc đường cuối dãy quán, mi đứng lại giả đi dái, chờ tau. Nhớ đi theo đường chợ Cống, qua xít-tát, rẽ ra đường Đàng Ngang, đứng chỗ nhà Nông khố ngân hàng cũ. Mi nhớ chưa?

Thúi gât đầu, nhìn Lượm chăm chăm.

- Thôi đi được rồi! - Lượm đứng dậy và Lép-sẹo cũng đứng bật dậy theo. Lép-sẹo tái mặt hỏi:

- Cậu còn đi mô nữa?

- Tớ còn phải trèo vô buồng thẳng quan hai lấy khẩu súng và bốn băng đạn.

- Có gay lắm không?

- Gay!

- Thôi bỏ đi anh! - Thúi nói gần như khóc.

- Tớ có thể giúp được cậu không! - Lép-sẹo hỏi.

Lượm lắc đầu:

- Hai đứa càng dễ lộ. Cảm ơn cậu! Cậu đi đi!

Lép-sẹo vẫn đứng tần ngần:

- Hay thôi, cậu bỏ quách cho rồi...

- Chết cũng không bỏ được. Cậu chưa hiểu hết giá của một khẩu súng đối với Vệ Quốc Đoàn mô...

Lượm nắm tay Lép-sẹo, nói giọng rưng rưng:

- Cậu đi may mắn nghe! biết mô, có lúc mình lại gặp cậu. Rồi có lúc, cậu nhớ lại tất cả những chuyện nì, và cậu sẽ hiểu mình...

Lép-sẹo nói, miệng gần như mếu:

- Đập nhau bể đầu bể óc mới hiểu nhau. Túc cười đã gớm!

Cả khu công sở Poste Militaire lúc này chìm sâu trong yên ắng. Cửa lớn, cửa sổ các gian phòng đều đóng kín như lịm trong màu nắng trưa chói gắt. Tiếng ve kêu inh ỏi cả khu vườn hoang mọc lút cổ đại. Tiếng ngáy của tên lính gác vắng lại mỗi lúc một to như muốn thi

giọng cùng tiếng ve.

Lượm hai tay ôm quần đi như chạy băng qua khu vườn, vòng ra phía sau nhà, có lối rẽ đến dãy nhà xí. Nó đã suy tính hết, nếu bất ngờ chạm trán với thằng Tây nào đó, hẳn hỏi, nó sẽ chỉ dãy nhà xí trả lời: "Cabinê!".

Lép-sẹo đứng sững nhìn theo Lượm cho đến lúc bóng nó mất hút sau gờ tường đầu hồi dãy nhà. Tự nhiên nó muốn chạy theo, muốn được liều mạng để giúp đỡ, để chia sẻ hiểm nguy, và nếu cần được cùng chết với cái thằng mới cách chưa lâu đã đập lộn nhau với mình bể đầu bể óc.

Một niềm cảm phục lớn lao bỗng từ đâu không biết, dâng lên làm choáng ngợp trái tim và đầu óc thô thiển của tay anh chị vị thành niên; mà niềm mơ ước độc nhất là trở nên lầy lùnh trong làng dao búa. Đôi môi xấp xục, kiêu bạc của Lép-sẹo bỗng run run, bật lên tiếng kêu:

- Ui chao! Vệ Quốc Đoàn là rứa đó!

14

Cái gì đã thúc đẩy Lượm - người Vệ Quốc Đoàn mười lăm tuổi - lao vào một việc làm táo bạo, liều lĩnh đến như vậy? Một việc làm có thể mất mạng sống như chơi và hoàn toàn thôi được ở phút chót?

Nhưng Lượm vẫn cứ bươn tới, lao thẳng đến đích, bất chấp. Nói chung, vũ khí có một sức mê hoặc đặc biệt đối với lứa tuổi thiếu niên. Mấy ai trong tuổi thơ của mình, lại đã không từng ước mơ cầm trong tay một khẩu súng, không phải đồ chơi, mà bắn được. Riêng thế hệ tuổi thơ của Lượm là một thế hệ tuổi thơ dữ dội. Mới

lớn lên kịp có chút ít trí khôn, mới bắt đầu hiểu được chút ít điều này điều nọ, thế hệ tuổi thơ của Lượm đã được nghe lời kêu gọi kỳ vĩ nhất trong lịch sử đấu tranh của Tổ Quốc: "*Thà chết không quay lại thời nô lệ!*" "*Hãy quyết tử để Tổ Quốc quyết sinh!*".

Và cả thế hệ tuổi thơ đó, trong hoàn cảnh quyết liệt của Tổ quốc, đã phải dẫn mình vào cuộc đụng độ của vũ khí. Và bằng kinh nghiệm máu của mình và của đồng đội, Lượm đã thấm hiểu cái giá lớn lao của vũ khí trong cuộc đụng độ với kẻ thù. Có biết bao nhiêu đồng đội cùng thế hệ với mình và thế hệ cha anh, thừa tài sức, gan dạ, nhưng đã phải chịu gục ngã cay đắng trước kẻ thù, chỉ vì trong tay không có vũ khí.

"Coi chỉ lúc đó trong tay tui có một khẩu súng, một trái lựu đạn thì mô đến nổi!". Hồi ở mặt trận Huế, Lượm đã được nghe không ít các anh lớn đồng đội đau đớn kêu lên như vậy trước lúc hy sinh.

Có lẽ tất cả những cái dồn tụ lại trong trí nhớ Lượm và biến thành tiềm thức chiến sĩ. Và hôm nay đã cuốn hút Lượm lao vào mạo hiểm với một sức mạnh không tài nào cưỡng nổi. "Như có ai túm tóc mình mà lôi tới đó". Về sau này Lượm đã kể lại cảm giác của mình lúc đó như vậy.

*

* *

Đã bao nhiêu lần đứng trên bậu cửa sổ lau chùi cánh cửa, Lượm nhìn xuống đất để ước lượng chiều cao từ vườn lên đến bậu cửa sổ. Nhưng lúc này, đứng lút chân trong cỏ vườn, Lượm với tay lên mới thấy nó cao hơn mình tưởng.

Phải đứng lên gờ tường mới có thể mở được cửa mà trèo vào. Nhưng gờ tường đầy rêu, lại không có chỗ bấu, nên nó trèo lên lại tụt xuống. Nếu với tay quá đà để mở hai cánh cửa bật ra có thể gây thành tiếng động. Và hai cánh cửa này lại gần sát buồng ở của hai vợ chồng tên quan hai.

Lượm vuốt mồ hôi mặt nhìn quanh. Đây rồi! Một tảng đá cách đó chừng ba mét. Lượm vọt ngay tới, lay tảng đá rời khỏi đất. Chao ôi là nặng! Lúc thường sức nó có lẽ chịu hàng. Nhưng nó đã cúi xuống vịn tảng đá với sức mạnh của kẻ bất thành linh bị rơi xuống biển, nếu không bơi thì chết. Và nó đã vịn nó đến được áp sát tường, để làm bậc đứng lên, mở cửa sổ. Đứng lên tảng đá, hai tay rất vừa tầm. Nó móc bốn ngón tay vào chóp cửa, kéo nhẹ. Cánh cửa từ từ mở ra. Nó thò tay qua bệ cửa đẩy hai cánh cửa kính, miệng lẩm bẩm như trong mơ: "Lay trời, hán không chốt lại!". Hai cánh cửa kính mở rộng, giống hệt như trong câu chuyện cổ tích: "Vùng ơi! Mở cửa ra!".

Lượm đu người nằm vắt ngang lên bậu cửa, rồi cố hết sức khê khàng, chuỗi người vào bên trong. Hai bàn chân nứt nẻ, đầy bụi của nó đã đặt lên nền đá hoa sạch bóng mà sáng nay chính tay nó vừa lau chùi. Cái mát lạnh của đá hoa chuyển qua hai gan bàn chân làm rộn cả người nó. Lượm bỗng thấy hai mắt mình mờ đi, đồ đặc trong gian phòng tranh tối tranh sáng, trở nên nhòe nhoẹt. Lượm đâm hoảng: "Răng ri hề?", và đưa bàn tay quệt hai mắt. Té ra cả gương mặt Lượm lút mồ hôi, chảy xuống phủ mờ cả hai mắt. Lượm kéo vạt áo lau mồ hôi, khép hai cánh cửa chóp lại. Gian phòng sáng mờ. Nó bước thẳng đến phía khoảng tường, giữa cái tủ và bàn giấy của tên quan hai, có treo khẩu súng lục.

Lượm mở nắp bao súng. Cái cầu tơ nhện ánh bạc bắc từ chuỗi súng lên nóc tủ, đứt. Con nhện vàng - "Chú lính gác kho vũ khí" - Rơi xuống trước mặt. Nhưng nó không chịu rút xuống nền nhà, mà bấu vào sợi tơ leo ngược lên nóc tủ, nhanh không thể tưởng tượng được.

Lượm đưa tay định rút khẩu súng ra khỏi bao, nhưng tay nó bỗng khựng lại. Nó nghe có tiếng mở cửa phía buồng ở của viên quan hai. Và tiếp đó tiếng dép kéo lệt xệt đi ra hành lang. Đúng là tiếng dép của hán! Thính giác của nó trong những giây phút quyết liệt này trở nên nhạy bén lạ lùng. Và ngay lúc đó, không hiểu

sao nó vụt có cảm giác là hần đang đi đến phòng này. Đó là một tình huống khủng khiếp mà Lượm không hề lường tới trong kế hoạch đoạt súng. Nó gần như chết lặng một giây. Tiếng dép mỗi lúc nghe một gần hơn. Sự thất bại coi như hiển nhiên, không còn cách gì tránh khỏi - vì thoát ra khỏi phòng không còn kịp nữa rồi. Nhưng rồi nó vụt tỉnh trí lại. Một chớp lóe roi sáng đầu óc: Cái khe hở giữa bức tường và thành sau cái tủ. Nó đóng bao súng lại. Nhón gót chân, chạy đến đóng hai cánh cửa kính lại, vịn chốt. Tiếng chân viên quan hai đã dừng lại trước cửa phòng. Nó cố thót bụng, ép ngực, chét mình vào giữa cái khe hở tủ và tường. Cái khe hở quá hẹp. Lúc bình thường có lẽ nó khó lòng mà chét mình vào đó. Nhưng lúc này như có một sức mạnh vô hình từ bên ngoài đẩy nó chét vào giữa khe hở như đóng một cái nêm.

Tiếng chìa khóa tra vào ổ khóa vụn lách cách. Hai cánh cửa mở rộng. Gian phòng vụt bừng sáng. Đứng giữa khe hở, Lượm có cảm giác cả gian phòng bị đem phơi trần ra giữa nắng!

Viên quan hai đi đến bàn giấy, chỉ cách Lượm mấy bước chân. Hần mở ngăn kéo, lục tìm cái gì trong đó chừng năm phút. Trong năm phút đó Lượm thấy như mình đang đứng trên giàn lửa. Nền đá hoa cháy rực dưới hai bàn chân.

Tiếng ngăn kéo đóng lại. Tiếng dép kéo lệt xệt đi ra phía cửa. Tiếng hai cánh cửa đóng lại. Gian phòng vụt trở lại mờ tối. Chờ cho đến lúc tiếng dép xa hẳn, Lượm trườn ra khỏi khe hở. Toàn thân nó ướt sũng mồ hôi. Không kịp gạt mồ hôi lút mặt, nó rút khẩu súng ra khỏi bao. Khẩu súng rung rung trong tay. Nó bật chốt an toàn, kéo quy lát. Một viên đạn vàng chóc nhảy ra khỏi nòng, rơi xuống nền đá hoa, nghe vang như một tiếng nổ. Nó khóa chốt an toàn, dắt khẩu súng vào lưng quần, trước bụng. Dài rút quần là sợi dây gai se rất chắc và khá to, buộc chặt nút thắt tiết này cũng được. Lượm chuẩn bị từ trước, để dây lưng quần không tuột.

không dứt, không trĩu xuống vì sức nặng của khẩu súng) Lượm rút tiếp bốn băng đạn trong bốn cái bao da dài như những phong bánh khảo, dắt ra phía sau lưng quần.

Lượm cúi nhặt viên đạn lăn lóc trên đá hoa, bỏ vào túi. Nó nhẹ nhàng mở cửa kính, cửa chớp, rồi từ trên bậu cửa, nó vọt thẳng xuống vườn. Trèo lên hòn đá, nó khép hai cánh cửa chớp lại, để phòng lỡ tên giặc nào bất chợt đi ngang qua phát hiện: Tại sao giữa trưa cửa sổ phòng làm việc của giám đốc trông ra vườn lại mở? Và sự lúng bấp kịp thời lập tức sẽ tiếp theo...

Lượm chạy nép theo bờ tường, thò đầu ra đầu hồi nhà. Nó thấy Thái vẫn đứng dưới gốc cây, chăm chăm nhìn phía mình. Nó khoát tay ra hiệu. Thái vụt chạy đến đóng lá rụng cạnh gốc cây me, lôi ra bộ đồ nghề bán kẹo gừng. Nó đeo quai mùng vào cổ, xỏ túi kẹo lên mặt, mắt lăm lét nhìn về phía tên lính gác đang dựa góc cây, ngáy như sấm. Nó đi ra cổng chính hai chân run run, cất giọng rao thừ. Nhưng giọng nó cứ nghẹn lại ở cổ.

Lượm băng qua khoảng vườn trống, vòng ra phía sau dãy nhà ngang. Cuối dãy nhà ngang có một hồ rác lớn, nó vẫn thường mang rác ra đây đổ. Nó moi một góc đóng rác lôi lên một cái gói bọc vải sơn. Nó mở gói, bên trong là một cái áo sơ mi cũ nhưng còn lành lặn, cái quần soóc xanh đã bạc màu, vá dít, và cái mũ phớt phờ nhem nhuốc. Bộ áo quần và cái mũ này nó nhờ mấy chị bán hàng trước cổng sở đổi giúp bằng hai cái bao bố đựng thư lấy cấp được, và cất giấu ở đây đã mười hôm nay. Không kịp thay, Lượm mặc bộ áo quần trùm ra ngoài bộ áo quần tù rách rưới, rồi chụp cái mũ phớt lên đầu. Lượm nhặt lại bó rau muống, mấy mớ hành, mấy củ cà-rốt mà sáng nó lấy cấp của tụi nhà bếp, bỏ vào cái xô đem ra giấu dưới một đồng lá rụng cách hồ rác chừng mười bước. Nó xếp tất cả vào cái bị cói cũng giấu cùng với rau hành... Nó định lôi khẩu súng lục và bốn sắc-giơ đạn dắt lệch quanh người giấu xuống đáy bị phủ rau, hành lên trên như dự tính từ trước. Nhưng một thoáng nghĩ ngợi, nó thay đổi quyết định. Nó lượm

hòn gạch vỡ để xuống đáy bị để xách đi đường có vẻ nặng. Nó vụt nhớ thằng Tạng dạy mình cách xách sáu đòn bánh tét "truyền đơn", "báo Giết giặc"...

Giấu súng và đạn vào đáy bị có cái lợi. - Lượm nghĩ, lỡ bất ngờ đụng phải trạm soát dọc đường có thể nhanh chóng vút hoặc giấu bị vào đâu đó, làm mất tang vật. Nhưng nếu gặp hoàn cảnh bất trắc, cần bán nhau, thì sẽ không kịp rút súng.

Lượm băng qua một khoảnh vườn đầy rác rưởi mảnh chai, vỏ đồ hộp han rỉ, những vòng thép gai chìm lấp trong cỏ dại... Nó trèo qua bức tường đổ vọt ra đường sửa sang lại trang phục, Lượm xách bị đi đến chỗ đường rẽ về chợ Cống. Nó thấy thằng Thái đeo mũm kẹo, đầu đội cái nón rách chắc là mới nhặt được - Lượm mỉm cười: "Mian cũng là tay bợm xoay xở" - đứng chờ sau một gốc cây, quay lưng lại phía mình.

Ê! Thằng kẹo gừng, - Lượm gọi.

Thái giật mình quay lại. Gương mặt nhỏ thó đầm đìa mồ hôi của nó vụt tươi rạng lên dưới bóng râm chiếc nón rách. Lượm gật đầu cười khoát tay ra hiệu. Thái xăng xái đi lên trước. Cất giọng rao, nhưng nghe còn ngượng và lạt thếch. Giống như một ca sĩ vọng cổ vốn nổi tiếng có giọng ca rất mùi nhưng vì bỏ ca đã lâu ngày, bất ngờ phải bước lên sân khấu. Nhưng chỉ đi chừng vài trăm bước, nó đã tìm lại được "giọng ca mùi" sở trường bỏ quên.

- Ai... ai... kẹo gừng ừng ừng... ngọt như đường cát, mát như đường phèn...

15

Cây đứng bóng. Con đường nắng chói lòa. Người đi lại trên đường thưa thớt. Chốc chốc một vài chiếc ô

nhà binh: G.M.C. Dốt, âm âm chạy qua, cuốn tung bụi. Con đường ngấm ngập nắng như oản xuống dưới sức nặng dữ dội của những chiếc xe chở đầy lính hàng hóa.

Thái đi sát bên lề đường, rá kẹo tòng ten trước bụng, cái nón mê gãy vành sùm sụp che gần kín khuôn mặt, cặp chân trần đen đũi nhỏ như hai ống quyển loang lổ bụi đường và mồ hôi, một tay giữ quai đeo, một tay vung vẩy đánh xa... Chốc chốc nó lại lạnh lốt cất tiếng rao. "Ai kẹo gừng nóng!..." để báo cho Lượm đi đằng sau cách nó trăm bước chân, phía trước không có gì đáng ngại.

Lượm đi đằng sau, mũ phở đội lút trán, tay xách bị rau ổi, hành, cà rốt và gạch; chăm chú, thận trọng bước lên, cố giữ đúng khoảng cách giữa hai đứa như đã quy định. Mặc dầu khẩu "còn mười hai" nặng trĩu kèn kạch trước bụng cái nòng súng cứ chọc liên tiếp vào bụng dưới đau điếng, nhưng chốc chốc nó vẫn luồn tay vào dưới hai lớp áo dầm dấp mồ hôi, sờ nắn cái bánh súng, như chỉ sợ nó rớt mất.

Nó nhìn con đường hun hút trước mắt bồn chồn nôn nóng, nhấp nhóm chỉ muốn chạy thật nhanh, để ra mau đến Đường Ngang, nhào xuống ruộng lúa bên đường... Nó phải gắng hết sức mới kiềm chân được, giữ đúng cự ly. Nguy cơ bọn Tây sớ Pốt phát hiện ba tên tù bỏ trốn, và tên lính gác bị táng thuốc ngủ, sớm hơn thời gian nó dự tính, đang bám sát sau lưng nó. Chúng sẽ lập tức huy động lính, xe, súng, chó béc-giê... lùng đuổi như cái làn vọt tù trước. Trống ngực Lượm đập thình thịch, cổ khô đắng, chốc chốc nó lại ngoái đầu nhìn phía sau. Mỗi lúc nó càng có cảm giác thằng Thái đi chậm quá. Thái cố vẻ nhẩn nha đi như đi bán kẹo thật không bằng! Lượm chỉ muốn quát to: "Di mau lên chứ mi! Hay mi tưởng mi đang đi bán kẹo gừng lấy lời! Cho mẹ chủ mi ở Bao Vinh đó!". Nó đột nhiên giận run người. Nó chợt nhớ đến Tư-dát. "Một thằng thì mê bán chim làm mình phải nộp mạng cho tội An Ninh, còn thằng nì thì mê

bán kẹo gừng, không khéo nó lại nộp mạng mình cho tụi Tây sở Poste Militaire". Lượm cay đắng nghĩ vậy.

Nhưng cơn giận chỉ thoáng qua. Bình tĩnh lại Lượm phải chịu thằng Thúi đi xích hầu rất khó, "như đã được tập dượt từ khi mô rồi a!". Nó vừa đi vừa chăm chú thận trọng quan sát không bỏ sót một hiện tượng khả nghi nào trên đường. Tiếng rao lạnh lối của nó cất lên rất vang, rất đều đặn. Nó đóng vai thằng bán kẹo gừng hết chê! Vì cả hai đứa, một thằng bán kẹo, một thằng ở đi chợ về, không thể chạy lồng trên đường phố như ngựa tể. Bất ngờ tụi làm việc cho Tây ngó thấy, chúng nhất định sẽ sinh nghi. Và tai họa sẽ bắt đầu từ đó...

Hai đứa đã bước ra đến Đường Ngang, chạy qua cánh đồng An Cựu - con đường thân thuộc chạy thẳng lên cầu Tràng Tiền, chạy về Ngoạ - dăng - xây, hai bên trồng cây mù u, me, vông đồng thân chỉ chít gai... Bên trái đường là cánh đồng lúa tốt bởi bởi, chín sắp gặt. Gạo de An Cựu là gạo của cánh đồng ni đây!

Sinh ra và lớn lên ở làng quê, nhưng chưa bao giờ nhìn một cánh đồng lúa sắp chín, Lượm lại có cảm giác vui mừng đến ngọt thờ như trưa nay. Lúa tốt bởi bởi! Chỉ mấy trăm bước chân nữa thôi, mình sẽ lủi vô cái rừng lúa bởi bởi chói chang nắng trưa kia, như con chim cuốc. Chỉ cần cúi thấp mà chạy là lúa khóa lấp kín người, người đi trên đường không sao nhìn thấy được!

Lượm bỗng thấy hai mắt mình mờ đi, mờ hời hợt mắt mà không hay. Nó đứng lại dưới bóng mát một cây vông đồng, lột cái mũ phớt, dùng mũ làm khăn lau, lau khuôn mặt đầm mồ hôi...

Vừa đội cái mũ lên đầu, mắt còn hấp háy vì lửa nắng, Lượm bỗng thấy một người đàn ông tay cầm ghê, đồng xe đạp cuốc, đứng gần sát trước mặt mình.

Người đàn ông này từ ngã tư con đường đôi điện, phóng xe ra định ngoặt lên phía cầu Tràng Tiền. Nhưng hình như bất chợt nhận ra Lượm là ai, nên vòng xe lại nhảy xuống xe đúng cái lúc nó còn mài lau mồ hôi mặt.

Người đàn ông cao lớn, mặc áo sơ mi ngắn tay trắng, quần soóc ka-ki, đội mũ bê-rê, chân đi giày boots trắng, đeo kính râm, khuôn mặt đầy trứng cá, nhiều chỗ tím bầm vì nạn nhiều.

Con đường trước mặt vắng tanh, xa xa chỉ có một chị bán đậu hủ gánh gánh không trở về, cặm cúi bước.

Thằng Thúi đi phía trước, quay đầu lại định hỏi Lượm: "Đã đến chỗ rẽ xuống ruộng lúa chưa?" Đúng lúc người đàn ông nhảy xuống xe đạp. Nó liền ngậm miệng căng mắt nhìn, tự hỏi: "Ài rứa hè mà ngó bộ như muốn chặn đường anh Lượm?". Nó cời cái rá kẹo đặt xuống lề đường, im lặng sải chân bước tới phía sau lưng người đàn ông...

*

* *

Có thể nói nếu thay vào người đàn ông này là một con cạp hoặc một con beo, cũng không làm Lượm sững sốt kinh ngạc bằng. Nó lùi lại một bước và bật kêu lên:

- Nguyễn Tri!

- Phải. Nguyễn Tri đây! Mi đi đâu?

- Tui đi chợ mua đồ ăn. - Lượm trả lời như máy. - Tui được tha tù, chừ về ở với mẹ. Mẹ tui sai đi chợ Cống...

- Mi mà được tha tù? - Nguyễn Tri nhếch mép cười gằn.

- Tui được tha thiết. Đây mẹ tui sai đi mua đồ ăn cho bữa chiều. - Lượm đưa cái bị đựng rau hành ra trước mặt như để chứng minh.

Nguyễn Tri thả chiếc xe đạp bỏ nghiêng xuống đường giật phất cái bị trong tay Lượm. Hắn nén hai mắt rau xuống đường, nhìn vào đáy bị...

Đúng ngay lúc đó, Lượm luồn tay vào bụng áo, rút phất khẩu "côn mười hai", bật chốt an toàn, và chìa súng vào ngực hắn.

Thấy nông súng đen ngòm bất thần chìa thẳng vào

ngực, chỉ cách ba bước chân, Nguyễn Trì đứng chết lặng, cặp mắt lạc tinh, miệng há ra định kêu nhưng không kêu được, như bị ai bóp cổ. Cả khuôn mặt hân hiện lên một nỗi kinh khiếp khôn tả của người cầm chắc cái chết.

Lượm bóp cò. Các! Viên đạn không nổ!

Nghe tiếng kim hỏa đập vào hạt nổ viên đạn lép, Nguyễn Trì vụt tỉnh trí lại. Hân phản ứng nhanh như một ánh chớp. Hân nhào tới, tung chân đá vào cổ tay Lượm. Khẩu súng trong tay Lượm văng ra cách đó bốn năm thước. Lượm chưa kịp nhúc nhích, Nguyễn Trì đã quài tay ra sau lưng, giật phắt khẩu súng lục dắt sau lưng quần. Cũng một khẩu "côn mười hai" chia súng vào mặt Lượm. Hân cười gần dữ tợn, hả hê:

- Giờ tay lên! Mi giết tau rặng nổi!

Lượm chưa kịp giờ tay, bất thành linh từ phía sau lưng Nguyễn Trì, hai cánh tay con nít khằng khiu như ống sậy chồm ra, túm chặt lấy cánh tay hân chia súng, kéo rì xuống. Thành Thái co hai chân lên, đu hân vào cánh tay Nguyễn Trì để kéo xuống với sức nặng toàn thân. Bị tấn công bất thành linh, Nguyễn Trì hoảng loạn. Người tấn công hân bị cái nón mê che khuất nên hân không nhìn thấy mặt, nhưng hân biết cũng là một thằng con nít. Hân gầm lên như thú dữ bị mắc bẫy, cánh tay còn lại cứ nhè dưới cái nón mê đâm thốc ngược lên với tất cả hung dữ, điên cuồng của thú dữ vùng vẫy để thoát khỏi bẫy. Cánh tay cầm súng bị đeo chặt, hân cố vằng thật mạnh để lẳng cái thân hình ốm nhom của thành Thái ra xa. Nhưng hân bỗng kêu thét. Khẩu súng rớt xuống đất! Với hai hàm răng nhỏ và nhọn như răng chuột, Thái ngoạm vào cổ tay hân, cắn mạnh đến nỗi răng ngập lút vào thịt!

Trong khi đó Lượm nhào tới chộp lấy khẩu súng của mình, giật mạnh cơ bẫy cho viên đạn thối văng ra khỏi nòng. Nó chia súng lên trời bắn một phát thử súng. Đòang! Nó nhảy đến bắn liền ba phát vào giữa ngực

Nguyễn Trì. Thân hình lực lưỡng của hân đổ nhào xuống nằm vát ngang lên chiếc xe đạp. Thái lột cái nón mê vứt xuống đường. Miệng nó nhoe nhoét máu.

Với tất cả căm giận dồn nén bấy lâu, Lượm gần như dí sát nòng súng vào mặt tên phản bội, bắn liên tiếp hết cả băng đạn. Cái mặt đầy mụn trứng cá của Nguyễn Trì vỡ toác, lây nhầy máu và não.

Lượm kêu:

- Chạy thôi mi! - Rồi vọt xuống ruộng.

Thúi chộp lấy khẩu súng của Nguyễn Trì rớt cạnh chân, vọt theo Lượm.

Những bông lúa trên đầu chúng lay động. Vệt lay động mỗi lúc một xa dần...

Hai đứa lặn sâu vào rừng lúa vàng hực nắng trưa.

16

Lượm và Thái tiếp tục cúi lom khom, cố lủi thật nhanh giữa cánh đồng lúa chín. Lượm lủi trước, Thái bám gót theo sau. Hai đứa trong tay lăm lăm hai khẩu súng "côn mười hai".

Hai đứa lúc chạy trên bờ ruộng, lúc lội băng ngang giữa ruộng bùn sục đến bắp chân. Chốc chốc, Lượm đứng lại, thò đầu lên khỏi những bông lúa, nhìn quanh để định hướng, rồi lủi tiếp. Hai đứa lội ào qua những con hói lớn nhỏ, có con nước đến đầu gối, có con nước ngập đến bụng.

Lủi khoảng một tiếng đồng hồ Lượm và Thái gặp một con hói lớn hơn tất cả những con hói vừa lội qua, nước đục trắng như nước chan cơm hến. Bên kia con hói cách chừng hai dạt ruộng là một lũy tre dài. Đó là lũy tre dọc con đường ven bờ sông, quăng lên trên cống

Phát Lác.

Lượm chỉ lũy tre, nói với Thúi:

- Cánh đồng bên kia sông thuộc địa phận làng tau rồi. Chừ ta ngồi nghỉ một chút rồi bơi qua sông. Mi có biết bơi không?

- Biết hơi hơi thôi. Tui sợ bơi qua không thấu.

- Có chi tau dầu mi.

Thúi đưa khẩu súng cho Lượm, nói:

- Anh cầm để tui xuống hơi xúc cái miệng, máu thằng đó tanh quá.

- Máu Việt gian mà mi!

Sau lưng hai đứa bỗng nổi lên một tiếng còi trời tai. "Còi tui cảnh sát!". Ý nghĩ đó lóe lên trong đầu Lượm như một ánh chớp. Nó lên đạn khẩu súng của Nguyễn Tri, quay phát lại. Thúi nằm rạp phía sau lưng Lượm.

- Ươ trời! Thằng Lép-seo! - Cả hai đứa cùng bật kêu to.

Lép-seo đứng giữa đám ruộng lúa nếp, cời trần trùng trục, trên ngực chỗ xăm hình con dao găm xuyên qua trái tim là một mảng bùn che kín. Một tay hắn cầm cái ve không tờréptômixin kê miệng ve vào môi thổi còi, một tay hắn cầm cái chỉ như khúc tre dài chừng nửa sải tay, bọc kín trong cái áo Pac-ti-dăng lem luốc của hắn. Hắn đưa cái "khúc tre" đó lên đầu, hoa lia lịa chào Lượm và Thúi. Cái miệng rộng ngoác của hắn hoác ra, cười rất tươi.

Hắn bươn bưa qua mấy thửa ruộng, nhảy lên bờ hái, ngồi phịch xuống cạnh chân Lượm và Thúi, Lép-seo thờ dốc, nói:

- Hai đứa bay làm tau lủi đuổi theo gần đứt hơi! Mấy lần tau định gọi chờ với, nhưng sợ có ai giữa đồng ho nghe tiếng lại thôi.

Từ sáng đến giờ Lượm đã đụng đầu liên tiếp những chuyện bất ngờ muốn đứng tim. Nhưng việc gặp lại Lép-seo có lẽ là bất ngờ nhất. Nó cứ đứng ngây người

trên bờ hái nhìn Lép-seo, tưởng như đang nằm mơ. Lép-seo liền thoáng kể:

- Lúc chia tay cậu đó, tớ băng qua khu vườn, trèo qua tường, vọt xuống đường. Tớ cầm đầu cầm cổ đi lên phía cầu Tràng Tiền. Gần đến chân cầu, tớ đứng lại nghĩ: "Chừ mình biết đi mô hè? Mình không cha, không mẹ, không cửa, không nhà, chừ mình biết đi mô? Răng lúc đó mình không biết xin đi theo thằng Lượm, nhờ hấn dất mình vô Vệ Quốc Đoàn hè? Đúng mình là thằng đại ngu! Thằng Thúi nhỏ như cái tấm rửa còn vô Vệ Quốc Đoàn được, hưởng chi mình?" Rửa là tau chạy lộn lại, vọt vô vườn coi hai đứa bay còn đó không. Vô đến nơi, nhìn quanh nhìn quất, hai đứa bay đã lặn mất tăm. Tau chợt nhớ khi hồi nghe cậu dặn thằng Thúi đi theo đường chợ Cống, băng qua xít-tát, ra cánh đồng Đường Ngang. Tau liền chạy đuổi theo hai đứa bay. Lúc ngang qua thằng lính gác, tau thấy hấn vẫn há hốc miệng, ngáy pho pho, khẩu súng gác ngang trên đùi. Rửa là tau bắt chước mi, liều mạng lò dò đến, nhấc khẩu súng ra khỏi đùi hấn, rồi lượm một khúc cây gác lên đùi hấn, thế vô - lúc đó mà hấn tỉnh dậy húng bắt tử, cũng mệt! Cũng may hấn trúng phải liều thuốc mê quá nặng, hấn ngủ say mới gớm chứ! Tau cời luôn cái áo bọc khẩu súng lại, lên ra đường. Phiền nhất là quả tim với con dao găm trên ngực, biết lấy chi che đây. Qua cái rãnh bùn thúi như cứt, tau bốc đại một nắm bệt lên...

Lép-seo cời cái áo bọc, lôi khẩu tiểu liên "mát" nước thép xanh liếc đưa cho Lượm, nói:

- Khẩu ni coi bộ cũng sài được cậu hè?

Lượm đỡ khẩu súng, mừng đến ngọt thờ!

- Cả trung đoàn, Trần Cao Vân chưa có khẩu mô giống như khẩu ni! - Lượm vừa nói, vừa lật đi lật lại khẩu súng ngắm nghĩa. - Ui chao! Cậu giám kẹp nách khẩu súng to tướng rì mà đi lừng lững giữa phố à?

- Không kẹp vô nách thì biết giấu vô chỗ mô? Hấn có nhỏ như khẩu của cậu mà biểu giắt vô lưng quần?

Thôi thì cứ liều! Nỡ gặp tui hán dọc đường chân hời thì mình cứ trả lời đại "Mẹ thấy ai làm rớt giữa đường, ngó khéo khéo, mẹ lượm mẹ chơi!". Nói rứa chứ nghĩ cũng ớn! Nhất là ngang qua quảng phố đông gần xít-tát. May quá, tau nhìn thấy bên lề đường, dưới gốc cây mù u, có một bó củi cành khô nhỏ nhỏ, với cái khoèo cùi, dựa vào thân cây. Chắc của thằng con nít mồ đi quèo củi, để tạm đó vô nhà bên đường xin nước uống. Rứa là tau kẹp luôn bó củi ra bên ngoài cây gậy sắt nì - Lép-sẹo chỉ khẩu súng - rồi bóp luôn cả cái khoèo vác vai. Cỏ trầy mà giả vai thằng đi quèo củi dưới nắng trưa thì nhất hang! Nhưng tau phải sải chân, vừa đi vừa chạy. Sợ thằng có khoèo, có củi, đuổi theo đòi lại thì lời thôi to chạy ra đến đầu đường ngang, thấy xa xa hai đứa bay đang bắn dòm dòm rồi vọt xuống ruộng. Rứa là ta vút khoèo vút củi, vọt xuống lủi theo. Tau nghĩ bụng: "Khôn hồn không lủi cho mau. tui hán tóm được, tưởng mình bán thằng cha nớ bể mặt, bể mày thì cũng mệt". Kế không vội thì tau cũng bóp chiếc máy na đi. Thằng cha đó chết rồi, xe máy để ai đi? Rét rỉ mắt thiệt uống!

Lượm và Thúi nghe giọng kể từng từng của Lép-sẹo, phải bò lăn ra bờ hời mà cười.

- Mi mần tau cười đứt ruột! Có thằng Tư-dát ở đây cho hán cười một bữa đã đời!

- Tui là Tư-dát đây rồi còn chi! - Thúi vừa cười làm bộ nói dối.

- Ủ, ừ... Tau quên... Lê Văn Tư, biệt danh Tư-dát, trưởng ban ám sát Việt Minh. Chừ thì mi đúng là trưởng ban ám sát thiệt rồi, tui hán có bắt, oan không!

Lượm đặt khẩu tiểu liên "mát" lên đùi Lép-sẹo dang rộng hai tay, ôm Thúi kéo vào lòng, rồi cúi xuống hôn lia lia lên hai má nó.

- Bữa nì mà không có mi thì tau rồi đời! - Lượm rưng rưng nói, - Lúc đó tau hoảng quá mắt mờ đi không ngó thấy mi đi đến sau lưng hán. Tau cứ tưởng mi đã bỏ

chạy từ đời tám hoánh!

Thúi ôm chặt cổ Lượm rủ rủ nói:

- Tui bỏ chạy, để hán bắn chết anh thì lấy ai dắt tui vô Vệ Quốc Đoàn?...

Lép-sẹo ngồi ngầy người ngó hai thằng con nít, bần lăm từ chân đến đầu, súng đạn đầy mình ngồi ôm nhau vừa hôn vừa khóc trên bờ hời, dưới nắng trưa chang chang, xung quanh là cánh đồng lúa tẻ, lúa nếp chín vàng hương thơm nức, hán hoặc miệng định cười. Nhưng miệng bỗng méo xẹo thành mếu. Và hai mắt hán tự nhiên cũng nhoe ướn hán nói:

- Chừ tính rằng đây? hay bay định cứ ngồi đây mà hôn nhau cho đến tối?

Lượm rời tay ôm thằng Thúi. Nó bày qua cho Thúi và Lép-sẹo cách sử dụng súng lục và tiểu liên, lên đạn, ngắm bắn, bóp cò, khóa chốt an toàn... Rồi nói:

- Hai đứa bay ngồi núp ở đây. Tau lội hời, lên bờ sông, ngó không thấy ai, tau ra dấu cho tui bay. Tui bay lên thật mau rồi ta bơi luôn sang bên tẻ sông. Qua bên đó là thuộc địa phận làng tau rồi. Qua hết cánh đồng là đến làng. Qua làng, đến đường quốc lộ, dương này, rồi đến đồi trọc chạy mãi cho đến tận núi xanh. Chiến khu còn ở trên nớ.

- Anh có biết đường lên chiến khu không?

- Không. Đây là chiến khu huyện. Tau chưa lên đó khi mô. Chiến khu đội Thiếu niên trinh sát là chiến khu tỉnh, ở ngoài phía Bắc tẻ. Nhưng tau tính cả rồi. Sang bên tẻ sông tui mình sẽ lủi vô nằm giữa ruộng lúa, chờ cho đến tối rồi sẽ đi vô làng. Chú Bốn tau là Việt Minh hạng nặng, chắc chừ ông đang ở chiến khu. Chú Dệ, chú ruột thứ hai của tau là Việt Minh ấp. Ba đứa mình sẽ vô nhà chú Dệ, nhà ở liền với cánh đồng, chỉ cách một con hời, cơm nước cái đã. Việc đưa tui mình lên chiến khu

giao cho chú lo liệu.

Lép-sẹo ngạc nhiên hỏi:

- Mi đồng chú rửa mà chú mô cũng là Việt Minh cả à?

- Tau có bảy chú, hai o. Cả nhà tau Việt Minh một mạch. Ông nội tau là Việt Minh phụ lão. Cha tau là Việt Minh từ khi tau chưa đẻ. Tau được hai tuổi thì cha tau bị Tây bắn chết. Chừ đến phiên tau... Nhưng Việt Minh đời tau sướng hơn nhiều... Đời cha, Việt Minh tay không, không súng không đạn, Tây bắn mình chỉ chịu chết. Đời con, hán bắn mình, mình bắn lại!

Lượm đứng lên định lội hơi. Thúi nứ tay Lượm, giữ lại.

- Dừng, anh để tui lên dò đường trước cho. Tui nhỏ nữ có xấp tui hán, tui hán cũng chẳng nghi. "Nhỏ như cái tấm rửa thì Việt Minh việt miếc chi!".

Thúi cởi áo, cởi luôn cả quần. Lượm và Lép-sẹo nhìn nó. Đúng là nhỏ như cái tấm thiết! Toàn xương với da, cộp ăn không đủ dính răng. Con chim hán chỉ bằng quả ớt chỉ thiên. Thúi ngó xuống, nói giọng phân trần:

- Tui ở lỗ sẵn ri, có gặp tui hán, tui hán cho là con nít đi vầy nước.

Lép-sẹo lượm hòn bòn, vè tròn, nhắm chim nó, ném trúng cái phấp, hoác miệng cười:

- To đầu mà đại, nhỏ dái mà khôn! Đúng thiệt!

Thúi lội hơi, nước đến cổ. Nó lội qua mấy đám ruộng, chui qua bụi tre. Nó bước lên con đường ven sông, ngó ngược ngó xuôi rồi thò đầu ra ngoắc Lượm và Lép-sẹo.

Hai đứa trải rộng cái áo pác-ti-dăng, cho tắt cả súng đạn vào đó, bọc lại để lúc lội sông khỏi ướt. Lượm vầy bộ quần áo hơi khét mùi tù, nhổ mấy cây lúa làm lạt bó lại, liệng xuống sông, nói to:

- Vĩnh biệt đời tù!

PHẦN THỨ BẢY

1

Những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, đồng bào Thừa Thiên truyền tụng từ làng này qua làng khác, chuyện một người đàn bà dở tính dở điên đi lang thang khắp tỉnh để tìm con. Chị ta tên chi, quê quán ở đâu, ít ai biết thật rõ. Chỉ biết chị ta làm nghề bán bún rong, khi bún thịt, khi bún cá, khi bún cua... tùy theo sản vật sẵn có ở vùng chị đến bán. Ngoài gánh bún bên vai chị còn đeo toòng teng cái bị đệm đựng áo quần và vài đồ vật - linh tinh khác - chắc là toàn bộ gia sản của chị.

Chị bán ở làng này ít lâu, lại lân la qua làng khác. Chị cứ dọc theo cái dải đồng bằng dài mà hẹp, với những thôn xóm giặc thường xuyên càn quét, bắn giết đốt phá...; với những trảng cát miên man ngút tầm mắt; những đầm, những phá, những hơi, những sông ...

*

* *

Mới đầu du kích các làng ngờ chị là Việt gian, gián điệp. Họ cho là "con mu ni giả điên giả dại, lấy cớ đi tìm